

UẤT HỒ ĐỒNH HÂN



Số tháng 8 - 2017

BẮC KẠN:
KHI CHÍNH QUYỀN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP
LAI CHÂU: TIỀM NĂNG VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ.
DOANH NHÂN NGUYỄN TUẤN LINH:
NGƯỜI NẶNG LÒNG VỚI HỒ BA BỂ

MR LINH'S ADVENTURES:

"WE TAKE YOU TO THE PARTS, OTHERS CAN'T REACH"



CÔNG TY TNHH DU LỊCH PHIÊU LƯU CÙNG MR LINH

Trụ sở chính: Số 83 Mã Mây, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (+84) 24 3 6425420 | Online booking: (+84) 9 364 890 68 | Email: tours@mrlinhadventure.com

Giám đốc: Mr Nguyễn Tuấn Linh | Mobile 0989587400

KHU DU LỊCH SINH THÁI LÊ HÙNG



Thông tin liên hệ: **Công ty TNHH MTV Lê Hùng**

Địa chỉ: thôn Phiêng Chi, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0912 095 548 - 0971 111 318



TỔNG BIÊN TẬP

Nhà báo Trần Thị Hoài

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

Nhà văn Lê Lựu

Nhà văn Nguyễn Trí Huân

Nhà thơ Trần Đăng Khoa

Nhà văn Nguyễn Khắc Trường

THƯ KÝ TOÀ SOẠN

Thạc sỹ Nguyễn Ngọc Hoàng

TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP

Luật sư Nguyễn Văn Quang

TRÌNH BÀY

Lê Chinh

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ

Nhà I, Ngõ 319 Đường Tam Trinh,

Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện Thoại: 04. 6683 7958

Email: tcvhdn.vn@gmail.com

LIÊN HỆ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC QC-PH

TẠP CHÍ VĂN HÓA DOANH NHÂN -

CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG BẢO CÁT

P110, Tòa Nhà 133 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

Điện Thoại: 04. 3538 1599

Fax: 04. 3538 1599

WEBSITE

www.vhdn.vn

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

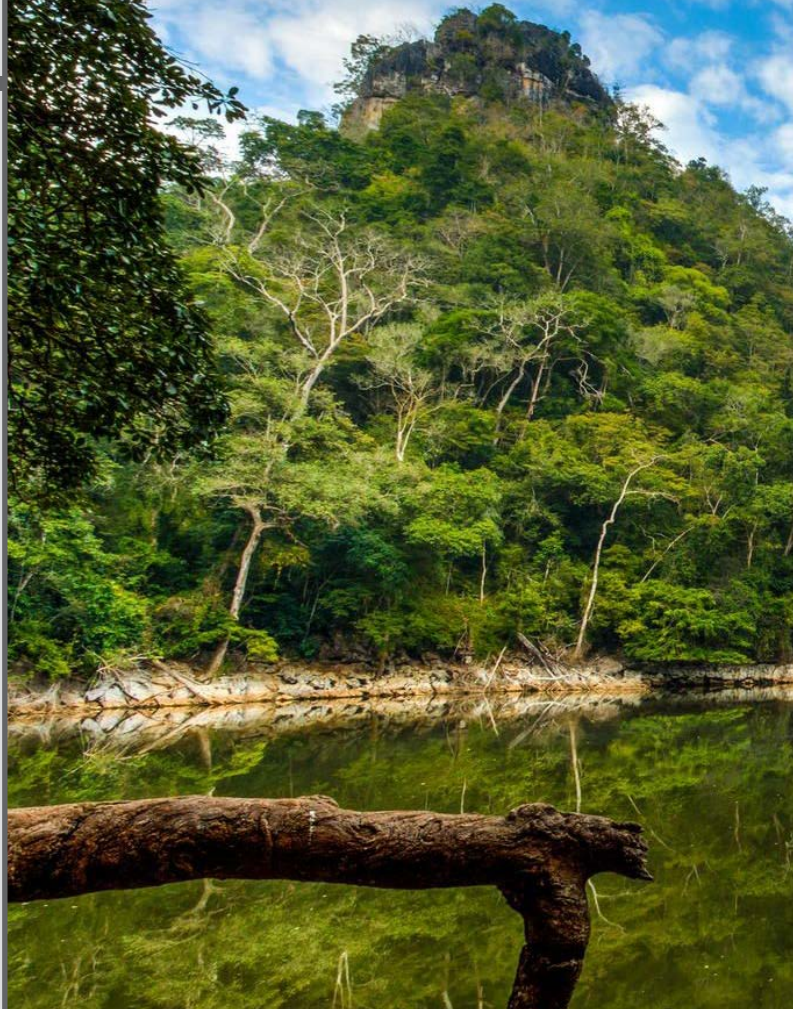
Số 107/GP - BVHTT, ngày 05/08/2005

Số 1383/GP-BVTTTT, ngày 16/09/2010

Số 427/GP-BTTTT, ngày 28/08/2015

In tại: Công ty TNHH TM và In Quang Minh

Giá: 57.000 VNĐ



TIN TỨC - SỰ KIỆN

06-07: Bắc Kạn: Khi chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp

08-10: Diễn đàn: Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của Bắc Kạn

11: Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ IX sẽ tổ chức ở Bắc Kạn

HỘI NHẬP - PHÁT TRIỂN

12-13: “Bắc Kạn quyết tâm sẽ cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh”

14-16: Du lịch Bắc Kạn: Từ tiềm năng đến lĩnh vực mũi nhọn

17: Huyện Chợ Đồn: Thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp

18-19: Thành phố Bắc Kạn: Chú trọng cải cách hành chính, tạo nền tảng phát triển kinh tế - xã hội

20-21: Huyện Ba Bể: Nỗ lực đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

22-23: Huyện Chợ Mới: Chú trọng phát triển nông lâm nghiệp

24-25: Huyện Bạch Thông: Hiệu quả từ công tác giảm nghèo

26-27: Huyện Na Rì: Đẩy mạnh phát triển cây dong riềng

28-29: Huyện Pác Nặm: Nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2017

30-31: Huyện Ngân Sơn: Khai thác tiềm năng, chú trọng thu

MỤC LỤC

hút đầu tư

32-33: Lai Châu: Tiềm năng và cơ hội đầu tư

34-35: “Lai Châu quyết tâm nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo đà thu hút đầu tư”

36-37: Phát triển du lịch ở Lai Châu: Cần có những giải pháp đột phá

38-39: Ngành công thương Lai Châu: Thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ và thương mại

40-41: Diễn đàn: Lai Châu tăng cường cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

42-43: Thành phố Lai Châu: Đẩy mạnh cải cách hành chính tạo đà phát triển kinh tế - xã hội

44-45: Huyện Tam Đường: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với khai thác tiềm năng, thế mạnh

46-47: Huyện Phong Thổ: Lấy nông nghiệp làm trọng tâm phát triển kinh tế

48-49: Huyện Than Uyên: Nỗ lực phát triển

50: Các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Lai Châu

PHONG CÁCH - THỜI ĐẠI

51: TTYT huyện Tam Đường: Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ

52-53: Công ty Cổ phần GOVINA: Kỳ vọng mới cho ngành sản xuất, chế biến lâm nghiệp Bắc Kạn

54-55: Nhà máy Gang Cắm Giàng: Điểm sáng của ngành công nghiệp khoáng sản Bắc Kạn

56-58: Doanh nhân Nguyễn Tuấn Linh - Người nặng lòng với hồ Ba Bể

VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT

59-61: Họ đã trở thành đàn ông

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

62-63: Hộp thư và cuộc thi



BẮC KẠN

KHI CHÍNH QUYỀN ĐỒNG HÀNH CÙNG DOANH NGHIỆP

Với nhiều nỗ lực trong công tác chỉ đạo điều hành, đặc biệt là đẩy mạnh cải cách hành chính, tỉnh Bắc Kạn đang tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn.

Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp

So với toàn quốc, Bắc Kạn vẫn là một trong những tỉnh có số lượng doanh nghiệp ít. Cả tỉnh có hơn 1.000 doanh nghiệp, chủ yếu quy mô vừa và nhỏ, phần lớn hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thương mại và khai khoáng. Trong những năm qua, dù phải chịu sự cạnh tranh của nền kinh tế, khó khăn về vốn, về đầu ra... nhưng với sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các cấp chính quyền trên địa bàn, sự chủ động trong chiến lược kinh doanh đã giúp các doanh nghiệp phát triển sản xuất và đóng góp đáng kể vào ngân sách địa phương. Năm 2016, giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 961 tỷ đồng, tăng 17,4% so với năm 2015. Mặc dù con số này còn khá khiêm tốn so với tiềm năng của tỉnh, song đó là kết quả sự nỗ lực, cố gắng của tỉnh trong triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về việc hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 về việc phê duyệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 16/6/2016 về việc thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ, hàng tháng, hàng quý, lãnh đạo tỉnh đều tổ chức các buổi họp với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư hoặc đi kiểm tra thực tế thăm nắm tiến độ triển khai từng dự án để lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng cũng như các khó khăn phát sinh trong quá trình hoạt động, từ đó có những chỉ đạo sát sao, hỗ trợ doanh nghiệp. Phát biểu tại cuộc họp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp được tổ chức mới đây, đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Lý Thái Hải đã nhấn mạnh: Tỉnh luôn chú trọng, quan tâm triển khai thực hiện các chính sách về khuyến khích thu hút đầu tư theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho

nhà đầu tư. Một trong những nội dung được tập trung triển khai trong thời gian qua và là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giải quyết nhanh, gọn các thủ tục liên quan đến hoạt động đầu tư, phù hợp với quy định của pháp luật. Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp cũng chính là để cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư theo quy định của Chính phủ, tỉnh đã sát sao chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, cho các nhà đầu tư như: Tập trung giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch, bàn giao kịp thời cho nhà đầu tư triển khai các dự án; huy động các nguồn lực cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là về giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn...

Trong năm 2016, tuyến đường Chợ Mới - Thái Nguyên đã được bàn giao và đưa vào sử dụng tạo điều kiện thuận lợi về giao thông cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh. Trong cuộc làm việc giữa lãnh đạo tỉnh với Bộ Giao thông vận tải được tổ chức đầu tháng 5/2017, Bộ trưởng Trương Quang Nghĩa đã đồng ý với đề xuất của tỉnh Bắc Kạn trong việc đầu tư 43km tuyến đường Chợ Mới - Bắc Kạn để kết nối với dự án QL3 mới Thái Nguyên - Chợ Mới đã hoàn thành. Khi dự án được triển khai thực hiện sẽ mở ra nhiều cơ hội thu hút đầu tư vào tỉnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính

Cùng với sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp, tỉnh đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Tháng 12/2016, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa liên thông Văn phòng UBND tỉnh Bắc Kạn (gọi tắt là Bộ phận một cửa liên thông) đã được thành lập, đầu tư nhiều trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng hiện đại để phục vụ giải quyết hồ sơ cho các cá nhân, tổ chức. Bộ phận một cửa liên thông hiện đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết 38 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực: Kế hoạch và đầu tư; tài nguyên và

môi trường; nông nghiệp và phát triển nông thôn; tài chính; công thương; giao thông vận tải; xây dựng.

Nếu như trước đây, để thực hiện dự án đầu tư vào địa bàn thị doanh nghiệp, nhà đầu tư phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính tại nhiều sở, ban, ngành, địa phương nhưng theo mô hình này, nhà đầu tư chỉ phải đến nơi duy nhất là Bộ phận một cửa liên thông tại Văn phòng UBND tỉnh. Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian thực hiện cho doanh nghiệp là những giải pháp sát thực tạo môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng thông thoáng cho các doanh nghiệp.

Tỉnh cũng đã thực hiện tốt việc công khai, minh bạch thông tin, phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử, tạo môi trường thông thoáng cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại tỉnh. Hiện nay, 100% thủ tục hành chính cụ thể liên quan đến đầu tư và kinh doanh, các quy định, chính sách, quy hoạch của tỉnh và địa phương được công khai trên website của các đơn vị, địa phương. 100% sở, ngành, địa phương trong tỉnh có website và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua mạng, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định.

Cùng với UBND tỉnh, các sở ngành cũng chú trọng cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp. Đơn cử như Sở Công Thương, với vai trò là đơn vị đầu mối trong thực hiện nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước về lĩnh vực công nghiệp, thương mại, đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực được giao. Năm 2016, Sở đã rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính chuẩn hoá trong lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh bao gồm 15 lĩnh vực, với tổng số 149 TTHC. Thông qua kết quả công tác rà soát TTHC tại đơn vị, bộ TTHC của Sở được cắt giảm được 30% các loại giấy tờ không cần thiết, có TTHC đã cắt giảm được 90% các loại giấy tờ. Thời gian giải quyết TTHC đã giảm từ 30% đến 50% cho một TTHC. Việc rà soát TTHC đã giúp giảm chi phí hàng năm gần 250 triệu đồng, giảm bớt thời gian thực hiện cho các doanh nghiệp.

Để công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả cao, tỉnh đã và đang chỉ đạo các cấp ngành vào cuộc, nỗ lực và quyết liệt hơn nữa, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện dự án. Tỉnh đã xác định lấy cải cách hành chính là khâu đột phá, tạo chuyển biến căn bản về bộ máy hành chính, trong đó nêu cao trách nhiệm người đứng đầu quy định rõ chức năng, trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết của cán bộ, công chức để giải quyết thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư

Mặc dù tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn, song với sự

nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, quyết tâm đồng hành cùng doanh nghiệp, tỉnh đang tạo ra môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng thông thoáng cho các doanh nghiệp phát triển. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số nhà đầu tư thực hiện dự án như: Công ty TNHH Một thành viên kim loại màu Bắc Kạn, Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn, Công ty Cổ phần Vật tư và thiết bị toàn bộ Matexim, Công ty Cổ phần khoáng sản Na Rỳ Hamico, Công ty Cổ phần khoáng sản Tây Giang, Công ty Cổ phần SAHABAK, Công ty TNHH Trường Thành... Nhiều dự án đã có chủ trương đầu tư đang thực hiện kêu gọi đầu tư như: Dự án tổ hợp công nghiệp luyện kim Tây Giang, Dự án xây dựng khu du lịch Ba Bể - Na Hang, Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản, Dự án đầu tư nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu... Dự kiến, tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Bắc Kạn năm 2017 tổ chức vào trung tuần tháng 10/2017 sẽ trao Quyết định chủ trương đầu tư đối với những dự án này. Cùng với đó, các doanh nghiệp và các nhà đầu tư sẽ cùng ký thỏa thuận hợp tác đầu tư, ký biên bản ghi nhớ thỏa thuận tín dụng và cam kết đầu tư trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị. Ngoài ra, tỉnh cũng tập trung triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư như: Nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và kết nối đầu tư; đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư; hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trong việc tìm hiểu về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; triển khai dự án sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư; thực hiện các hoạt động hợp tác về xúc tiến đầu tư...

Với quan điểm, đồng hành cùng doanh nghiệp phát triển, trong thời gian tới, tỉnh Bắc Kạn sẽ tập trung rà soát các quy định hỗ trợ doanh nghiệp, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong sản xuất, kinh doanh; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước, tích cực phối hợp với các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, giải quyết những khó khăn, vướng mắc để bảo đảm các dự án đầu tư đúng tiến độ, hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo hiệu ứng lan tỏa và tác động tích cực tới nhà đầu tư mới; tăng cường phối hợp và liên kết với các doanh nghiệp, nhà đầu tư để tuyển dụng, hỗ trợ đào tạo lao động địa phương, đồng thời, tập trung giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo đảm về an ninh trật tự..., tạo sự yên tâm, tin tưởng của các nhà đầu tư, các doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn./.

DIỄN ĐÀN: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA BẮC KẠN

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, tỉnh Bắc Kạn đã ban hành nhiều văn bản để triển khai. Chủ tịch UBND tỉnh với Chủ tịch Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) đã cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. Theo các nội dung đã cam kết, tỉnh Bắc Kạn sẽ tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất 2 lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn. Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết TTHC về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh...

Hãy cùng lắng nghe một số nhà quản lý của các sở, ngành chia sẻ về điều này.

Ông Trần Văn Cường - Phó Giám đốc Sở Công thương: Thực hiện đồng bộ các giải pháp tại Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 26/4/2016 của Hội nghị BCH Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (khóa XI) về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; UBND đã ban hành Quyết



định số 831/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 28/7/2016 về tổ chức thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó, Sở Công thương đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-SCT ngày 31/8/2016 về triển khai thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 lĩnh vực công thương.

Dưới góc độ ngành công thương, theo tôi muốn đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chúng ta cần tập trung vào một số nội dung cơ bản sau: Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với công khai, minh bạch hóa thông tin; Nâng cao chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ công; Hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; Nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước và của các doanh nghiệp; Tăng cường và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước.



Ông Nông Văn Kỳ - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường: Hiện nay, đối với ngành tài nguyên môi trường, chỉ số thành phần “tiếp cận đất đai” trong bảng đánh giá chỉ số PCI tỉnh Bắc Kạn còn tương đối thấp (5,82 điểm). Do vậy, trong thời gian tới chúng tôi sẽ quyết tâm cải thiện chỉ số này bằng những giải pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trọng tâm là TTHC và hiện đại hóa hành chính; chủ động rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung các TTHC hoặc bãi bỏ những TTHC không phù hợp, thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; điều chỉnh thời gian giải quyết TTHC đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất từ 20 ngày xuống còn 14 ngày.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng và năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, thực thi công vụ của đội ngũ công chức, viên chức của Sở nói riêng và ngành tài nguyên và môi trường nói chung.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh; kiên quyết xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước và chỉ đạo điều hành của Sở; mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO TCVN 9001:2008 đối với tất cả các TTHC; triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với một số TTHC về đất đai và môi trường.

- Tranh thủ và huy động tối đa các nguồn lực đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường. Ưu tiên cho đầu tư xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các ngành, các địa phương trong việc giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi các chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường trên địa bàn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Ông Nông Quang Nhất - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Để cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao điểm số và chỉ số PCI, tỉnh cần phải xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh. Trong đó, đối với



lĩnh vực sản xuất nông lâm nghiệp, cần có các giải pháp cụ thể như:

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất, chế biến nông, lâm sản, phát triển công nghiệp nông thôn ở các lĩnh vực như: đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc, trồng cây dược liệu, rau, củ, quả, đầu tư cơ sở chế biến nông sản. Cần thông qua việc hỗ trợ thay đổi phương thức sản xuất; hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông lâm nghiệp; hỗ trợ xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm; Hỗ trợ kinh phí thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn QCVN 01-132:2013/BNNPTNT; Chính sách đất đai, giao vùng nguyên liệu và hỗ trợ việc sản xuất nguyên liệu.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các giải pháp đột phá, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm. Phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật gắn với sản xuất, bảo quản sau thu hoạch.

- Thực hiện đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến...



Ông Dương Ngọc Thuyết - Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, được thành lập theo Quyết định số 193/QĐ-UBND, ngày 24/2/2017. Ban có chức năng làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người quyết định đầu tư giao; tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư, ban quản lý dự án theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện các chức năng khác do UBND tỉnh giao và thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định; bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư; nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi

được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

Là đơn vị mới đi vào hoạt động nên chúng tôi gặp khá nhiều khó khăn, nhất là về cơ cấu nhân sự, kinh nghiệm công tác của cán bộ, trụ sở làm việc... và nhất là nguồn vốn giải ngân của các công trình. Do vậy, để làm tốt công tác xây dựng hạ tầng về giao thông, đáp ứng quá trình thu hút đầu tư cũng như phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ban mong muốn được Trung ương và tỉnh tiếp tục quan tâm, tháo gỡ những khó khăn để chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ được giao.



Ông Nông Đình Huân - Phó Trưởng ban quản lý các KCN tỉnh: Hiện nay, có khá nhiều doanh nghiệp mong muốn đầu tư sản xuất tại KCN Thanh Bình nhưng quỹ đất còn lại không đủ đáp ứng. Đơn cử như: dự án sản xuất kim loại tổng hợp Antimon, chì đồng (Công ty TNHH Kim loại Á Âu); sản xuất gỗ ép, ván dán (Công ty cổ phần 568); dự án sản xuất chế phẩm sinh học kích thích cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật. Theo tính toán, trung bình mỗi dự án đầu tư sản xuất công nghiệp cần khoảng 5ha diện tích đất, như vậy với 3 dự án xin đầu tư tại KCN Thanh Bình sẽ cần khoảng 15ha đất công nghiệp

cho các nhà đầu tư.

Diện tích KCN Thanh Bình là hơn 62ha, trong đó: đất xây dựng hạ tầng là 17ha, đất công nghiệp cho thuê là 45ha. Diện tích đất đã cho nhà đầu tư thuê là gần 33,1ha, đất công nghiệp còn lại là 12ha. Tuy nhiên, phần diện tích 12ha này bao gồm cả 9,6ha thu hồi của Công ty CP Khoáng sản và Gang thép Kim Sơn (tháng 6/2015, BQL các KCN tỉnh đã ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư và thu hồi 9,6ha đất đã giao cho doanh nghiệp này do dự án không được thực hiện suốt 10 năm qua) và gần 3ha đất công nghiệp cho thuê (nhưng lại rải rác tại nhiều vị trí). Do đó, quỹ đất tại KCN còn lại rất hạn chế.

Để đáp ứng nhu cầu đầu tư, trước mắt Ban dự kiến sẽ giải quyết trên phần diện tích 9,6ha thu hồi của Công ty Kim Sơn, ngoài 2ha vườn tài sản trên đất thì phần diện tích còn lại có thể bố trí đủ cho dự án của Công ty cổ phần 568 và dự án sản xuất chế phẩm sinh học thực vật. Đối với dự án sản xuất kim loại tổng hợp Antimon, chì đồng (Công ty TNHH Kim loại Á Âu) vẫn chưa có quỹ đất bố trí cho nhà đầu tư. Hiện tại, chúng tôi cũng đang xem xét phương án đề xuất với UBND tỉnh thu hồi phần diện tích 17,7ha còn lại của Công ty Kim Sơn để đáp ứng mặt bằng cho các dự án mới đến đầu tư tại KCN Thanh Bình.

Tỉnh sẽ sẽ quyết liệt giải quyết dứt điểm dự án đầu tư dang dở của Công ty Kim Sơn nhằm thu hồi diện tích đất dành cho các doanh nghiệp thực sự tâm huyết. Và vấn đề lựa chọn nhà đầu tư cũng như các dự án sản xuất công nghiệp có tính khả thi cũng là điều phải cân nhắc kỹ càng để tránh ảnh hưởng xấu đến việc đầu tư vào KCN của tỉnh trong thời gian tiếp theo.



Bà Đoàn Thị Hạnh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Bắc Kạn:

Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của ngân hàng cấp trên và NHNN chi nhánh tỉnh, hệ thống ngân hàng trên địa bàn đã rà soát, đơn giản hóa thủ tục cho vay vốn, tạo điều kiện cho khách hàng vay vốn không có TSBĐ đối với các dự án SXKD khả thi, khả năng thu hồi vốn cao. Ngoài ra, đẩy mạnh việc nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để đẩy nhanh tốc độ phê duyệt cấp tín dụng, nhưng vẫn bảo đảm chất lượng, đúng quy định pháp luật; chủ động tìm kiếm, tư vấn, tích cực hỗ trợ khách hàng trong quá trình lập HSVV.

Đối với hoạt động thu hút đầu tư, dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh, hệ thống các NHTM phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc vận động, thu hút các nhà đầu tư tham gia phát triển kinh tế của tỉnh. Đồng thời, đảm bảo đủ nguồn vốn để cho vay các dự án có hiệu quả thông qua huy động vốn; sử dụng nguồn vốn điều hòa từ ngân hàng cấp trên, cho vay hợp vốn đối với các dự án đầu tư lớn.

📌 Nhóm PV tổng hợp

CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH “QUA NHỮNG MIỀN DI SẢN VIỆT BẮC” LẦN THỨ IX SẼ TỔ CHỨC Ở BẮC KẠN

Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” là hoạt động thường niên của 6 tỉnh gồm: Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Hà Giang. Năm nay chương trình sẽ diễn ra tại Bắc Kạn, được tổ chức gắn với Tuần du lịch Ba Bể dự kiến diễn ra trong 06 ngày (từ 18 - 23/10/2017).

Mục đích của chương trình là tiếp tục tăng cường hợp tác phát triển du lịch giữa các tỉnh trong vùng Việt Bắc; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá về miền đất, con người, văn hoá, tiềm năng du lịch, thế mạnh của các tỉnh vùng Việt Bắc nhằm thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư đồng thời giới thiệu với du khách trong nước và quốc tế về hình ảnh đất nước, con người và các giá trị di sản văn hoá của Bắc Kạn và vùng Việt Bắc.

Hiện nay Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Bắc Kạn đã tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết của chương trình. Trước đó 2 tháng sẽ có hoạt động liên kết khảo sát thực nghiệm tuyến du lịch “Hành trình theo chân Bác và điểm đến du lịch vùng Việt Bắc”. Đoàn khảo sát gồm lãnh đạo Tổng cục Du lịch, Vụ Lễ hành, Vụ Thị trường, Viện nghiên cứu Phát triển Du lịch; Cục Di sản văn hoá; Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Công ty Du lịch Thủ đô, các doanh nghiệp lữ hành Hà Nội; lãnh đạo Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch thuộc 6 tỉnh Việt Bắc và một số tỉnh bạn như Bắc Ninh, Bắc Giang...

Tuyến khảo sát sẽ bắt đầu từ Tuyên Quang, sang Thái Nguyên, lên Cao Bằng và về Ba Bể (Bắc Kạn). Tại đây sẽ diễn ra Hội thảo khoa học do Tổng cục Du lịch và Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Bắc Kạn chủ trì. Mục đích của chuyến liên kết khảo sát để thực nghiệm, chuẩn bị tổ chức hội thảo, đánh giá sát thực tiềm năng du lịch cũng như bàn bạc, đưa ra các định hướng phát triển phù hợp trong thời gian tới. Thông qua hội thảo sẽ xin ý kiến các chuyên gia, các doanh nghiệp lữ hành và các nhà quản lý nhằm xây dựng các tour, tuyến du lịch hợp lý, xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh và cả vùng phục vụ cho việc liên kết phát triển du lịch.

Chương trình Tuần du lịch Ba Bể và Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” sẽ tổ chức từ ngày 18 - 23/10/2017 được phân làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 “Tuần du lịch Ba Bể” sẽ diễn ra từ ngày 18-20/10/2017. Lễ khai mạc sẽ diễn ra tại Khu Hội Xuân Ba Bể. Hoạt động sẽ tập trung vào một số nội dung như: Gian hàng giới thiệu sản phẩm, triển lãm quảng bá du lịch của tỉnh Bắc Kạn và một số tỉnh Việt Bắc. Tại đây các sản vật đặc sắc của địa phương, chế tác các dụng cụ sản xuất, đàn tính, khèn, đan, dệt, thêu... chế biến các món ăn đặc trưng truyền thống vùng, miền của địa phương mình phục vụ khách; giới thiệu tài nguyên du lịch của địa phương mình. Có hướng dẫn viên giới thiệu các sản phẩm với

khách du lịch; trang phục truyền thống dân tộc địa phương; đội văn nghệ phục vụ khách khi có yêu cầu.

Buổi tối ngày 18 - 19/10/2017 sẽ có giao lưu văn hoá, văn nghệ của các huyện, thành phố, các xã của huyện Ba Bể. Biểu diễn các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc của dân tộc mình.

Bên cạnh đó còn có hoạt động thi đấu thể thao như: Bóng chuyền hơi, kéo co, đẩy gậy, tung còn, bắn nỏ. Các trò chơi dân gian như: Đua thuyền độc mộc trên hồ Ba Bể; bơi thuyền du lịch, chèo thuyền độc mộc bắt vịt; bịt mắt bắt dê, đập niêu đất... Sẽ có gian trưng bày và giới thiệu sách, báo, tranh, ảnh, phim giới thiệu về đất và người Bắc Kạn.

Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” sẽ diễn ra từ ngày 20 - 23/10/2017 có sự tham gia của 6 tỉnh Việt Bắc với hoạt động Lễ hội hoa đăng nhằm chúc mừng, cầu nguyện quốc thái dân an, đất nước vinh quang, mưa thuận gió hoà, nhà nhà được no ấm, người người được bình an, cầu nguyện siêu độ cho anh hùng liệt sĩ, những người đã khuất. Lễ khai mạc chương trình sẽ diễn ra tại sân khấu ngoài trời, Khu Hội Xuân Ba Bể vào tối ngày 21/10/2017, được truyền hình trực tiếp trên VTV và trên Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn, tiếp phát sóng trực tiếp trên đài truyền hình các tỉnh.

Chương trình gồm có: Giao lưu văn hoá văn nghệ dân gian và trình diễn trang phục dân tộc, thưởng thức ẩm thực; triển lãm ảnh về miền đất và con người 6 tỉnh vùng Việt Bắc với chủ đề “Hành trình theo chân Bác và điểm đến du lịch vùng chiến khu Việt Bắc”. Một trong những hoạt động nổi bật, chắc chắn sẽ thu hút được sự quan tâm của du khách đó là liên hoan giới thiệu ẩm thực vùng Việt Bắc; trưng bày giới thiệu sản phẩm, hàng lưu niệm phục vụ khách du lịch của 6 tỉnh Việt Bắc. Bên cạnh đó còn nội dung thi đấu các môn thể thao: kéo co, đẩy gậy, bắn nỏ, tung còn. Riêng môn quần vợt sẽ được tổ chức tại thành phố Bắc Kạn. Chương trình sẽ kết thúc, bế mạc vào sáng 23/10/2017 tại Vườn Quốc gia Ba Bể. BTC tiến hành trao đổi, định hướng về nội dung, phương pháp tổ chức chương trình năm 2018; trao cờ đăng cai tổ chức chương trình năm 2018 cho tỉnh Cao Bằng.

Tuần lễ du lịch Ba Bể và Chương trình du lịch “Qua những miền di sản Việt Bắc” lần thứ XI được tổ chức tại Bắc Kạn trong thời gian tới sẽ là sự kiện văn hoá nổi bật trong năm 2017 của các tỉnh Việt Bắc. Hiện nay công tác chuẩn bị đang được các tỉnh tích cực triển khai để chương trình đảm bảo chất lượng, nội dung và hình thức trong việc quảng bá xúc tiến du lịch Bắc Kạn nói riêng, du lịch vùng Việt Bắc nói chung, tạo ấn tượng với nhân dân, du khách, góp phần thúc đẩy du lịch phát triển hiệu quả, bền vững./.

 Theo Báo Bắc Kạn

“BẮC KẠN QUYẾT TÂM SẼ CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH”

Được tái lập năm 1997 với cơ cấu kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, đến nay sau 20 năm đổi mới, Bắc Kạn đã từng bước có những chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng... Tìm hiểu về những nét đổi mới cũng như những nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, Tạp chí Văn hóa doanh nhân đã có buổi phỏng vấn ông Trần Công Hòa - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Kạn.



Ông Trần Công Hòa
Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Bắc Kạn

- **Tiềm năng và thế mạnh hay nói cách khác là giá trị cạnh tranh trong thu hút đầu tư của tỉnh Bắc Kạn được nhắc đến nhiều nhất là gì, thưa ông?**

Ông Trần Công Hòa: Nằm gần vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, Bắc Kạn có hệ thống cơ sở hạ tầng khá tốt, môi trường xã hội lành mạnh, có nhiều lợi thế phát triển về du lịch, công nghiệp, nông lâm nghiệp gắn với công nghiệp chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Cùng với các địa phương khác trong cả nước, Bắc Kạn đang bước vào thời kỳ mới của giai đoạn CNH, HĐH. Phát huy những thành tựu bước đầu đã đạt được, đúc kết những bài học kinh nghiệm trong giai đoạn vừa qua, cùng với sự quan tâm ưu đãi đầu tư của tỉnh và nhiều tiềm năng phát triển, Bắc Kạn sẽ là môi trường thuận lợi thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Tiềm năng lớn nhất của Bắc Kạn chính là đất rừng, đất nông nghiệp và sản xuất nông lâm nghiệp. Bắc Kạn có nguồn tài nguyên đất đai phong phú, diện tích rừng tự nhiên vào loại lớn nhất trong các tỉnh vùng Đông Bắc (chiếm trên 90% diện tích tự nhiên toàn tỉnh). Bên cạnh đó, người dân trên địa bàn có kinh nghiệm trồng, chế biến lâm sản từ nhiều năm qua, đây là thuận lợi không nhỏ cho lĩnh vực này phát triển những năm tới. Ngoài ra, Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông, lâm nghiệp đã tạo ra sức hút, sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp vào tỉnh.

Đối với công nghiệp khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng: nguồn khoáng sản đứng đầu Việt Nam về kim loại màu, Bắc Kạn có triển vọng đầu tư chế biến sâu ở quy mô vừa và nhỏ để nâng giá trị các loại khoáng sản lên cao hơn và tốt hơn phục vụ cho các ngành công nghiệp trong nước và tiến đến xuất khẩu.

Bên cạnh đó, tỉnh có Hồ Ba Bể tự nhiên khá nổi tiếng và các khu

di tích lịch sử được xếp hạng như khu ATK Chợ Đồn. Thiên nhiên, phong cảnh núi rừng còn nhiều nét hoang sơ và việc khai thác du lịch chưa nhiều nên đây cũng là tiềm năng lớn mà tỉnh đang kêu gọi các nhà đầu tư.

- **Ông hãy chia sẻ vài nét về tình hình thu hút đầu tư của tỉnh thời gian qua?**

Ông Trần Công Hòa: Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn XI, nhiệm kỳ 2015-2020 xác định rõ: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững, đưa Bắc Kạn trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực”.

Để sớm hoàn thành mục tiêu này, tỉnh sẽ thực hiện đồng bộ nhiều hướng đi và giải pháp thúc đẩy phát triển toàn diện. Trong đó, xác định rõ nông, lâm nghiệp vẫn là mũi nhọn thúc đẩy kinh tế nên tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, liên kết chế biến, quảng bá thương hiệu sản phẩm như: miến dong, cam, quýt, hồng không hạt... thực hiện thí điểm mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo tiêu chuẩn VietGap.

Bên cạnh đó, lĩnh vực công nghiệp cũng được thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh. Xây dựng cơ bản sẽ tập trung xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ theo mục tiêu kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020. Phát huy hiệu quả của đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới. Tăng cường công tác vận động nguồn vốn ODA, trong đó tăng cường vận động dự án từ Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cho 4 tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và Hà Giang; Dự



Đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới sẽ tạo động lực thu hút đầu tư cho Bắc Kạn

án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn do IFAD tài trợ... Về thương mại - du lịch sẽ triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch xây dựng Khu du lịch Ba Bể đến năm 2030. Phối hợp với Tổng công ty du lịch Sài Gòn đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng và phát triển du lịch Hồ Ba Bể, tăng cường thu hút các nhà đầu tư mới vào đầu tư tại Khu du lịch Ba Bể. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam”, chương trình đưa hàng Việt về nông thôn; triển khai chương trình bình ổn giá gắn với chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp...

- Vậy Bắc Kạn sẽ thực hiện những chính sách nào nhằm cải thiện hơn nữa môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh?

Ông Trần Công Hòa: Vượt qua khó khăn của một tỉnh nghèo nhất cả nước, những năm qua, với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh, tình hình phát triển kinh tế của Bắc Kạn đã có sự chuyển biến tích cực, môi trường đầu tư, kinh doanh đã được quan tâm cải thiện. Để thúc đẩy kinh tế phát triển, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh, Bắc Kạn đã ban hành nhiều chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp, tích cực tổ chức các cuộc đối thoại, chủ động tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp...

Các cấp, các ngành của Bắc Kạn đã và đang tích cực đẩy mạnh thực hiện CCHC theo hướng tinh gọn, giảm thời gian giải quyết công việc. Từ đó, một loạt các văn bản quy phạm pháp luật đã được các cấp có thẩm quyền nhanh chóng ban hành, nhằm hoàn thiện thể chế, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn như: Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; Quyết định phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp...

Trong giai đoạn 2016 - 2020, mục tiêu của Bắc Kạn là xây dựng môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực sự thông thoáng, minh

bạch, hấp dẫn, thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh; xây dựng hình ảnh của Bắc Kạn là một tỉnh năng động về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đối với cộng đồng doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong, ngoài tỉnh, tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Để thực hiện được mục tiêu này, Tỉnh ủy Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU (ngày 26/4/2016) về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó, Bắc Kạn sẽ tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức và nhân dân về năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh cải cách TTHC, nhất là TTHC có liên quan đến chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm của doanh nghiệp và của nền kinh tế tỉnh Bắc Kạn; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp một cách hiệu quả trong hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư; hỗ trợ cung cấp thông tin, tư vấn miễn phí các thủ tục, chính sách ưu đãi đầu tư và hỗ trợ cung cấp thông tin miễn phí về tư pháp...; quy hoạch chi tiết các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, các khu đất phi nông nghiệp để chủ động thu hút đầu tư...

Để thực sự nâng cao năng lực cạnh tranh của Bắc Kạn, tỉnh đã vận động, nêu cao sự đồng thuận, chung tay góp sức của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn. Động viên các doanh nghiệp cần có những giải pháp cho phù hợp nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh như: chiến lược dài hạn để tạo ra sản phẩm, dịch vụ, thị trường, tạo sự khác biệt đối với các doanh nghiệp khác; có sự đầu tư vào khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực...

Với nhiều giải pháp được đưa ra, Bắc Kạn quyết tâm và tin tưởng sẽ cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh trong bảng xếp hạng PCI vào những năm tiếp theo.

- Xin cảm ơn ông!

Ngọc Tùng

DU LỊCH BẮC KẠN:

Từ tiềm năng đến lĩnh vực mũi nhọn

Bắc Kạn có nguồn tài nguyên thiên nhiên độc đáo, phong phú với nhiều hang động, thác hồ kỳ vĩ; nhiều di tích lịch sử cách mạng quan trọng; các địa điểm du lịch tâm linh nổi tiếng... rất thích hợp để phát triển các loại hình du lịch. Tuy nhiên, để ngành “công nghiệp không khói” ở đây phát triển hơn nữa, xứng với tiềm năng, thế mạnh sẵn có đòi hỏi phải có một “cú hích” mang tính đột phá.

Tiềm năng nổi trội

Với đặc thù là tỉnh miền núi, cấu tạo địa chất đặc biệt với những dãy núi đá vôi điển hình đã tạo cho Bắc Kạn nhiều hang động, thác ghềnh đẹp như: Động Puông, động Hua Ma, động Nà Phòong, thác Đầu Đẳng, thác Bản Vàng (huyện Ba Bể); động Nàng Tiên, thác Nà Đăng (huyện Na Rỳ); thác Nà Khoang (huyện Ngân Sơn); thác Khuổi Đeng (huyện Chợ Mới); thác Bạc, động Áng Toòng (thành phố Bắc Kạn)... Diện tích hang động có nơi rộng từ hàng trăm đến hàng nghìn mét vuông, với các nhũ đá, cột đá hình thù sinh động, độc đáo.

Đặc biệt, hồ Ba Bể là một trong 20 hồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất thế giới. Hồ có diện tích rộng 500ha, nằm trong khu vực Vườn Quốc gia Ba Bể với trên 20 điểm tham quan, có hệ thống rừng nguyên sinh trên núi đá vôi với 417 loài thực vật, 299 loài động vật có xương sống. Vườn Quốc gia Ba Bể đã được công nhận là Khu Ramsar (Vùng đất ngập nước quan trọng)

thứ 1.938 của thế giới. Hồ Ba Bể cũng đã được công nhận là di tích danh thắng Quốc gia đặc biệt. Hàng năm, Hồ Ba Bể thu hút hàng trăm nghìn lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan.

Bên cạnh nguồn tài nguyên du lịch thiên nhiên hấp dẫn, tỉnh cũng có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn phong phú với các phong tục tập quán, lễ hội của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao..., các bản nhà sàn bên sườn núi, ven sông hồ; các làn điệu hát then, đàn tính, sli, lượn mang đậm bản sắc văn hoá của đồng bào các dân tộc vùng cao tạo nên sự hấp dẫn đối với du khách, nhất là khách du

lịch quốc tế mong muốn tìm hiểu văn hoá dân tộc thiểu số miền núi Việt Nam.

Cùng với đó, Bắc Kạn còn là quê hương cách mạng với các di tích lịch sử cách mạng thuộc khu ATK, huyện Chợ Đồn hiện đang đề nghị công nhận di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; di tích Nà Tu, di tích Đồn Phủ Thông, di tích chiến thắng Đèo Giàng (huyện Bạch Thông)... Đây đều là những di tích lịch sử mang dấu ấn một thời về cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, nhà nước, của quân đội và nhân dân Bắc Kạn, là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển loại hình du lịch



Khu du lịch sinh thái Lê Hùng, một trong những giải pháp đầu tư hiệu quả ở huyện Ba Bể



Du khách nước ngoài đến Bắc Kạn ngày càng nhiều hơn

lịch sử của tỉnh.

Du lịch tâm linh cũng có tiềm năng phát triển với nhiều đền, chùa như Đền Thẩm, chùa Thạch Long (huyện Chợ Mới); đền Mẫu, đền Cô, đền Thác Giềng (thành phố Bắc Kạn); đền An Mã, chùa Phố Cũ (huyện Ba Bể)... với kiến trúc nghệ thuật, cảnh quan thiên nhiên đẹp, là những điểm du lịch văn hoá tâm linh thu hút đông khách thập phương đến thăm quan.

Ông Nguyễn Văn Hà - Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết: Với việc tập trung khai thác các lợi thế về du lịch sinh thái, lịch sử, văn hoá, cộng đồng, hoạt động du lịch Bắc Kạn những năm qua đã đạt được kết quả nhất định. Lượt khách du lịch cũng như doanh thu tăng nhanh qua các năm. Nếu như năm 2005, chỉ có gần 60.000 lượt khách du lịch với tổng doanh thu đạt hơn 10 tỷ đồng thì trong 6 tháng đầu năm 2017, tổng khách đạt 315.000 lượt, trong đó khách quốc tế là 6.400 lượt, khách nội địa là 308.600 lượt; doanh thu từ khách du lịch đạt 220 tỷ đồng; công suất phòng buồng bình quân đạt 40% và dự kiến còn tăng cao từ nay đến cuối năm.

Trong những năm qua, ngành du lịch Bắc Kạn đã tập trung cho công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo di

tích lịch sử, văn hóa; hình thành các tour, tuyến du lịch trong tỉnh, liên vùng, tập trung khai thác các lợi thế về du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, văn hoá bản sắc với sự tham gia của các thành phần kinh tế... Tuy nhiên, hiệu quả đem lại chưa tương xứng với tiềm năng, nguyên nhân là do cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch phần lớn là quy mô nhỏ, trang thiết bị cũ, chưa đáp ứng được yêu cầu của du khách. Các đơn vị, doanh nghiệp tham gia hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực lữ hành ít, quy mô nhỏ. Sản phẩm du lịch nghèo nàn, đơn điệu chưa tạo được dấu ấn đặc trưng của địa phương. Do đó, để ngành du lịch địa phương phát triển xứng với tiềm năng, ngoài việc khắc phục hạn chế, còn đòi hỏi phải có thêm sự vào cuộc quyết liệt và đồng bộ.

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch như hệ thống giao thông đường thủy, đường bộ, hạ tầng viễn thông, cấp thoát nước, cơ sở hạ tầng theo quy hoạch nông thôn mới, ngành du lịch tỉnh cần tập trung cho công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch, tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ lao động từ nông nghiệp sang du lịch, dịch vụ. Cùng với đó là đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch, xây dựng

website giới thiệu các di tích lịch sử văn hóa, khu du lịch, vui chơi, giải trí, phát hành các ấn phẩm tập gấp, bản đồ du lịch; đẩy mạnh xã hội hóa để đầu tư phát triển loại hình du lịch cộng đồng (homestay); chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng cao, sản phẩm nông sản sạch để phục vụ khách tham quan du lịch.

Ngoài ra, tỉnh đã chủ trương xây dựng cơ chế chính sách đặc thù để thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch, trong đó đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi, có cơ chế ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, khả năng tài chính đầu tư kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Tổng công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist) đang đầu tư vào Ba Bể nhằm xây dựng các khu vui chơi giải trí, ẩm thực, khu du lịch văn hóa, khu du lịch nghỉ dưỡng với mục tiêu phát triển du lịch sinh thái nhưng vẫn bảo vệ được môi trường, cảnh quan Vườn Quốc gia Ba Bể.

Những giải pháp thực tế

Để tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch của tỉnh, bên cạnh việc đa dạng hóa sản phẩm, chú trọng xây dựng và gìn giữ thương hiệu về du lịch, địa phương vẫn rất cần những nhà đầu tư lớn, có sức ảnh hưởng lớn đối với lĩnh vực du lịch đầu tư vào khai thác du lịch thì mới có “sức bật” rõ rệt. Ngoài ra, việc cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng cũng sẽ mở ra những cơ hội hợp tác đầu tư. Sau đây là ý kiến của một số đơn vị trong việc đẩy mạnh phát triển du lịch Bắc Kạn.

- Ông Đinh Công Trứ, chủ Khách sạn Thái Bình (Vườn Quốc gia Ba Bể): *Thái Bình Hotel được thành lập và đi vào hoạt động đến nay mới được hơn 1 năm, chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh lưu trú và nhà hàng. Chúng tôi hiện có 15 phòng nghỉ tiện nghi, có điều hòa, ti vi, nóng lạnh khép kín, sạch sẽ và thoáng mát; với các tiêu chuẩn khác nhau (phòng đơn, phòng đôi, phòng ba và phòng dành cho*



gia đình) thuận tiện cho khách đến tham quan du lịch, các đoàn tham dự các hội nghị, hội thảo và nghỉ dưỡng.

Theo quan điểm của tôi, để Vườn Quốc gia Ba Bể nói riêng và du lịch tỉnh nói chung phát triển hơn nữa, tỉnh cần tiếp tục cơ chế thu hút các nhà đầu tư, tạo môi trường cạnh tranh sôi động và lành mạnh. Ngoài ra, cần có sự đầu tư hơn nữa vào hạ tầng giao thông; chấn chỉnh công tác vệ sinh môi trường; quy hoạch khu, bến thuyền phù hợp, đồng thời chấm dứt tình trạng chèo kéo khách...



- Ông Lê Hùng, Giám đốc Khu du lịch sinh thái Lê Hùng - Ba be ecolodge (xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể): Đơn vị chúng tôi nằm trên đường từ trung tâm huyện đến Vườn Quốc gia Ba Bể, cách thị

trấn Chợ Rã 2km, cách bến xuống Buốc Lóm 2,5km và cách Hồ Ba Bể 14km, rất thuận tiện giao thông đi lại. Nơi đây phù hợp để đón mọi đối tượng khách du lịch: tham quan văn cảnh Hồ, nghỉ dưỡng; tổ chức hội nghị, hội thảo và các chương trình du lịch về nguồn tìm hiểu lịch sử, truyền thuyết vùng Hồ Ba Bể... Chúng tôi còn cung cấp dịch vụ ăn uống cao cấp, thực đơn phong phú với các món ăn đặc sản của địa phương như: Lợn bản địa, gà ta thả đồi, cá hồ Ba Bể, tôm chua, rượu ngô Ba Bể và rau rừng các loại...

Đến với Khu Du lịch sinh thái Ba Be ecolodge, du khách được lựa chọn và khám phá nhiều loại hình dịch vụ độc đáo và hấp dẫn như: Tắm bè trên hồ, chèo thuyền Kayak, dã ngoại bằng xe đạp địa hình, tham gia tour du lịch từ Hà Nội qua Ba Bể và đến Thác Bản Giốc (Cao Bằng)... Du khách còn được tham gia các chương trình đốt lửa trại, giao lưu văn nghệ dân tộc, thưởng thức nghệ thuật đàn tính, các làn điệu hát then, sli, lượn và giao lưu cùng các chàng trai, cô gái người dân tộc Tày... đầy những trải nghiệm lý thú và bổ ích.

Theo tôi, việc phối hợp giữa các khu du lịch và đơn vị làm du lịch, cùng xây dựng những sản phẩm du lịch sẽ là hướng đi rất thiết thực. Bên cạnh đó, một trong những giải pháp phát triển du lịch bền vững là vấn đề vốn đầu tư xây dựng. Hiện nay, việc tiếp cận vốn đối với các ngân hàng thương mại còn gặp không ít khó khăn do thời hạn cho vay ngắn, trong khi đầu tư vào lĩnh vực du lịch đòi hỏi phải có lộ trình dài hơi. Tôi và các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực du lịch rất mong muốn được hưởng những chính sách ưu đãi về nguồn vốn cho đầu tư phát triển du lịch. Ngoài ra, tỉnh cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động giới thiệu, quảng bá để thu hút lượng khách du lịch đến với Bắc Kạn nhiều hơn nữa.

- Ông Nguyễn Tuấn Linh, Giám đốc Công ty TNHH Du lịch phiêu lưu cùng Mr Linh (Hoàn Kiếm - Hà Nội): Doanh nghiệp được thành lập năm 2012, hoạt



động chính trong lĩnh vực kinh doanh lữ hành quốc tế. Trong những năm qua, Công ty đã tổ chức cho nhiều đoàn khách quốc tế đến Việt Nam tham quan du lịch, thám hiểm các vùng rừng núi, hang động trên hầu khắp miền Bắc Việt Nam. Tại bản Cốc Tộc - xã Nam Mẫu (huyện Ba Bể, Bắc Kạn), doanh nghiệp đã đầu tư nhà sàn mang đúng bản sắc dân tộc địa phương, kinh doanh Homestay đủ điều kiện đón khách quốc tế; tại đây, chúng tôi phục vụ ăn uống, tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng, du lịch mạo hiểm.

Theo quan điểm của tôi, tỉnh Bắc Kạn nói chung có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, tuy nhiên có rất ít đơn vị, cá nhân chú trọng vấn đề này. Điển hình như ở huyện Ba Bể, nhìn đâu cũng có thể đầu tư phát triển du lịch, vậy nhưng số doanh nghiệp hoạt động chỉ đếm trên đầu ngón tay. Điều này khiến thông tin về du lịch của huyện còn rất hạn chế. Do vậy bằng các kênh tuyên truyền, các phương tiện thông tin đại chúng..., chúng ta cần kêu gọi sự chung tay của doanh nghiệp mạnh, đầu tư để đẩy mạnh hơn nữa du lịch tại địa phương. Từ chính quyền, doanh nghiệp đến người dân phải có được sự thống nhất cao hơn nữa./.

📌 Nhóm PV tổng hợp

HUYỆN CHỢ ĐỒN

Thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp

Chợ Đồn là huyện nằm ở phía tây tỉnh Bắc Kạn. Không chỉ được biết đến là vùng đất giàu tài nguyên khoáng sản, Chợ Đồn còn nổi tiếng với nhiều cây trồng đặc sản như: Chè Shan tuyết, hồng không hạt, cam, quýt, đặc biệt là cây lúa Bao Thai cho hạt gạo thơm ngon... Để các sản phẩm này tiêu thụ ổn định và ngày càng có chỗ đứng trên thị trường, thời gian qua, huyện đã chú trọng các giải pháp nhằm xây dựng các sản phẩm an toàn, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao niềm tin của người tiêu dùng.



Chủ tịch UBND huyện Hà Sỹ Huân

Trong những năm qua, hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp của huyện Chợ Đồn đã đạt được một số kết quả tích cực, tạo sự chuyển biến rõ nét từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa với một số loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với khí hậu, điều kiện tự nhiên của địa phương để phát triển thành vùng chuyên canh. Từ đó, nhiều sản phẩm nông nghiệp của huyện đã có thương hiệu và chỗ đứng nhất định trên thị trường như: Gạo bao thai Chợ Đồn, chè Shan Tuyết Bằng Phúc,...

Để xây dựng thương hiệu cho nhiều sản phẩm nông nghiệp, địa phương đã xây dựng, phát triển dự án cho từng sản phẩm với chương trình và giải pháp cụ thể như: Dự án Xây dựng mô hình trồng và thâm canh chè Shan Tuyết theo hướng tập trung tại huyện Chợ Đồn. Dự án nhằm hình thành vùng chè có năng suất, chất lượng cao, tạo ra sản phẩm hàng hoá đặc sản, góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, phát triển kinh tế cho vùng dự án.

Cùng với chè Shan Tuyết, gạo Bao thai Chợ Đồn hiện cũng đã có thương hiệu trên thị trường. Giống lúa này cho năng suất cao hơn các giống lúa bao thai thông thường, có độ dẻo, thơm quyến rũ ngay cả khi đã được chế biến thành, bún, bánh phở, bánh cuốn. Với sự quan tâm, đầu tư nghiên cứu, mở rộng của chính quyền và ngành chức năng, đến nay, sản phẩm Gạo Bao thai Chợ Đồn đã được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu tập thể. Hiện tại, UBND huyện đã thực hiện dự án “Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập

thể Gạo Bao thai Chợ Đồn”.

Bên cạnh chè Shan Tuyết, gạo Bao Thai, huyện Chợ Đồn cũng có điều kiện khí hậu, đất đai rất phù hợp để phát triển cây hồng không hạt - sản phẩm đã được cấp Chỉ dẫn địa lý. Hiện nay, diện tích hồng không hạt được tập trung trồng nhiều tại các xã Quảng Bạch, Đồng Lạc, Ngọc Phái...

Theo ông Hà Sỹ Huân - Chủ tịch UBND huyện: Mặc dù đã xây dựng được nhiều thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn, tuy nhiên, các sản phẩm này có sức tiêu thụ chưa lớn, sức cạnh tranh chưa cao. Điều này có thể là do các sản phẩm của huyện chưa tạo được niềm tin về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, chứng minh nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, khả năng quảng bá, giới thiệu sản phẩm cũng còn những hạn chế... nên nhiều sản phẩm nông nghiệp của huyện Chợ Đồn mặc dù có chất lượng tốt nhưng thị trường vẫn đón nhận một cách chậm chạp.

Do vậy, hiện địa phương đang thực hiện nhiều giải pháp để giải quyết song song hai vấn đề trọng tâm trong xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp tại huyện Chợ Đồn. Đó là tiếp tục xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của địa phương; xây dựng niềm tin cho người tiêu dùng về chất lượng và nguồn gốc rõ ràng của sản phẩm. Cùng với đó là tìm thị trường tiêu thụ ổn định cho sản phẩm. Thương hiệu được xây dựng từ các mặt hàng nông sản của địa phương cũng là các sản phẩm hàng hóa và do vậy cũng chịu ảnh hưởng bởi các quy luật cạnh tranh. Muốn tồn

tại và phát triển được thì hàng hóa đặc sản địa phương cần phải được tạo lập, bảo tồn và nâng cao giá trị cạnh tranh. Do đó, thương hiệu phải được đảm bảo bằng chất lượng của sản phẩm, sự cam kết của người sản xuất, kinh doanh đối với người tiêu dùng về uy tín, chất lượng, độ an toàn của sản phẩm...

Và để giải quyết ổn thỏa bài toán đầu ra cho các mặt hàng nông sản của người dân, địa phương đã cố gắng tạo mối liên kết chặt chẽ giữa người dân (sản xuất) với doanh nghiệp thương mại/thương lái, chính quyền địa phương và các tổ chức. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều doanh nghiệp đến ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm cho người dân. Như việc thực hiện việc thu mua, quảng bá rồi đóng gói sản phẩm gạo bao thai của Chợ Đồn bán ra thị trường; việc phát triển mạnh hơn nữa sản phẩm chè Shan Tuyết và các sản phẩm nông nghiệp khác. Từ đó, việc triển khai tiêu thụ đặc sản địa phương mới ổn định, giúp người nông dân an tâm sản xuất...

“Là địa phương có lợi thế trong sản xuất nông lâm nghiệp với nhiều sản phẩm đặc sản, do vậy địa phương sẽ tiếp tục dành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư cho các doanh nghiệp, tổ chức quan tâm, mong muốn đầu tư vào lĩnh vực nông - lâm nghiệp của địa phương để xây dựng thương hiệu và nâng cao giá trị các sản phẩm nông nghiệp của địa phương”, Chủ tịch Hà Sỹ Huân khẳng định./.

Thành phố Bắc Kạn đang vươn mình phát triển



THÀNH PHỐ BẮC KẠN CHÚ TRỌNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Với vị thế là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, thành phố Bắc Kạn có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế theo hướng đa lĩnh vực. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2017 của thành phố cũng xác định: phát triển thương mại, nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ; thu hút mọi nguồn lực đầu tư để nâng cấp, xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ, du lịch... Để thực hiện tốt những mục tiêu trên, thời gian qua, thành phố đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính (CCHC), đầu tư phát triển hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư...

Sức vươn của thành phố trẻ

Ngày 11/3/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 892/NQ-UBTVQH13 về việc thành lập thành phố Bắc Kạn trực thuộc tỉnh Bắc Kạn. Đó là sự ghi nhận của Trung ương đối với những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nói chung và thành phố Bắc Kạn nói riêng; là dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển của địa phương; đồng thời sẽ tạo động lực quan trọng để thành phố tiếp tục phát huy lợi thế và thực hiện tốt hơn vai trò là trung tâm kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hiện nay, thành phố Bắc Kạn có 8 đơn vị hành chính, gồm 6

phường và 2 xã. Đối với quy hoạch và phát triển hạ tầng đô thị, thành phố sẽ xây dựng và phát triển lấy dòng sông Cầu làm trung tâm; phát triển đô thị 2 bờ sông và dòng sẽ là hành lang xanh, có cảnh quan đẹp để gắn kết với các vùng lâm viên xanh bao quanh. 2 năm qua, cùng với sự phát triển chung của tỉnh nhà, kinh tế thành phố Bắc Kạn tăng trưởng nhanh, ổn định, cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch một cách đúng hướng. Tính riêng năm 2016, tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế là: thương mại - dịch vụ chiếm 58,76%, công nghiệp - xây dựng 35,68% và nông nghiệp - lâm nghiệp 6,46%; tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 90 tỷ đồng. Mục tiêu đến năm 2020, thành phố sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 19%/năm; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 53 triệu đồng/năm; phát triển đa dạng các hoạt động dịch vụ, du lịch...

Có được những thành tựu trên là nhờ có sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương, của tỉnh trong việc xây dựng và phát triển đô thị, phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, công tác thu hút đầu tư từ nhiều nguồn vốn và các thành phần kinh tế khác nhau ở trong và ngoài tỉnh được đẩy mạnh; những cơ chế xây dựng môi trường kinh doanh thông thoáng, các chính sách tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế được chú trọng; chất lượng các dịch vụ được nâng

cao, có nhiều loại hình dịch vụ mới, phục vụ kịp thời nhu cầu trên địa bàn. Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng đã góp phần làm thay đổi bộ mặt đô thị, tạo thêm việc làm cho người lao động, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của địa phương ...

Mặt khác, đứng trước những thách thức về sự chênh lệch giàu nghèo, môi trường, quỹ đất, an ninh trật tự... của một đô thị đang phát triển nóng, thành phố Bắc Kạn xác định: kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững. Cụ thể, thành phố sẽ tiếp tục quan tâm tới các ngành công nghiệp chế biến nhằm tiêu thụ nguồn nông sản của nông dân; tận dụng nguồn lao động tại chỗ để vừa giải quyết việc làm, vừa tăng thu nhập cho người dân; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ phù hợp với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố...

Đẩy mạnh cải cách hành chính

Với mục tiêu “Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác CCHC, dịch vụ hành chính công”, từ nay đến năm 2020, thành phố Bắc Kạn phấn đấu 100% đơn vị trực thuộc có cơ cấu công chức phù hợp với vị trí việc làm; trên 75% cán bộ, 100% công chức cấp xã đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 100% cán bộ, công chức thành phố, và lãnh đạo, công chức chuyên môn xã, phường sử dụng hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi văn bản; 90% các văn bản, tài liệu chính thức được trao đổi trên môi trường mạng và có ứng dụng chữ ký số; 100% các cơ quan hành chính cấp xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; xây dựng và thực hiện có hiệu quả mô hình một cửa hiện đại; tối thiểu 70% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 20% mức độ 4...

Hiện nay, thành phố đang tích cực đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản pháp luật trên địa bàn. Trong đó, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh rà soát để phát hiện các quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp... để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nhằm cắt giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Cùng với đó, thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát TTHC trong quá trình xây dựng các thể chế mới và các quy định TTHC theo quy định...

Ông Đinh Quang Tuyên, Chủ tịch UBND thành phố cho biết:

là đơn vị luôn phải giải quyết một khối lượng lớn công việc liên quan đến TTHC, do đó UBND thành phố đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường công tác CCTTHC, nâng cao hiệu quả hoạt động tại bộ phận một cửa. Trong đó, chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch CCHC hàng năm và xác định CCTTHC là trọng tâm. Thực hiện niêm yết công khai bộ TTHC, trình tự, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, yêu cầu điều kiện, lệ phí, biểu mẫu...

Nhằm giảm thời gian giải quyết các TTHC, UBND thành phố tập trung chỉ đạo việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của CBCC gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các phòng, ban liên quan cử một cán bộ chuyên sâu trên mỗi lĩnh vực thường trực tại bộ phận một cửa để hướng dẫn công dân làm thủ tục một cách nhanh gọn, thuận tiện. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; xây dựng và duy trì hiệu quả Trang thông tin điện tử thành phố vào hoạt động nhằm kịp thời đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh, thành phố, các cơ chế, chính sách... cũng luôn được chú trọng.

Để nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa, UBND thành phố đã chỉ đạo thực hiện lấy hiệu quả phục vụ là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ hàng năm, có sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ. Thành phố đã xây dựng hệ thống đánh giá chỉ số hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công, dịch vụ công. Ngoài ra, thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng của lãnh đạo UBND thành phố và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh của các cá nhân, tổ chức...

“Chúng tôi sẽ xử lý nghiêm những CBCC gây sách nhiễu, phiền hà hay còn có thái độ phục vụ chưa tốt đối với công dân đến liên hệ công việc tại bộ phận một cửa”, ông Đinh Quang Tuyên khẳng định.

Trong thời gian tới, thành phố Bắc Kạn sẽ tập trung thực hiện một số nhiệm vụ như: tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền về công tác CCHC; thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền; ưu tiên tập trung nguồn lực cho việc hiện đại hóa nền hành chính... Mặc dù còn không ít khó khăn, song việc quyết tâm CCHC trên mọi lĩnh vực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng thời, phát huy hiệu quả hoạt động tại bộ phận một cửa, từ đó sẽ tạo ra sự tin tưởng, hài lòng, cũng như đồng thuận cao cho người dân và doanh nghiệp. Đó là những yếu tố để thành phố sớm cụ thể hóa các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội; góp phần quan trọng vào công tác cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nhà./

HUYỆN BA BỂ: NỖ LỰC ĐƯA DU LỊCH TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN

Huyện Ba Bể được thiên nhiên ban tặng khá nhiều cảnh đẹp, trong đó nổi bật là Hồ Ba Bể, được ví như “Viên ngọc xanh giữa đại ngàn”, là một trong 20 hồ nước ngọt lớn nhất thế giới. Hồ nằm giữa một vùng núi đá vôi rộng lớn (thuộc xã Nam Mẫu), tổng diện tích khoảng 500ha. Với khí hậu trong lành, quanh năm mát mẻ, cùng những điểm du lịch nổi tiếng như: Ao Tiên, đảo Bà Góa, động Puông, động Hua Mạ, thác Đầu Đẳng, thác Tát Mạn..., nơi đây rất thích hợp cho việc phát triển du lịch sinh thái, khám phá.



Phó Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Văn Đông

Những năm qua, du lịch Ba Bể đã giúp chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy giao lưu văn hoá, hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc..., mở ra nhiều cơ hội hợp tác, đầu tư và phát triển. Tuy nhiên, để khai thác tối đa thế mạnh này, tạo sự phát triển bền vững, cấp ủy, chính quyền huyện đang tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, tập trung nguồn lực đầu tư, kêu gọi sự tham gia của các thành phần kinh tế... nhằm biến tiềm năng về du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương.

“Đánh thức” tiềm năng

Trên cơ sở Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 19/4/2012 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020, UBND huyện đã xây dựng đề án phát triển du lịch Ba Bể giai đoạn 2015 - 2020, nhằm có những định hướng đúng đắn, hiệu quả. Đầu tiên là công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông, luôn được tỉnh, huyện chú trọng thực hiện. Trong đó, Dự án nâng cấp tỉnh lộ 258 và QL 279 từ tỉnh đến trung tâm huyện đã hoàn thành. Hiện nay, tỉnh đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông từ trung tâm huyện đến hồ Ba Bể (đường 258) là cơ sở để kết nối trong vùng nhằm hình thành các tour du lịch và thu hút du khách...

Bên cạnh đó, huyện chủ trương xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù; xây dựng một số tour, tuyến du lịch hấp dẫn; mở mang, nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút và kéo dài thời gian lưu trú của du khách...; phối hợp với Tổng công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist) để đầu tư, quy hoạch tổng thể phát triển du lịch. Cùng với đó, huyện đã thực hiện trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, địa điểm du lịch; duy trì việc tổ chức các lễ hội truyền thống, đặc biệt là hội Lồng Tồng Ba Bể, thu hút đông đảo du khách thập phương.

Đồng thời, công tác tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu hình ảnh hồ Ba Bể đến với đông đảo du khách luôn được đẩy mạnh. Mỗi đây, UBND huyện Ba Bể đã phối hợp với Trung tâm điện ảnh Thể thao và Du lịch sản xuất bộ phim tài liệu “Hồ Ba Bể - viên ngọc xanh bí ẩn giữa núi rừng Việt Bắc”, trong chương trình quốc gia về du lịch năm 2016 để quảng bá, giới thiệu du lịch hồ Ba Bể đến du khách tại các Hội chợ du lịch trong và ngoài nước. Nhận thức được tầm quan trọng và lợi ích kinh tế từ du lịch mang lại, những năm gần đây, cư dân vùng hồ Ba Bể đã tích cực tham gia phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng... Trong đó, du lịch theo hình thức khám phá, tìm hiểu văn hóa bản địa (homestay) đang rất được ưa chuộng. Du khách sẽ có một cảm giác mới lạ, dễ chịu từ các hoạt động thưởng ngoạn cảnh đẹp và các bản làng ven hồ bằng thuyền độc mộc; được thưởng thức những món ăn độc đáo, đặc sản của địa phương như: rau ngót rừng, rau bồ khai, cá hồ, tép chua...; được nghỉ đêm tại nhà sàn và tham gia các hoạt động như: đốt lửa trại, giao lưu, thưởng thức các làn điệu dân ca truyền thống của địa phương... Song song với đó, chính quyền cũng khuyến khích người dân khôi phục và phát triển các nghề như: dệt thổ cẩm truyền thống, nuôi cá đặc sản, lợn đen, gà đồi; giữ gìn nghệ thuật hát then, đàn tính...

Đẩy mạnh thu hút đầu tư

Với những cách làm ở trên, trong thời gian qua, du lịch của huyện Ba Bể đã có những tín hiệu khá tích cực, thu hút ngày càng nhiều du khách đến tham quan, đặc biệt là khách nước ngoài. Phát huy những kết quả này, huyện đã đề ra mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương, phấn đấu đến năm 2020 huyện sẽ là trung tâm du lịch của tỉnh và hướng tới việc phát triển Ba Bể trở thành khu du lịch Quốc gia theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

Từ năm 2013, UBND tỉnh đã có Quyết định số 1872/QĐ-UBND phê duyệt Quy hoạch xây dựng khu du lịch Ba Bể đến năm 2030. Đây là nội dung có vai trò hết sức quan trọng trong việc định hướng phát triển du lịch Ba Bể, trở thành khu du lịch sinh thái tốt của Việt Nam. Điểm quan trọng nhất của quy hoạch này là định hướng và các biện pháp cơ bản, như: xác định phương hướng, định hướng phát triển các sản phẩm du lịch; định hướng cho quá trình đầu tư, khai thác du lịch gắn với phát triển kinh tế nông lâm nghiệp - dịch vụ, bảo tồn sự đa dạng sinh thái tự nhiên; quy hoạch phân vùng phát triển không gian, sử dụng đất, bố trí các công trình, kiến trúc, cảnh quan...

Theo Phó Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Văn Dong, chính quyền địa phương sẽ tiếp tục khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế sẵn có; tiếp tục phát triển hạ tầng về du lịch, chú trọng vệ sinh môi trường, chấn chỉnh các hoạt động bán hàng, phục vụ du khách, bảo đảm an toàn... nhằm xây dựng hình ảnh tốt đẹp trong mắt khách du lịch. Bên cạnh đó, làm tốt hơn nữa công tác quảng bá, giới thiệu về du lịch địa phương; tạo điều kiện để các nhà đầu tư hoạt động, phát triển trong lĩnh vực này. Hiện nay, Ba Bể đang cần đầu tư các dự án như: đường cho người đi bộ quanh hồ, bãi tắm nhân tạo, mở rộng các bến xuống theo quy định, xây dựng hệ thống nhà nghỉ dưỡng cao cấp đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng...

“Quan điểm của huyện là luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân về trình tự thủ tục đầu tư; hỗ trợ nhà đầu tư từ khâu tìm hiểu cơ hội đầu tư, cung cấp thông tin về đầu tư, kinh doanh, các chính sách phát triển KT-XH của địa phương đến giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động trên địa bàn huyện”, đồng chí Dong chia sẻ.

Được biết, trong những năm qua, công tác CCHC ở Ba Bể tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Doanh nghiệp, người dân đánh giá cao về tinh thần trách nhiệm của

CBCC trong giải quyết các đề nghị và TTHC; lãnh đạo huyện thường xuyên chủ động gặp gỡ, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp đang và sẽ hoạt động, đầu tư trên địa bàn, tạo không khí cởi mở, tin tưởng lẫn nhau. Huyện rất quyết liệt trong việc thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ CBCC để đào tạo, nâng cao, hoàn thiện trình độ chuyên môn; xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ. Người dân và doanh nghiệp được phục vụ bởi đội ngũ cán bộ thực thi nhiệm vụ có tác phong chuyên nghiệp, thái độ phục vụ nhiệt tình, chu đáo.

“Ngoài ra, các cấp chính quyền huyện Ba Bể luôn mong tiếp tục nhận được những quan tâm, hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh; sự chia sẻ từ các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân. Chúng tôi luôn khuyến khích các thành phần kinh tế, các nguồn lực đầu tư đến với Ba Bể, chung tay cùng phát triển du lịch nói riêng và kinh tế - xã hội của địa phương nói chung. Đó cũng là cách giúp người dân xóa đói, giảm nghèo và vươn lên làm giàu một cách bền vững nhất”, Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Dong khẳng định”.

 **Ngọc Tùng**



Du khách đến với Ba Bể ngày càng nhiều hơn

Huyện Chợ Mới

Chú trọng phát triển nông lâm nghiệp

Tiềm năng, lợi thế

Trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của tỉnh Bắc Kạn, huyện Chợ Mới được xác định là điểm nhấn quan trọng trong phát triển kinh tế khu vực phía Nam của tỉnh. Do đó, các cấp ủy, chính quyền huyện đã nỗ lực tập trung khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của huyện, kết hợp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm tìm hướng đột phá phát triển.

Là địa phương nằm trong khu vực thấp của tỉnh, độ cao trung bình dưới 300m so với mực nước biển, có địa hình đồi xen kẽ núi thấp, nhiều thung lũng, sông suối; độ dốc trung bình từ 15 - 25o, do vậy huyện có điều kiện thuận lợi để canh tác nông lâm nghiệp, kết hợp trồng cây ăn quả, cây hoa màu, cây công nghiệp dài ngày, cây lâm nghiệp và chăn nuôi. Chợ Mới cũng đã xác định đây là lĩnh vực chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của huyện.

Trên địa bàn huyện có hệ thống đường giao thông khá hoàn chỉnh. Trong đó, trục đường Quốc lộ 3 chạy dọc theo chiều dài của huyện (gần 40km), đi qua 7 xã, thị trấn. Đặc biệt, cuối năm 2016, tuyến đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới cũng đã được đưa vào sử dụng, giúp việc lưu thông, vận tải trên địa bàn diễn ra thuận lợi. Ngoài ra, hệ thống đường liên xã cơ bản được nhựa hóa, tạo thành một mạng lưới giao thông có thể đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện, phục vụ đời sống, kinh tế, văn hóa của nhân dân; góp phần thúc đẩy giao lưu và phát triển kinh tế.

Bên cạnh đó, sông Cầu - con sông lớn nhất tỉnh, đoạn chảy qua địa phận Chợ Mới có lòng sông khá rộng, ít thác ghềnh, là tuyến đường thủy quan trọng phục vụ vận tải liên huyện và liên tỉnh. Với lưu lượng dòng chảy lớn, con sông này còn có vai trò quan trọng trong đời sống dân cư của hầu hết các xã trong huyện, mang tới nguồn thủy lợi, thủy sản dồi dào, phong phú. Đặc biệt, sông Cầu bồi đắp cho các xã dọc lưu vực một lượng phù sa màu mỡ để phát triển nông lâm nghiệp.

Diện tích đất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện Chợ Mới còn tương đối lớn, thích hợp cho nhiều loại cây nông, lâm nghiệp, như: mỗ, keo tai tượng, bồ đề, luồng, tre, vầu, hổi, lát hoa, quế, hồng, quýt, chè.... Đến nay, diện tích rừng trồng của huyện đạt 11.527ha; tính riêng giai đoạn 2011 - 2015, toàn huyện trồng mới được 8.563ha rừng, bình quân đạt 1.721ha/năm. Trong đó phần lớn diện tích đã và đang trong độ tuổi khai thác là tiềm năng, điều kiện

Chợ Mới là huyện cửa ngõ phía nam của tỉnh Bắc Kạn, tiếp giáp với tỉnh Thái Nguyên và thành phố Bắc Kạn. Nhờ phát huy đúng tiềm năng, thế mạnh của địa phương, trong đó đặc biệt là lĩnh vực nông lâm nghiệp, đến nay sau gần 20 năm thành lập, huyện đã thu được những kết quả đáng mừng trong phát triển kinh tế - xã hội; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc; đời sống nhân dân ngày càng được được nâng lên.



Chủ tịch UBND huyện Triệu Đức Văn

để phát triển vùng nguyên liệu dồi dào cung cấp cho ngành công nghiệp khai thác, chế biến gỗ trên địa bàn.

Các giải pháp trọng tâm

Mới đây, huyện Chợ Mới vừa thông qua “Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó, tập trung đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Phấn đấu đưa tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất của ngành công nghiệp giai đoạn 2016 - 2020 đạt trên 10%/năm.

Hiện nay trên địa bàn huyện, ngoài nhà máy sản xuất gỗ ghép thanh tại KCN Thanh Bình có công suất hoạt động 8.400m³ sản phẩm/năm còn có khoảng 30 cơ sở chế biến gỗ bóc cần 300m³ gỗ/ngày.

Ngoài ra, các xưởng tư nhân sản xuất các mặt hàng khác như đồ gỗ cao cấp, nội, ngoại thất, hàng mỹ nghệ hàng năm cũng tiêu thụ khối lượng lớn gỗ rừng trồng trong nhân dân. Chợ Mới được coi là địa phương trọng điểm về sản xuất, chế biến lâm sản của tỉnh.

Bên cạnh tiềm năng về lâm nghiệp, huyện Chợ Mới còn có thế mạnh về một số loại nông sản mà hiện đang được phát triển theo hướng hàng hóa với diện tích lớn, một số loại nông sản đã trở thành đặc trưng của vùng như: thuốc lá khoảng 100ha; hồi, quế 800ha; chè 1.400ha và cam, quýt 450ha. Đây cũng là cơ sở để huyện hình thành và phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản.

Mặc dù huyện đã quy hoạch được vùng sản xuất cây lâm nghiệp, nông nghiệp tập trung với diện tích, sản lượng khá lớn, tuy nhiên lâu nay người dân vẫn phải tự tìm thị trường tiêu thụ, đặc biệt là các mặt hàng nông sản như chè, mía; chỉ có cây gừng và thuốc lá là có doanh nghiệp đứng ra thu mua sản phẩm thô trong nhân dân chứ chưa có hoạt động sơ chế, tinh chế ngay tại địa phương.

Ông Triệu Đức Văn, Chủ tịch UBND huyện cho biết: Vì vậy, trên cơ sở định hướng tập trung phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh cần được ưu tiên đầu tư như: Sản xuất đồ mộc gia dụng, đồ gỗ xuất khẩu, ván ép, gỗ công nghiệp. Huyện còn khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư sơ chế và tinh chế các nông sản có nguồn nguyên liệu tại chỗ như chè, gừng, thuốc lá, hồi, quế với quy mô chế biến nhỏ và vừa nhằm tiêu thụ hết các sản phẩm trong nhân dân; đồng thời, dần hình thành các cơ sở chế biến chè tại xã Yên Đĩnh, chế biến gừng tươi ở Tân Sơn, chế biến thức ăn gia súc ở xã Nông Hạ.

Theo ông Văn, những giải pháp cơ bản được huyện đề ra đối với việc phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản giai đoạn tới là vận dụng linh hoạt, hiệu quả chính sách ưu đãi để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư. Tích cực hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ về mặt bằng, vốn, thuế, môi trường đầu tư nhằm khơi dậy tiềm năng trong các thành phần kinh tế.



Vườn ươm cây giống của Lâm trường Chợ Mới

Đồng thời, ưu tiên nguồn vốn cho công tác hỗ trợ đầu tư và phát triển tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề, nhất là ở khu vực nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực này. Trong năm 2016, từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện đã thực hiện hỗ trợ cho một số xã để xây dựng các tổ hợp tác chế biến chè hướng tới việc thành lập các hợp tác xã.

“Bên cạnh đó, huyện cũng sẽ tranh thủ đối đa các nguồn lực hỗ trợ của Trung ương để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, đặc biệt là ở địa bàn khó khăn tạo giao thông thông thoáng thuận lợi cho quá trình khai thác, vận chuyển. Mặt khác, gắn kết với các địa phương để tìm kiếm sự hợp tác với doanh nghiệp lớn có năng lực đến đầu tư trên địa bàn... Chúng tôi cam kết sẽ tạo mọi điều kiện về thủ tục hành chính, mặt bằng, đồng hành tháo gỡ khó khăn để các nhà đầu tư yên tâm hoạt động, sản xuất kinh doanh trên địa bàn”, Chủ tịch Triệu Đức Văn cho biết./

 **Ngọc Tùng**



Đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới sẽ tạo ra “cú hích” phát triển cho địa phương.

HUYỆN BẠCH THÔNG

HIỆU QUẢ TỪ CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO



Chủ tịch UBND huyện Nông Quốc Dũng

Huyện Bạch Thông nằm bao quanh từ phía bắc đến phía tây thành phố Bắc Kạn, có nhiều lợi thế phát triển kinh tế so với các địa phương trong tỉnh. Bên cạnh đó, là huyện có nhiều thành tựu trong xây dựng nông thôn mới, những năm qua Bạch Thông đã có thêm những điều kiện để “bứt phá” phát triển. Trong đó, tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh thu hút đầu tư nhằm đạt được những mục tiêu trong phát triển kinh tế - xã hội.

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, những năm qua, từ các chương trình, dự án, huyện Bạch Thông đã có nhiều giải pháp hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, tạo điều kiện cho nông dân vươn lên thoát nghèo. Để tạo được vùng chuyên canh thúc đẩy phát triển kinh tế, huyện Bạch Thông đã xác định trọng tâm vào một số loại cây trồng, vật nuôi, cụ thể như: cây ăn quả có múi, cây công nghiệp ngắn ngày, phát triển chăn nuôi, phát triển các loại cây lâm nghiệp...

Năm 2016, huyện Bạch Thông đã đầu tư hơn 6.880 triệu đồng hỗ trợ vốn giải quyết việc làm cho gần 300 lao động nông thôn; trên 1 tỷ đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, gồm: Hỗ trợ giống cây, con, vật tư, máy nông nghiệp, hỗ trợ xây dựng mô hình... Xác định, cam, quýt là cây trồng phù hợp của vùng nên huyện đã tập trung phát triển thành cây trồng chủ lực trong xóa nghèo. Hiện nay, toàn huyện có diện tích cam, quýt nhiều nhất tỉnh, với khoảng hơn 1.300ha. Nhiều năm nay với số vốn hàng tỷ đồng, huyện đã đầu tư hỗ trợ giống, phân bón, tập huấn kỹ thuật cho nông dân nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm cây ăn quả. Nhờ đó, diện tích cam, quýt của huyện không ngừng tăng, chất lượng dần đáp ứng yêu cầu thị trường. Năm 2016, toàn huyện thu từ cam, quýt khoảng trên 6.000 tấn quả, giá trị kinh tế đạt khoảng trên 60 tỷ đồng, có hộ thu nhập hàng 1 tỷ đồng mỗi vụ.

Bên cạnh cây ăn quả, Bạch Thông còn thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi cây trồng, nâng cao giá trị kinh tế trên diện tích đất ruộng bằng việc trồng rau an toàn. Đến nay, toàn huyện có khoảng hơn 100ha đất chuyên canh rau màu cùng nhiều mô hình chăn nuôi đã và đang dần hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất... Riêng sản lượng các loại rau trong năm 2016 của xã Sỹ Bình đạt khoảng trên 65 tấn, giá trị kinh tế đạt hơn 700 triệu đồng/1,5ha. Thu nhập từ trồng rau an toàn cao hơn nhiều lần so với trồng lúa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giảm hộ nghèo cho địa phương... Đến nay, toàn huyện có tổng số hơn 8.400 hộ, thì số hộ nghèo còn hơn 2.000 hộ, chiếm hơn 24% (giảm 2,28% so với năm 2015 và hơn 1.200 hộ cận nghèo, chiếm 14,54%, hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm).

Bạch Thông cũng đã xác định rõ những khó khăn, hạn chế của địa phương, đó là: công tác giảm nghèo chưa có nhiều chuyển biến, nhận thức, ý thức vươn lên của hộ nghèo chưa cao; vẫn còn tình trạng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước... Mục tiêu phấn đấu của huyện là thực hiện mỗi năm giảm 2 - 2,5% hộ nghèo, trong đó, tỷ lệ nghèo các xã đặc biệt khó khăn giảm bình quân từ 3,5 đến dưới 4%/năm. Đến năm 2020 có 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế và tiếp cận các dịch vụ y tế; số hộ nghèo được tiếp cận thông tin đạt 95%; duy trì được 98% hộ nghèo có nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh; xây dựng thêm được 3 mô hình phát triển kinh tế có hiệu quả có hộ nghèo tham gia; đào tạo nghề cho khoảng 2.500 lao động nông thôn, người nghèo, người bị thu hồi đất canh tác; giải quyết việc làm mới cho 1.400 lao động... giảm khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa các vùng và các nhóm dân cư trên địa bàn.

Theo ông Nông Quốc Dũng, Chủ tịch UBND huyện: Giải pháp Bạch Thông đề ra nhằm thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo là xây dựng kế hoạch từng năm thật chi tiết, phù hợp, sát thực với từng địa phương; tiếp tục nâng cao năng lực và nhận thức cho cán bộ, người dân

về giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả hơn nữa các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tăng thu nhập cho người nghèo; hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và những chính sách đặc thù khác... Để tăng thu nhập cho nhân dân, huyện tiếp tục chú trọng việc tăng cường ưu tiên dạy nghề, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu vốn vay theo quy định; duy trì, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả kinh tế đã thành công nhằm tăng năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế.

“Đặc biệt, chúng tôi sẽ nỗ lực phát huy những thành tựu của các

chương trình mục tiêu, làm bàn đạp để tiếp tục phát triển nhanh, hiện đại, đồng bộ và bền vững trong những năm tiếp theo. Trong đó, tiếp tục duy trì và phát huy các tiêu chí, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn một cách đồng bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất nông nghiệp hàng hoá gắn với xây dựng NTM; thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhằm thúc đẩy giá trị sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân... Từ đó, phấn đấu xây dựng huyện Bạch Thông ngày càng phát triển”, Chủ tịch Nông Quốc Dũng cho biết./.

QUANG THUẬN PHẤN ĐẦU HOÀN THÀNH NTM

Quang Thuận là xã điểm xây dựng NTM của huyện Bạch Thông năm 2017. Theo kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2016, toàn xã hiện chỉ còn 9,2hộ nghèo, 12,4% hộ cận nghèo. Đây là kết quả nỗ lực rất lớn của cấp Ủy, chính quyền và các ban ngành, đoàn thể xã trong công tác chỉ đạo, triển khai các giải pháp giảm nghèo, thực hiện các mô hình nâng cao thu nhập cho người dân, phấn đấu hoàn thành tiêu chí về thu nhập trong xây dựng NTM.

Theo đồng chí Hà Thiêm Doanh - Chủ tịch UBND xã, những năm qua, xác định mục tiêu của xây dựng nông thôn mới chính là nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân nên chính quyền xã đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền ý nghĩa, vai trò của chương trình xây dựng NTM đến nhân dân; chỉ đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và vươn lên làm giàu. Trên cơ sở những điều kiện thuận lợi của địa phương, xã đã chỉ đạo nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mũi nhọn là phát triển cây ăn quả cam, quýt. Đây là cây ăn quả đặc biệt phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và được nhân dân địa phương trồng lâu đời; đã được cấp chỉ dẫn địa lý, có thương hiệu trên thị trường.

Tính đến thời điểm hiện nay, toàn xã Quang Thuận có khoảng 740ha cây ăn



Cây quýt - cây làm giàu ở xã Quang Thuận

quả. Trong đó, cam, quýt lên tới gần 530ha, diện tích đã cho thu hoạch là 470ha, đem lại thu nhập khá cho nhiều hộ dân. Hiện, trên địa bàn xã đã có nhiều mô hình sản xuất 3 vụ đạt trên 100 triệu/ha.

Nỗ lực trở thành thôn nông thôn mới kiểu mẫu của xã Quang Thuận nói riêng và huyện Bạch Thông nói chung, những năm qua, nhân dân thôn Phiêng An II đã thi đua lao động sản xuất, quyết tâm giảm nghèo, nâng cao thu nhập, tích cực tham gia thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Mặc dù không có đất ruộng để trồng lúa nhưng những năm gần đây, trong thôn không còn hộ đói, hộ nghèo, nhiều hộ trong thôn có kinh tế khá giả nhờ đẩy mạnh ứng dụng khoa học vào sản xuất, tích cực chuyển đổi

cơ cấu cây trồng. Đến nay, bình quân thu nhập đầu người của thôn đã đạt 25 triệu đồng/năm.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực của nhân dân địa phương, thu nhập bình quân đầu người của xã Quang Thuận đã đạt 26,5 triệu/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn 9,2%. Cùng với việc hoàn thành tiêu chí về thu nhập, về tỷ lệ hộ nghèo, xã Quang Thuận hiện đã đạt 15/19 tiêu chí nông thôn mới. Năm 2017, Quang Thuận phấn đấu là xã thứ 3 của huyện Bạch Thông hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới và nâng mức thu nhập bình quân lên trên 30 triệu đồng/người/năm./.

HUYỆN NA RÌ

Đẩy mạnh phát triển cây dong riềng



Ứng dụng KHKT giúp nâng cao giá trị kinh tế cây dong riềng Na Rì

Những năm qua, cây dong riềng đã thực sự trở thành cây giảm nghèo, làm giàu bền vững cho người dân huyện Na Rì. Với những giải pháp đồng bộ, hiệu quả, huyện Na Rì đã và đang tập trung phát triển cây dong riềng từng bước trở thành cây trồng hàng hóa chủ lực của địa phương, làm giàu cho người dân, thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện.

Quy hoạch vùng nguyên liệu

Với mục tiêu từng bước xây dựng vùng sản xuất cây dong riềng, nâng cao giá trị kinh tế, dẫn hướng tới sản xuất hàng hóa, bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, năm 2016, UBND huyện Na Rì đã ban hành kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu dong riềng đến năm 2020. Theo đó, để thực hiện đạt mục tiêu phát triển diện tích dong riềng toàn huyện lên 500ha, năng suất bình quân đạt 70 tấn/ha vào năm 2020, huyện xây dựng vùng nguyên liệu tập trung tại 14 xã, như: Côn Minh, Quang Phong, Lam Sơn, Hảo Nghĩa,...

Để đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, UBND huyện đã giao cụ thể chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng cho từng địa phương; trong đó diện tích trồng nhiều nhất thực hiện tại Côn Minh với 100ha, ít nhất tại Văn Minh với 2ha, các xã còn lại thực hiện từ 15 đến 50ha. Trên cơ sở đó, các địa phương đã tổ chức thực hiện bằng việc xây dựng các chương trình, kế hoạch phương án sản xuất; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư cũng như các cơ sở chế biến trên địa bàn trong quá trình thu mua, tiêu thụ.

Ông Phạm Ngọc Thịnh - Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện cho biết: Hiện nay, trên địa bàn huyện có trên 30 cơ sở chế biến tinh bột và sản xuất miến dong. Để việc thu mua nguyên liệu kịp thời, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, giá thành cho người trồng cũng như công suất chế biến của cơ sở, hàng năm, ngành Nông nghiệp đã chủ động tham mưu cho UBND huyện có phương án tiêu thụ, trong đó thực hiện phân chia vùng nguyên liệu thu mua cho các cơ sở sản xuất, chế biến một phù hợp nhất. Trên cơ sở đó, chính quyền các xã tổ chức cho doanh nghiệp, cơ sở ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm, đảm bảo giá thu mua tối thiểu.

Bên cạnh việc quy hoạch vùng nguyên liệu cụ thể cho từng địa phương, kế hoạch phát triển dong riềng của huyện Na Rì còn tính đến những nội dung quan trọng khác, trong đó có việc đẩy mạnh ứng dụng KHKT vào sản xuất. Là loại cây sử dụng lượng dinh dưỡng từ đất rất lớn, nếu trồng 3 năm liên tục đất sẽ nghèo kiệt, năng suất củ dong riềng giảm đến hơn 50%, do vậy cứ sau 2 - 3 năm phải luân canh với các loại cây họ đậu, cây ngô để cải tạo đất. Mặt khác, phương pháp trồng và chăm sóc ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất, chất lượng củ dong.

Ông Phạm Ngọc Thịnh cho biết thêm: Qua nghiên cứu, tìm hiểu, từ năm 2012, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện đã tiến hành thử nghiệm mô hình trồng dong riềng lên luống cao. Với phương pháp này, khi trồng phải đặc biệt đảm bảo về mật độ (khoảng cách giữa các cây là 0,8m, khoảng cách giữa các luống 0,9 - 1m). Đối với đất bãi, ruộng thì tiến hành lên luống như bình thường; những nơi độ dốc trên 80 thực hiện lên luống cục bộ. Về phương pháp chăm sóc, chủ yếu thực hiện theo phương pháp hữu cơ, sử dụng bã dong riềng làm phân bón (rải lên đất để tự hoại mục, sau 1 tháng tiến hành cày bừa đất).

Ưu điểm của phương pháp này là năng suất cao, củ dong to, hàm lượng tinh bột nhiều, dễ chăm sóc và dễ thu hoạch; phù hợp với mọi loại đất, đặc biệt là đất ruộng. Theo tính toán của ngành chuyên môn, năng suất bình quân khi trồng theo kỹ thuật lên luống cao đạt 85 tấn/ha, cao hơn 15 tấn so với kỹ thuật trồng thông thường. Đến năm 2017 diện tích canh tác theo hình thức này đã tăng lên 76ha, tập trung chủ yếu ở các xã Hảo Nghĩa, Côn Minh và Dương Sơn. Huyện Na Rì sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng diện tích trồng dong riềng lên luống cao, tiến tới chỉ đạo các xã nằm trong quy hoạch vùng nguyên liệu áp dụng chặt chẽ kỹ thuật này để nâng cao hiệu quả kinh tế của loại cây này.

Tăng cường liên kết trong sản xuất, tiêu thụ

Việc liên kết giữa người trồng dong riềng và các cơ sở chế biến tinh bột, miến dong là hết sức quan trọng và cần thiết. Trước đây, người dân tỏ ra thờ ơ không mấy quan tâm, trong khi các cơ sở chế biến lại rất muốn. Nguyên nhân là do trước đây khi phong trào trồng dong riềng ồ ạt, người dân dù có ký kết nhưng các cơ sở cũng không thể tiêu thụ hết cho dân, giá cả phụ thuộc vào thị trường chứ không theo hợp đồng. Nay các cơ sở đã đi vào sản xuất ổn định, đầu tư máy móc, nhà xưởng nên mong muốn có nguyên liệu đầu vào ổn định liên kết với người dân.

Thực tế trong mùa vụ năm 2016, các cơ sở đã chạy đơn chạy áo vì thiếu nguyên liệu sản xuất do củ dong được giá, tư thương bên ngoài tranh mua. Nhiều cơ sở miến dong ký kết với người dân thu mua giá thấp nhất là 1.500 đồng/kg; khi vào mùa thu hoạch nếu giá thị

trường lên thì các cơ sở cũng nâng giá mua tương đương. Trong khi đó, nhiều hộ dân đã không giữ đúng cam kết, thấy tư thương trả giá cao là bán. Không ít cơ sở sản xuất miến dong rất lo thiếu nguyên liệu để mở rộng công suất hoạt động và thường xuyên rơi vào tình thế bị động.

Trong trường hợp tư thương bên ngoài không tới mua củ dong, chắc chắn khi đó người dân chỉ có thể tiêu thụ trong tỉnh, và cần tới các cơ sở chế biến. Nếu người dân và doanh nghiệp không ký kết hợp đồng, rất có thể các cơ sở này sẽ đi mua nguyên liệu bên ngoài. Người nông dân và các cơ sở chế biến là mối quan hệ kinh tế rất rõ ràng, hoàn toàn phụ thuộc vào nhau. Nếu không bắt tay hợp tác thì nền sản xuất không thể tồn tại được lâu dài. Hiện nay, việc trồng và chế biến dong riềng ở tỉnh Bắc Kạn chưa được xây dựng trên mối liên kết đủ mạnh nên cần có sự vào cuộc của chính quyền địa phương để sớm hướng dẫn vận động người dân, doanh nghiệp, bàn bạc, tháo gỡ khó khăn.

Chị Nguyễn Thị Hoan, chủ cơ sở sản xuất miến dong Tài Hoan (thôn Chi Cọn, xã Công Minh) cho biết: Để tạo thuận lợi cho các hộ dân, cơ sở còn đầu tư trước về phân bón, bao đựng củ cho các hộ dân, thực hiện đối trừ khi thu mua, giúp người trồng giảm bớt chi phí ban đầu. Đây là cách làm hiệu quả, không chỉ là sự chia sẻ đối với người nông dân, mà còn tạo sự liên kết bền chặt trong việc thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

“Cái khó của cơ sở hiện nay là thiếu nguồn vốn vay ưu đãi để mở rộng quy mô; đồng thời, chúng tôi rất mong muốn được hỗ trợ phát triển thị trường, mẫu mã, bao bì sản phẩm, đặc biệt là máy móc trong quá trình hấp, sấy... Đó sẽ là điều kiện để chúng tôi phát triển ổn định, đảm bảo tiêu thụ sản phẩm cho bà con nông dân”, chị Hoan chia sẻ.

Thiết nghĩ, những mong muốn chính đáng của chị Hoan và các cơ sở sản xuất, chế biến, tiêu thụ dong riềng trên địa bàn huyện Na Rì nói riêng cần được các cấp ngành, chính quyền tỉnh Bắc Kạn lưu tâm và có giải pháp thực hiện. Đó là cách tốt nhất giúp cây đặc sản này của địa phương có cơ hội phát triển, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân.

 **Ngọc Tùng**



Nhiều hộ dân địa phương thoát nghèo từ làm miến dong



Chị Nguyễn Thị Hoan: “Mong được Nhà nước hỗ trợ nhiều hơn...”

Huyện Pác Nặm

NỖ LỰC HOÀN THÀNH CÁC NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2017

Huyện vùng cao Pác Nặm có tổng diện tích đất tự nhiên 47.364 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp 4.408 ha, chiếm 9,3% tổng diện tích. Gồm 10 đơn vị hành chính xã, 118 thôn đều thuộc diện hưởng thụ chương trình 135/CP của Chính phủ. Đến nay Pác Nặm có hơn 6.500 hộ, dân số trên 31.450 người, với 7 dân tộc: Tày, Nùng, Mông, Dao, Sán chỉ, Kinh, Hoa cùng sinh sống; tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2016 xuống còn hơn 44% hộ nghèo. Trong năm qua, nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền và nỗ lực không ngừng của người dân nên năm 2016 vừa qua, Đảng bộ và nhân dân huyện Pác Nặm đã đạt được những kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu đặt ra đều đạt và vượt so với kế hoạch.

Nỗ lực vượt khó đi lên

Từ đầu năm 2016, UBND huyện Pác Nặm đã chỉ ra một số khó khăn có thể ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội như: Thời tiết diễn biến phức tạp, kéo theo dịch bệnh, hạn hán; vật nuôi có thể bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thời tiết rét đậm rét hại sẽ ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm một số cây trồng; giá bán các mặt hàng nông lâm sản giảm do khó tiếp cận thị trường tiêu thụ, giao thông đi lại còn khó khăn; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất của nhân dân còn nhiều hạn chế; việc xây dựng và phát triển các mô hình mang lại giá trị kinh tế cao đã được đầu tư nhưng còn manh mún; các nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất có thể bị cắt giảm theo tình trạng chung; tiến độ thực hiện các chương trình, dự án sẽ chậm do nguồn vốn đầu tư giao huyện chậm hơn so với những năm trước do thực hiện theo Luật Đầu tư công...

Tuy nhiên, bằng các giải pháp đồng bộ, với chương trình hành động cụ thể đã đặt ra nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc



Ông Đào Duy Hưng - Phó Chủ tịch UBND huyện

phòng - an ninh năm 2016 của huyện đã đạt được những kết quả tích cực như: Sản xuất nông nghiệp ổn định; chăn nuôi phát triển, dịch bệnh được kiểm soát; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng so với năm 2015; thu ngân sách tăng; các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục hoạt động và phát triển ổn định, tỷ lệ hộ nghèo giảm hơn 6%, vượt kế hoạch đề ra; quốc phòng - an ninh trật tự tiếp tục được giữ vững...

Đặc biệt, trong sản xuất nông - lâm nghiệp huyện Pác Nặm đã đạt được những kết quả cao như: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm năm 2016 đạt 5.852ha, đạt 103% kế hoạch, tăng 64ha so với năm 2015. Tổng sản lượng lương thực đạt: 21.245 tấn bằng 101,4% kế hoạch, tăng 982 tấn so với năm 2015, trong đó: Sản lượng thóc được 10.817 tấn, đạt 107,1% kế hoạch, tăng 259 tấn so với năm 2015; Sản lượng ngô được 10.428 tấn, đạt 96,2%

kế hoạch, tăng 724 tấn so với năm 2015. Đưa tổng sản lượng lương thực bình quân đầu người đạt 642kg/người/năm, tăng 9kg/người/năm so với năm 2015.

Xác định chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm là một trong những hướng đi để phát triển kinh tế trong nhân dân và là yếu tố giúp giảm nghèo tích cực nhất nên công tác tuyên truyền, vận động nhân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, tích cực chăm sóc và bảo vệ đàn vật nuôi để phát triển ổn định. Nhờ vậy, đến hết năm 2016 toàn huyện tiếp tục duy trì và phát triển, theo số liệu kiểm dịch, vận chuyển, kiểm soát giết mổ và tổng đàn của cả năm đạt gần 19.000, trong đó: Đàn trâu: 9.814 con; Đàn bò: 8.922; Đàn ngựa: 204 con. Ngoài ra, đàn lợn cũng được duy trì và phát triển ổn định với hơn 37 nghìn con; đàn gia cầm hơn 121 nghìn con.

Cũng trong năm qua, nhiều diện tích đất trống, đồi núi trọc và những diện tích rừng tự nhiên đã được UBND huyện chỉ đạo ngành chức năng tuyên truyền, vận động nhân dân đăng ký để thiết kế trồng rừng sản xuất, nhờ đó mà năm qua toàn huyện trồng được 274,69/260ha đạt 106% kế hoạch tỉnh giao (trồng rừng sản xuất: 253,13ha, trồng rừng phòng hộ: 8,6 ha, diện tích rừng trồng do người dân tự đầu tư trồng rừng: 12,96 ha). Kế hoạch trồng rừng năm 2017, tính đến nay nhân dân đăng ký trồng rừng được gần 500 ha. Chương trình MTQG xây dựng NTM tiếp tục được các xã tập trung triển khai thực hiện, được sự đồng thuận tham gia tích cực của nhân dân, các phong trào tiếp tục được triển khai và tạo được sự lan tỏa sâu rộng trong. Đến nay trung bình các tiêu chí của Pác Nặm đạt được là 7,6 tiêu chí. Các tiêu chí chưa thực hiện được trên địa bàn huyện hiện còn là: Tiêu chí 2: giao thông; tiêu chí số 4: điện; tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hoá; tiêu chí 10: thu nhập; tiêu chí 11 hộ nghèo; tiêu chí 16: văn hóa; tiêu chí 17: Môi trường, các tiêu chí này tiếp tục được thực hiện trong năm 2017.

Cần cố gắng những tháng cuối năm

Ông Đào Duy Hưng - Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết: Để giảm nghèo có hiệu quả mang tính bền vững và từng bước phát triển kinh tế ổn định, phát huy được những tiềm năng, lợi thế của địa phương UBND huyện đã đặt ra những giải pháp tích cực để thực hiện. Trong đó, đặc biệt chú

trọng công tác giảm nghèo của huyện, năm 2017 công tác này sẽ gắn chặt chẽ hơn đối với người đứng đầu ở các xã, gắn trách nhiệm này với công tác đánh giá của năm để các địa phương tích cực và nghiêm túc thực hiện.

Theo đó, với phát triển nông lâm nghiệp huyện tập trung chỉ đạo sản xuất đúng khung thời vụ, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh việc chuyển giao kỹ thuật cho người dân, sử dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất; tăng sử dụng phân vi sinh nhằm giảm tối đa chi phí đầu vào. Triển khai thực hiện các mô hình khuyến nông, khuyến lâm; tăng cường các giống vật nuôi, cây trồng mới cho năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt.

Đối với chương trình MTQG xây dựng NTM sẽ tập trung phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu ở nông thôn để xây dựng NTM. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn xây dựng NTM theo đúng quy định; Tiếp tục tăng cường vận động, huy động các cơ quan đơn vị giúp đỡ xã xây dựng NTM, tập trung nguồn lực đầu tư cho 02 xã điểm, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản đạt chuẩn về tiêu chí về NTM. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân về Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các doanh nghiệp đầu tư khai thác thế mạnh của địa phương nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm sản. Thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định, tập trung tháo gỡ những khó khăn để từng bước phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng hiệu quả, chất lượng. củng cố, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức sản xuất các Hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có để đi vào hoạt động có hiệu quả; thúc đẩy, hỗ trợ thành lập mới Hợp tác xã hoặc tổ hợp tác, giúp hộ liên kết với các cơ sở khác và tìm đầu ra cho sản phẩm.

Huyện tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cũng như trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức; chấn chỉnh nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc được giao.../.

 **Tùng Vương**

Huyện Ngân Sơn

KHAI THÁC TIỀM NĂNG, CHÚ TRỌNG THU HÚT ĐẦU TƯ



Bà Nông Thị Huyền, Chủ tịch UBND huyện Ngân Sơn

Ngân Sơn là huyện nằm ở phía đông bắc tỉnh Bắc Kạn. Trong những năm qua, với những lợi thế về đất đai, khí hậu, sinh thái và tiềm năng du lịch, huyện đã tập trung đẩy mạnh nông nghiệp theo hướng hàng hóa; đồng thời mở hướng về các lĩnh vực khác nhằm phát triển một cách đa dạng và bền vững. Nhờ đó, diện mạo về một Ngân Sơn đổi mới, vươn lên đang dần hiện rõ.

Tiềm năng không ít

Huyện Ngân Sơn có diện tích tự nhiên tương đối lớn, thuận lợi kết hợp nông nghiệp với lâm nghiệp trong phát triển kinh tế, hình thành các vùng cây trồng tập trung như cây ăn quả, rừng nguyên liệu. Nguồn khoáng sản phong phú về chủng loại và phân bố ở nhiều nơi là cơ sở cho phát triển các ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Huyện còn có các hệ sinh thái đa dạng thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái.

Tài nguyên khoáng sản của Ngân Sơn khá phong phú như: Đất sét và đá vôi ở xã Bằng Vân, Thượng Quan, phục vụ ngành sản xuất vật liệu xây dựng; Quặng sắt, chì kẽm, đặc biệt là vàng ở các xã Cốc Đán, Trung Hoà, thị trấn Nà Phặc, Lãng Ngâm, Thượng Ân, Vân Tùng, Thuần Mang... Đây là những nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội vì vậy cần phải có những biện pháp phù hợp trong quá trình khai thác và quản lý.

Cơ sở hạ tầng nông thôn như hệ thống đường giao thông được xây dựng, nâng cấp tạo điều kiện cho nhân dân đi lại, mua bán sản phẩm, hàng hoá; các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng, sửa chữa đã chủ động tưới phần lớn diện tích đất ruộng. Cơ bản diện tích đất nông nghiệp các thôn vùng thấp được cơ giới hoá. Cây thuốc lá là cây truyền thống, nhân dân đã có kinh nghiệm gieo trồng từ hơn 30 năm nay. Với nguồn nhân lực dồi dào, có đất phù hợp cho việc trồng cây thuốc lá kể cả vườn tạp và soi bãi. Chủ trương phát triển cây thuốc lá được Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân và một số ban ngành trong tỉnh ủng hộ và định hướng chỉ đạo..

Đến nay, từ huyện đến cơ sở có Ban chỉ đạo phát triển sản xuất thuốc lá, Ban phát triển kinh tế xã hội quan tâm chỉ đạo phát triển cây thuốc lá. Ngoài ra, Chi nhánh công ty cổ phần Ngân Sơn đã có những chính sách linh hoạt hỗ trợ nhân dân trồng thuốc lá,

hàng năm đều có các đề tài nghiên cứu, ứng dụng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng thuốc lá từ đó giá trị thu nhập tăng cao được nông dân ủng hộ.

Ngoài ra, diện tích đất lâm nghiệp của huyện tương đối lớn, phát triển ngành trồng, chế biến lâm nghiệp. Đây là lĩnh vực có đóng góp quan trọng vào kinh tế xã hội của địa phương, góp phần xóa đói giảm nghèo và tăng thu nhập cho nhân dân.

Chú trọng phát triển du lịch

Bên cạnh tiềm năng về khoáng sản và nông lâm, nghiệp, Ngân Sơn còn có những lợi thế về điều kiện khí hậu, sinh thái, sự đa dạng và độc đáo trong văn hóa các dân tộc, có tiềm năng phát triển du lịch. Tuy nhiên, thực tế tiềm năng này vẫn chưa được khai thác tương xứng.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Ngân Sơn có một số điểm thăm quan, nghỉ dưỡng lý tưởng. Trong đó phải kể đến hồ Bản Chang, thuộc xã Đức Vân, cách trung tâm huyện Ngân Sơn khoảng 6km về phía Bắc. Với diện tích hàng trăm héc ta mặt nước, trên độ cao hàng nghìn mét so với mực nước biển, bốn bề là núi được che phủ bởi rừng thông, tạo nên khung cảnh hữu tình, thơ mộng. Đây là hồ nhân tạo cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp của huyện Ngân Sơn. Nước hồ quanh năm trong xanh, trên hồ có một số đảo nhỏ, nơi cư trú của những đàn vịt trời, le le và cò, cùng rất nhiều loài cá. Bao quanh hồ là những đồi, núi thấp với bạt ngàn hoa sim tím và những cánh rừng thông xanh ngắt, tạo nên một phong cảnh sơn thủy hữu tình như bức tranh thủy mặc.

Những năm gần đây du lịch tự phát tới hồ Bản Chang đã thu hút một lượng lớn du khách. Hầu hết khách đến vào dịp cuối tuần, trong suốt mùa hè. Nắm bắt được nhu cầu đó, nhiều gia đình có đất rừng thông ngay bên hồ đã mở dịch vụ ăn uống, cắm trại phục vụ du khách. Anh Chúc là một trong những người đầu tư làm nhà hàng tại đây cho biết: Khách đến thăm quan khá đông, nhiều đoàn khách từ Hà Nội đi Cao Bằng cũng dừng nghỉ thăm quan hồ một vài tiếng đồng hồ rồi lại tiếp tục hành trình. Dịp 30/4 hằng năm, mỗi ngày có hàng trăm lượt khách đến thăm quan, cắm trại, tổ chức giao lưu, ăn uống tại đây. Hiện nay anh Chúc đang làm thủ tục xin thuê lại hồ Bản Chang để đầu tư phát triển du lịch.

Cùng với hồ Bản Chang, thác Nà Khoang cũng là một điểm du lịch giàu tiềm năng. Nơi này được công nhận là di tích danh lam thắng cảnh cấp tỉnh với phong cảnh thiên nhiên hoang sơ, tự nhiên, thác nước đẹp, rừng cây và nhiều động, thực vật phong phú. Thác Nà Khoang là nơi hợp thành của 2 con suối lớn. Suối Nà Deng chảy qua khe núi Lũng Chang và một con suối nhỏ bắt nguồn từ đỉnh núi Phia Sliêng chảy từ hướng Tây Nam xuống hợp thủy với dòng suối Nà Deng cùng với độ dốc lớn đã tạo thành hệ thống thác 4 tầng dài khoảng 600m, chiều rộng trung bình của

thác là 15m, sau đó chảy xuống suối Bản Mạch.

Phía trên thác Nà Khoang còn có một hồ nước nhỏ trong xanh có thể sử dụng làm nơi bơi lội, câu cá. Khu vực xung quanh thác chủ yếu là rừng tái sinh, có độ che phủ trung bình từ 75 đến 85%, với nhiều loài động vật hoang dã sinh sống. Với khí hậu mát mẻ, trong lành, vào mùa hè nhiều khách du lịch trong và ngoài tỉnh đến đây tham quan. Nhờ thuận lợi về đường giao thông, nằm ở chân Đèo Gió, sát với quốc lộ 3 nên lượng khách đổ về đây ngày càng tăng. Về loại hình du lịch, tại thác Nà Khoang du khách có thể chọn hình thức tắm mát ở hồ nước nhỏ trong xanh, câu cá, tổ chức cắm trại, tổ chức ăn uống ngay trên những tảng đá, khu đất nhỏ bằng phẳng xung quanh. Dọc theo đường đi lên ngắm thác còn có nhiều tảng đá lớn để du khách ngồi nghỉ ngơi và ngắm cảnh núi non hùng vĩ.



Thác Nà Khoang (thị trấn Nà Phặc) có nhiều giá trị để khai thác du lịch

Bà Nông Thị Huyền, Chủ tịch UBND huyện cho biết: Đối với phát triển du lịch tại thác Nà Khoang và hồ Bản Chang, hiện nay huyện đang mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh tới đầu tư. Cùng với đó, huyện đã có đề án quy hoạch 03 điểm du lịch của huyện gồm Khu du lịch sinh thái Nà Khoang ở thị trấn Nà Phặc; Di tích lịch sử Bản Duồm, xã Thượng Ân; Di tích lịch sử thôn Hoàng Phài, xã Cốc Đán. Từ đó nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và phát huy các giá trị tài nguyên, phát triển du lịch mang tính bền vững, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.



Lai Châu

Tiềm năng và cơ hội đầu tư

Lai Châu là tỉnh miền núi, nằm ở vùng Tây Bắc; có diện tích tự nhiên trên 906.000 ha; 08 đơn vị hành chính bao gồm 07 huyện và 01 thành phố. Phía bắc giáp với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; phía đông giáp tỉnh Lào Cai, Yên Bái; phía tây và phía nam giáp tỉnh Điện Biên và Sơn La. Lai Châu có vị trí chiến lược, quan trọng về quốc phòng an ninh với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Bên cạnh đó, tỉnh còn có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng để phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy điện, thương mại và du lịch.

Lai Châu nằm ở vùng đầu nguồn của sông Đà, có nguồn sinh thủy dồi dào và ổn định, cấp nước cho các công trình thủy điện lớn như Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình cũng như vùng châu thổ sông Hồng. Đây là điều kiện quan trọng để tỉnh phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp - thủy sản bền vững. Đặc biệt, với mật độ sông suối cao, diện tích lưu vực lớn, địa hình dốc, nguồn thủy năng lớn, là điều kiện tốt để phát triển hệ thống thủy điện nhỏ và vừa. Bên cạnh đó, tỉnh có độ cao trung bình trên 1000m so với mực nước biển, nhiều vùng có khí hậu ôn đới (như Cao nguyên Sìn Hồ, các xã vùng cao biên giới huyện Mường Tè, Phong Thổ, các xã gần với dãy Hoàng Liên Sơn), rất thích hợp cho việc trồng và phát triển các loại hoa, rau màu, cây ăn quả, cây dược liệu, nuôi cá nước lạnh...

Vị trí của tỉnh nằm giữa hai điểm du lịch nổi tiếng là Sa Pa và Điện Biên Phủ, có các QL

4D, QL32, QL 12 chạy qua; đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai nối Lai Châu với Hà Nội - Điện Biên - Lào Cai và Vân Nam (Trung Quốc); có hệ thống đường thủy Sông Đà và các hồ thủy điện lớn, là cơ hội cho các nhà đầu tư đến khảo sát, nghiên cứu xây dựng các khu điểm du lịch lòng hồ (hiện khu vực lòng hồ trung tâm xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn đang được cấp phép xây dựng). Đặc biệt, tỉnh có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp như: Động Tiên Sơn, thác Tắc Tình huyện Tam Đường, động Pu Sam Cáp Thành phố Lai Châu, núi Đá Ô tại Sìn Hồ; các khu điểm du lịch sinh thái, có khí hậu quanh năm mát mẻ như: khu vực đỉnh núi Pu Ta Leng, núi Ngũ Chỉ Sơn (độ cao 3.049m), thắng cảnh đèo Hoàng Liên Sơn, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao nguyên Sìn Hồ (có độ cao trên 1.500m). Hiện, tại khu vực xã Nùng Nàng gần động Pu Sam Cáp đã có Giáo hội Phật giáo Việt Nam đến khảo sát, nghiên

cứu để xây dựng khu du lịch tâm linh.

Bên cạnh đó, tỉnh còn có nhiều địa danh gắn liền với lịch sử như: Nhà văn hóa bản Lướt ở xã Mường Kim, huyện Than Uyên; Dinh thự Đèo Văn Long, Bìa Lê Lợi thuộc huyện Nậm Nhùn...; những nét độc đáo của các phiên chợ vùng cao như: chợ San Thàng, chợ Đào San, chợ Mường So...; nhiều lễ hội đặc sắc, truyền thống của các dân tộc như: Lễ hội Gầu tào, Tú Tỉ, Nàng Han, Xòe Chiềng... Với bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội, ẩm thực phong phú của 20 dân tộc anh em là những tiềm năng, thế mạnh để khai thác, phát triển du lịch văn hóa.

Ngoài ra, Lai Châu còn là địa phương giàu tài nguyên thiên nhiên với khoảng 120 điểm mỏ có trữ lượng lớn, đặc biệt là các mỏ đất hiếm với trữ lượng khoảng 14 triệu tấn. Đây là cơ hội để tỉnh phát triển ngành công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến. Tỉnh còn có 265,095 km đường

biên giới giáp với Trung Quốc, có cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng và nhiều lối mở tiểu ngạch, là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội khu vực biên giới...

Sau gần 15 năm chia tách và thành lập, được sự quan tâm, đầu tư của Đảng và nhà nước, sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực vượt khó đi lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn đã góp phần làm thay đổi bộ mặt đô thị, cải thiện chất lượng đời sống nhân dân, nâng cao hiệu quả quá trình phát triển kinh tế xã hội. Trong những năm qua, kinh tế xã hội của tỉnh luôn phát triển nhanh và ổn định, năm sau cao hơn năm trước: tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, hiệu quả và năng lực cạnh tranh sản phẩm từng bước được nâng lên, tốc độ thu ngân sách trên địa bàn tăng nhanh... Riêng năm 2016, tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh tăng gần 25%; thu ngân sách đạt gần 1.900 tỷ đồng...

Kết cấu hạ tầng được cải thiện rõ rệt, nhiều công trình quan trọng đã được đầu tư và đưa vào sử dụng, hệ thống đô thị phát triển nhanh, xây dựng hiện đại, đồng bộ, hiện 100% các xã có đường ô tô đến trung tâm; công tác di dân tái định cư thủy điện được tập trung thực hiện, gắn với xây dựng NTM; đời sống của nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu, nhất là nhân dân các dân tộc thiểu số ở vùng sâu vùng xa đã có nhiều khởi sắc và ngày càng được nâng lên... Bên cạnh đó, kinh tế nông lâm nghiệp phát triển tương đối bền vững, sản lượng lương thực tăng cao và vững chắc, hình thành một số cánh đồng lớn sản xuất tập trung như: Mường Than, Bình Lư, Mường So,...; Cao su đại diện phát triển mạnh, tạo hướng đi mới cho xóa đói, giảm nghèo, ổn định dân cư; vùng chè được cải tạo chất lượng, khôi phục sản xuất và thương hiệu chè Lai Châu; thu hút đầu tư đạt nhiều hiệu quả, với nhiều dự án trọng điểm, tạo “sức bật” về kinh tế - xã hội địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia lan tỏa sâu rộng với những tín hiệu tích cực...

Đó là những thành tựu đáng tự hào của địa phương, trên con đường xóa đói giảm nghèo, và vươn lên phát triển bền vững. Có được kết quả đó là nhờ tỉnh đã có chiến lược phát

triển đúng đắn trên cơ sở tận dụng khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, ban hành nhiều cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư; đồng thời đẩy mạnh cải cách TTHC trên mọi lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư vào hoạt động sản xuất, kinh doanh tại địa bàn tỉnh.

Để tiếp tục phát huy tiềm năng, thu hút các nhà đầu tư, Lai Châu đã xây dựng Đề án phát triển vùng kinh tế động lực dọc Quốc lộ 32, tại khu vực Phúc Than, huyện Than Uyên. Đây là vùng trung tâm có tiềm năng phát triển liên kết với 8 huyện thuộc các tỉnh lân cận (Lào Cai, Sơn La), với quy mô dân số, lao động và tiềm năng phát triển kinh tế lớn, từ đây đến trung tâm các huyện lân cận của các tỉnh bạn rất gần (chỉ khoảng 50 đến 100 km). Hiện nay, tỉnh đã lập quy hoạch chung để phát triển KCN Phúc Than (huyện Than Uyên) và dự kiến quy hoạch chi tiết KĐT Phúc Than bên cạnh với định hướng mở rộng, nâng cấp thị trấn Than Uyên trở thành đô thị loại II và trở thành thị xã sau năm 2020.

Song song với đó, nhằm giúp các doanh nghiệp, nhà đầu tư an tâm hoạt động tại Lai Châu, ngay từ khi chia tách và thành lập, tỉnh đã có chủ trương ban hành và áp dụng hệ thống chính sách, cơ chế thông thoáng để kêu gọi và sẵn sàng tạo mọi điều kiện cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, lựa chọn các hình thức đầu tư phù hợp đến hợp tác và

thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, các doanh nghiệp, nhà đầu tư khi đầu tư vào Lai Châu còn được hưởng những chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, bảo lãnh tín dụng,... Điều quan trọng nhất cũng là thế mạnh của địa phương, là tiềm lực con người, với nguồn lao động phổ thông dồi dào, sẵn có để cung cấp cho các công ty, nhà máy trên địa bàn. Phát huy những tiềm năng, lợi thế vốn có; sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của các bộ, ngành trung ương cùng với ý chí vượt khó đi lên của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia. Đồng thời, với hệ thống cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư phù hợp; đặc biệt chính quyền các cấp, các ngành sẽ luôn sát cánh, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp và các nhà đầu tư trong hoạt động sản xuất, đầu tư, kinh doanh, đưa Lai Châu trở thành điểm đến lí tưởng, hấp dẫn cho nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Địa phương luôn cam kết thực hiện nghiêm túc các chính sách về đầu tư, kinh doanh theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật, với phương châm: “Doanh nghiệp phát tài - Lai Châu phát triển”./.

 **Ngọc Anh**



Thác Tác Tinh (huyện Tam Đường, Lai Châu)

“LAI CHÂU QUYẾT TÂM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH ĐỂ TẠO ĐÀ THU HÚT ĐẦU TƯ”



Ông Nguyễn Quang Huy - Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Lai Châu là tỉnh sở hữu khá nhiều tiềm năng, lợi thế trong việc thu hút đầu tư. Những năm qua, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị đối với công tác cải cách hành chính (CCHC), cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh... đã giúp thu hút đầu tư của Lai Châu đạt được nhiều thành tựu đáng mừng. Đặc biệt, sự quan tâm sâu sát, tạo điều kiện tốt nhất có thể cho các nhà đầu tư của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các cấp sở, ngành, chính quyền trong tỉnh đã tạo ra sự hài lòng sâu rộng...

Tạp chí Văn hóa doanh nhân có buổi phỏng vấn Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nguyễn Quang Huy, để hiểu rõ hơn về những nội dung này.

- Hiện nay, các địa phương luôn cạnh tranh để thu hút đầu tư, Lai Châu có lợi thế hay giá trị cạnh tranh riêng biệt gì thưa ông?

Ông Nguyễn Quang Huy: Lai Châu là tỉnh có diện tích lớn, có chế độ khí hậu trung tính và ôn hòa; một số địa bàn có độ cao trên 1.200m với khí hậu quanh năm mát mẻ; thổ nhưỡng phong phú, đa dạng, là điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, đặc biệt phát triển các loại rau, hoa và các cây

được liệu quý có giá trị kinh tế cao. Trên địa bàn, mật độ sông suối lớn có độ dốc cao, dòng chảy siết đây là một nguồn thủy năng lớn để đầu tư phát triển thủy điện vừa và nhỏ. Mặt khác diện tích mặt nước lòng hồ thủy điện, là điều kiện rất thuận lợi để phát triển ngành nuôi trồng thủy sản, thủy cầm.

Ngoài ra, tỉnh có vị trí địa lý thuận lợi nằm giữa hai điểm du lịch nổi tiếng là Sa Pa và Điện Biên Phủ; có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp như: quần thể sinh thái khu vực đỉnh núi Putaleng ở độ cao 3.049 m tại xã Hồ Thầu, thắng cảnh khu du lịch đèo Hoàng Liên Sơn, động Tiên Sơn, thác Tác Tình, động Pusamcap, khu du lịch sinh thái cao nguyên Sìn Hồ,... với bản sắc văn hóa phong tục tập quán, lễ hội, ẩm thực phong phú của 20 dân tộc anh em các cùng những nét độc đáo của các phiên chợ vùng cao là điều kiện để thu hút đầu tư phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Bên cạnh đó, với trên 265km đường biên giới, giáp với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, bao gồm Cửa khẩu Quốc gia Ma Lù Thàng, cùng với hệ thống chính sách thông thoáng, đây là điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp kinh doanh phát triển giao thương, trao đổi hàng hóa dịch vụ với tỉnh Vân Nam Trung Quốc là những lợi thế rất lớn.

- “Những lợi thế mềm” là các chính sách hỗ trợ đồng hành cùng doanh nghiệp; hiệu quả công tác CCTTHC, tạo môi trường đầu tư thông thoáng... được tỉnh chú trọng ra sao?

Ông Nguyễn Quang Huy: Các chính sách hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp tỉnh xác định tập trung vào công tác CCHC, trọng tâm là TTHC liên thông, tinh gọn được thực hiện bởi đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm và năng động sẽ hình thành cơ chế đầu tư - kinh doanh thông thoáng, bình đẳng, minh bạch; tạo lập hình ảnh thân thiện, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả của chính quyền và xây dựng niềm tin, sự đồng thuận từ phía các doanh nghiệp:

Trong đó, về cải cách thể chế, nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng đã được HĐND tỉnh ban hành để kịp thời, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước, nhu cầu sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp;

Về cải cách TTHC, các cấp, các ngành đã tiến hành nhiều giải pháp và đạt được một số kết quả như: Công bố, công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính trên địa

bàn tính tại bộ phận “một cửa”, trên trang website của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Đã rà soát và đơn giản hóa đối với 123 TTHC thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; Thí điểm mô hình một cửa điện tử cũng đã được áp dụng tại 2 đơn vị cấp huyện đó là thành phố Lai Châu, huyện Tam Đường.

Song song với đó, tỉnh cũng đã đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức vì xác định yếu tố con người quyết định chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc cho doanh nghiệp. Nhiều giải pháp được triển khai như: tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử cho công chức phụ trách bộ phận một cửa và công chức chuyên môn giải quyết TTHC; kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC tại các bộ phận tham gia giải quyết TTHC; thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra công vụ để kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, giờ giấc làm việc và văn hóa ứng xử nơi công sở.

- Ông hãy cho biết một số kết quả công tác thu hút đầu tư của tỉnh trong năm 2017. Đánh giá về quy mô, chất lượng và tình hình triển khai các dự án?

Ông Nguyễn Quang Huy: Trong 6 tháng đầu năm 2017, tỉnh Lai Châu đã tích cực cải cách TTHC, chú trọng quảng bá tiềm năng, thế mạnh xúc tiến đầu tư nhờ vậy, tình hình thu hút đầu tư vào tỉnh có sự khởi sắc, tạo tiền đề tiếp tục thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm. UBND tỉnh đã chấp thuận Quyết định chủ trương đầu tư cho 09 dự án, với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 2.575,7 triệu đồng (Trong đó: 06 dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp; 02 dự án vào lĩnh vực nông nghiệp; 01 dự án vào lĩnh vực du lịch). Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chấp thuận cho Tập đoàn TH vào nghiên cứu, khảo sát, lập dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến và trang trại bò sữa, trồng và chế biến dược liệu, trồng chè; đồng ý với đề xuất của Công ty CP ECO FOREST Việt Nam khảo sát, lập dự án gieo, trồng mới cây dược liệu, chăm sóc cây bản địa...

Từ nay đến cuối năm 2017, tỉnh sẽ tiếp tục tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút các Nhà đầu tư có tiềm lực, đặc biệt ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực nông, lâm nghiệp, dược liệu, chăn nuôi đại gia súc, du lịch, dịch vụ. Nhìn chung, các dự án đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận Quyết định chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện trên địa bàn của tỉnh đến nay hầu hết có quy mô đầu tư nhỏ. Tình hình triển khai thực hiện các dự án cơ bản đảm bảo tiến độ, các dự án hoàn thành hoạt động ổn định.

- Sau 1 năm thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Lai Châu đã thu được những điểm tích cực nào? Phản ánh của doanh nghiệp trên địa bàn?

Ông Nguyễn Quang Huy: Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP, UBND tỉnh Lai Châu kịp thời ban hành Chương trình hành động thực hiện nghị quyết. Các cấp, ban, ngành, huyện, thành phố đã triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp (gồm: CCHC, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và

cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp; Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp). Qua đó được hầu hết các doanh nghiệp đánh giá cao và ghi nhận kết quả nổi bật, như:

- Về thủ tục thành lập doanh nghiệp, thủ tục đầu tư: UBND tỉnh đănsom ban hành bộ TTHC đảm bảo phù hợp với Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư năm 2014; thời gian thành lập doanh nghiệp bình quân là 1,5 ngày khi nhận được hồ sơ hợp lệ (Giảm 1,5 ngày so với trước khi có Nghị quyết 35); thời gian thẩm tra chủ trương đầu dự án bình quân 20 ngày (giảm 5 ngày so với quy định); thời gian giải quyết TTHC về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh là 07 ngày (Giảm 3 ngày so với trước khi có Nghị quyết 35). Đã có một số doanh nghiệp thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng.

- Về tiếp cận đất đai: Thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cắt giảm 20% thời gian giải quyết sau khi có Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ; đơn giản hóa thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bộ thủ tục hành chính mới giảm nhiều về thành phần hồ sơ và thời gian thực hiện theo quy định cũ; thời gian và thủ tục đăng ký thế chấp và xóa thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất không quá 01 ngày làm việc (giảm 02 ngày so với trước khi có Nghị quyết); thời gian đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào giấy chứng nhận đã cấp không quá 20 ngày làm việc (giảm 8 ngày so với trước khi có Nghị quyết). Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản không quá 14 ngày.

- Thời gian thông quan hàng hóa: Thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới 10 ngày đối với hàng xuất khẩu; đối với hàng nhập khẩu 12 ngày.

- Cải cách hành chính thuế: Thời gian hoàn thuế trước bình quân là 3 ngày giảm 2 ngày so với quy định; thời gian hoàn thuế sau bình quân là 35 ngày (giảm 5 ngày so với quy định); tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100%; nộp thuế điện tử đạt 98,42 %.

Qua đó số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng so với trước khi có Nghị quyết cụ thể: Tổng số doanh nghiệp đăng ký trong năm 2016 là 135 doanh nghiệp, tăng hơn 10% so với trước khi có Nghị quyết 35; số doanh nghiệp quay lại hoạt động 10 doanh nghiệp tăng so với trước khi có Nghị quyết 35; tổng số doanh nghiệp đang hoạt động tại tỉnh 1.196 doanh nghiệp (tăng 10% so với trước khi có Nghị quyết 35).

Từ việc triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, có nhiều sáng kiến hay trong tổ chức đối thoại doanh nghiệp, qua đó nắm bắt được tình hình để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các TTHC tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và đã được cộng đồng doanh nghiệp tỉnh đánh giá cao về môi trường kinh doanh ổn định, chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực CCHC của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực.

- Xin cảm ơn ông!



Bản du lịch cộng đồng Gia Khâu

PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở LAI CHÂU: Cần có những giải pháp đột phá



Ông Sùng A Hồ,
Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao
và Du lịch Lai Châu

Lai Châu là tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, nhất là với các loại hình: du lịch cộng đồng gắn với phát huy giá trị văn hóa di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh; du lịch sinh thái gắn với nông nghiệp. Những năm qua, tỉnh đã chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ; kết nối sản phẩm nội vùng, liên vùng; đẩy mạnh thu hút đầu tư... nhằm trở thành điểm đến hấp dẫn của khu vực Tây Bắc. Lai Châu phấn đấu đến năm 2020, ngành “công nghiệp không khói” sẽ trở thành

lĩnh vực có đóng góp quan trọng trong cơ cấu kinh tế.

Đánh thức tiềm năng

Lai Châu có vị trí địa lý nằm giữa hai điểm du lịch nổi tiếng là Sa Pa và Điện Biên Phủ; có các QL 4D, QL32, QL 12 và đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai nối Lai Châu với Hà Nội - Điện Biên - Lào Cai và Vân Nam (Trung Quốc). Hệ thống đường thủy sông Đà và các hồ lớn tại các công trình thủy điện như: Sơn La, Huội Quảng, Bản Chát tạo ra nhiều cảnh quan đẹp, hiện đã có một số doanh nghiệp quan tâm, đến khảo sát để xin đầu tư các khu điểm du lịch lòng hồ (đơn cử như khu vực lòng hồ trung tâm xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn...). Trên địa bàn tỉnh có nhiều cảnh đẹp tự nhiên như: động Tiên Sơn, thác Tác Tình (huyện Tam Đường), động Pu Sam Cap (TP. Lai Châu), núi Đá Ô (huyện Sìn Hồ)... Trong đó, khu vực xã Nùng Nàng nằm gần động Pu Sam Cap đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam đến khảo sát, nghiên cứu để xây dựng khu du lịch tâm linh. Ngoài ra, nhiều địa điểm trong tỉnh sở hữu khí hậu rất mát mẻ, có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái như: đỉnh núi Pu Ta Leng, núi Ngũ Chỉ Sơn có độ cao 3.049m (thuộc xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường); thắng cảnh khu du lịch đèo Hoàng Liên Sơn, khu du

lịch sinh thái nghỉ dưỡng cao nguyên Sìn Hồ (cao trên 1.500m)...

Bên cạnh đó, Lai Châu còn có nhiều địa danh lịch sử như: Nhà văn hóa bản Lướt (xã Mường Kim, huyện Than Uyên), Dinh thự Đèo Văn Long, Bia Lê Lợi (huyện Nậm Nhùn)...; những nét độc đáo của các phiên chợ vùng cao như: chợ San Thành, chợ Đào San, chợ Mường So...; nhiều lễ hội đặc sắc, truyền thống của các dân tộc như: Lễ hội Gầu tào, Tú Tì, Nàng Han, Xòe Chiềng... Ngoài ra, hệ thống ruộng bậc thang lâu đời ở các huyện biên giới cũng tạo ra sức hút du khách rất lớn.

Với bản sắc văn hóa, phong tục tập quán, lễ hội, ẩm thực phong phú của 20 dân tộc anh em là những tiềm năng, thế mạnh để khai thác, phát triển du lịch văn hóa, cộng đồng. Du lịch cộng đồng của địa phương đã hình thành và bắt đầu phát triển thời gian qua, được các tạp chí Du lịch của thế giới và trong nước biết đến, với các điểm du lịch cộng đồng như: Sìn Suối Hồ, Mường So (huyện Phong Thổ), Bản Hòn, Hồ Thầu, Nà Tăm (huyện Tam Đường), Pú Dao (huyện Nậm Nhùn)...

Trong những năm qua, nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh về vị trí, vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội được nâng lên. Cơ sở vật chất phục vụ du lịch được đầu tư

xây dựng, tăng nhanh về cả chất lượng và số lượng. Hiện toàn tỉnh có 100 cơ sở lưu trú du lịch với 1690 phòng; công suất sử dụng phòng đạt 60%/năm; số ngày lưu trú bình quân đạt 1,8 ngày/người, mức chi tiêu bình quân khách du lịch đạt 1,2 triệu đồng/người; 127 nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống; 02 đơn vị kinh doanh lữ hành; đã hình thành các trung tâm mua sắm, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ viễn thông, ngân hàng...

Tỉnh đã xây dựng được 2 tuyến, 13 điểm du lịch địa phương; sản phẩm chủ yếu là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại bản Hon, bản San Thành, bản Gia Khâu, bản Sin Súi Hồ, bản Vàng Pheo; chợ phiên tại San Thành, Đào San, thị trấn Sin Hồ; tham quan danh lam thắng cảnh động Pusamcap, động Tiên Sơn, núi Đá Ô, đèo Hoàng Liên, ...; du lịch làng nghề HTX Nà Cang, làm bánh dân tộc Giáy - San Thành; du lịch tâm linh (Bia và đền thờ Vua Lê Thái Tổ); du lịch nông nghiệp khu vực Tam Đường, Tân Uyên; du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La, Lai Châu, Bản Chát...; du lịch mạo hiểm Putaleng, Bạch Mộc Nương Tử...

Nhờ đó, thị trường khách du lịch ngày càng được mở rộng, lượng du khách năm 2016 đạt 220 nghìn lượt người, doanh thu đạt 342 tỷ đồng; 6 tháng đầu năm 2017 là 134.318 lượt, đạt 55,97% kế hoạch, doanh thu đạt 210,25 tỷ đồng. Ngành “công nghiệp không khói của” Lai Châu đã và đang có sự phát triển, góp phần tạo việc làm, giảm nghèo và từng bước nâng cao thu nhập cho người lao động.

Cần nỗ lực hơn nữa

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, theo ông Sùng A Hồ, Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh: Lai Châu vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp khiến du lịch còn chậm phát triển, chưa tương xứng với tiềm năng; thu ngân sách từ dịch vụ du lịch thấp. Trong đó, việc đầu tư hạ tầng giao thông, cơ sở phục vụ du lịch như: các khách sạn, nhà hàng, điểm vui chơi giải trí, trung tâm mua sắm quy mô để tạo sức hấp dẫn, kéo dài thời gian lưu trú của khách...vẫn còn khá khiêm tốn. Ngoài ra, công tác quảng bá, xúc tiến du lịch thời gian qua cũng chưa thực sự hiệu



Du lịch trải nghiệm đang phát triển ở Lai Châu

quả; thông tin giới thiệu chưa đầy đủ và kịp thời. Mặt khác, sản phẩm du lịch còn đơn điệu, thiếu sự hấp dẫn; chất lượng dịch vụ thấp, quy mô hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh còn nhỏ, sức cạnh tranh và năng lực đầu tư hạn chế...

Đại hội XIII Đảng bộ tỉnh Lai Châu đã xác định: “Phát triển du lịch tương ứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Tăng cường quảng bá xúc tiến du lịch, thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, khai thác hiệu quả các điểm du lịch. Đẩy mạnh xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch; tận dụng lợi thế về tiềm năng di sản, thiên nhiên, phát triển các loại hình du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, sinh thái, nghỉ dưỡng; liên kết tua du lịch với các tỉnh Lào Cai, Điện Biên, với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc”.

Theo đó, để tiềm năng về phát triển du lịch mang lại giá trị kinh tế cao, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của tỉnh là phải đưa ra được các giải pháp hữu hiệu để phát triển thị trường du lịch, dịch vụ và xây dựng các sản phẩm du lịch địa phương có chất lượng và sức cạnh tranh. Trong đó, chú trọng các giải pháp từ cơ chế, chính sách để phát triển du lịch đa dạng thông qua các hoạt động xúc tiến, quảng bá và liên kết; thu hút các nguồn lực đầu tư để đẩy nhanh xây dựng hạ tầng du lịch, nhất là hệ thống

giao thông, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ hoạt động du lịch. Đặc biệt, thực hiện tốt việc quy hoạch chi tiết các khu du lịch như cao nguyên Sin Hồ, Sin Suối Hồ, thác Tác Tỉnh, Mường So, đèo Hoàng Liên Sơn...

“Chúng tôi sẽ coi trọng việc phát triển nguồn nhân lực ngành du lịch, chú trọng quản lý nhà nước về du lịch; tăng cường chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên, hướng dẫn viên của các đơn vị hoạt động về du lịch, trang bị kiến thức người tham gia hoạt động du lịch cộng đồng... Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ tài nguyên du lịch; tích cực tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; thực hiện nếp sống văn minh, có thái độ cởi mở, chân thành đối với khách du lịch”, ông Sùng A Hồ cho biết.

Bằng các giải pháp trên cùng sự vào cuộc, phối hợp quyết liệt của các sở, ngành, chính quyền và nhân dân, đặc biệt là thực hiện hiệu quả công tác thu hút đầu tư, tin rằng ngành “công nghiệp không khói” của Lai Châu sẽ sớm phát triển một cách bền vững. Từ đó tạo ra những “cú hích” mới, đóng góp mạnh mẽ và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà./.



Cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng

NGÀNH CÔNG THƯƠNG LAI CHÂU:

Thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ và thương mại

Những năm qua, bên cạnh việc cùng tỉnh đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, ngành công thương Lai Châu cũng chủ động tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh thực hiện các giải pháp, chương trình khuyến công; tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp. Nhờ đó, diện mạo về các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, thương mại trên địa bàn đã và đang có những tín hiệu rất đáng mừng.

Những dự án mang tính đột phá

Thời gian qua, tỉnh Lai Châu đặc biệt chú trọng đến các dự án về thủy điện, tạo đà phát triển công nghiệp mang tính hiệu quả, thúc đẩy sự phát triển của địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 53 dự án thủy điện được phê duyệt Quy hoạch với tổng công suất lắp máy 2.732MW, điện lượng bình quân năm 10,8 tỷ KWh; đang nghiên cứu bổ sung Quy hoạch 05 công trình với tổng công suất lắp máy 40MW, điện lượng bình quân năm 170 triệuKWh/năm. Có 37 dự án thủy điện đã được UBND tỉnh cấp

Giấy Chứng nhận đầu tư tổng công suất lắp máy 2.590MW, điện lượng bình quân năm 10,239 tỷ KWh. Năm 2016 giá trị sản xuất điện năng đạt 3.381/3.904 tỷ đồng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh. Có 6 công trình hoàn thành xây dựng đưa vào vận hành phát điện 306,45MW, gồm: Bản Chát -220MW, Nậm Na 2 - 66MW, Nậm Mỏ 3 - 10MW, Nậm Cát - 5MW, Nậm Lũng - 3,6 MW, Chu Va 12 - 1,85MW.

Đối với lĩnh vực thương mại, Lai Châu phát triển mạnh thương mại nội địa cũng như thương mại biên mậu. Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành một số quy hoạch về hạ tầng thương mại như: Quy hoạch phát triển ngành thương mại tỉnh Lai Châu đến năm 2020 (được phê duyệt tại Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 27/3/2012); Quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu tỉnh Lai Châu đến năm 2020, có xét đến năm 2025 (được phê duyệt tại Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 18/6/2012); Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, trung tâm thương mại và siêu thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2006-2020 (được phê duyệt tại Quyết

định số 877/QĐ-UBND ngày 23/8/2012). Trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh Lai Châu thu hút các dự án đầu tư hạ tầng thương mại. Đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 28 chợ (14 chợ nông thôn trong đó có 05 chợ biên giới; 14 chợ thành thị), 05 siêu thị và 48 cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Các công trình hạ tầng thương mại được đầu tư xây dựng đã phù hợp với các Quy hoạch đã được phê duyệt, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hạ tầng thương mại được đầu tư xây mới theo hướng kiên cố hóa, đảm bảo văn minh thương mại tạo điều kiện thuận tiện cho hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa của nhân dân địa phương góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Sở Công Thương đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản pháp lý cho phép hoạt động xuất nhập khẩu, tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu phụ U Ma Tu Khòong thuộc huyện Mường Tè và lối mở Pô Tô thuộc huyện Phong Thổ. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành và các

Thúc đẩy phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa

Trên cơ sở phát triển vững chắc vùng nguyên liệu, thực hiện đầu tư phát triển công nghiệp chế biến theo hướng phát huy lợi thế từng vùng gắn với từng loại cây con, khai thác hiệu quả các cơ sở vật chất kỹ thuật, tận dụng mọi nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất. Thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa. Chú trọng đầu tư thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất hạ giá thành sản phẩm đảm bảo sản xuất đạt hiệu quả cao, bền vững. Xây dựng mới và hình thành một số cơ sở chế biến nông, lâm sản gắn với vùng nguyên liệu như: Vùng Chè ở Tam Đường, Tân Uyên, Than Uyên, Thành Phố, Sơn Hồ chế biến các sản phẩm chè khô từ chè búp tươi; cao su ở vùng thấp Sơn Hồ, Mường Tè, Nậm Nhùn, Than Uyên, Tân Uyên chế biến các sản phẩm phụ từ hạt cao su (nguyên liệu tẩy rửa, hoá chất sơn...) ở Phong Thổ, chế biến các loại cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm) ở Tam Đường, Dào San - Phong Thổ; chế biến thức ăn gia súc, giết mổ gia súc, gia cầm, chế biến thịt, kho bảo quản đông lạnh tại các vùng sản xuất tập trung để nâng cao hiệu quả kinh tế từ chăn nuôi đại gia súc, tạo việc làm.

(Đến hết năm 2016 trên địa bàn tỉnh có 6 Công ty, doanh nghiệp và 03 hợp tác xã và 89 hộ cá thể sản xuất chế biến chè với tổng công suất chế biến 220 tấn/ngày. Các cơ sở sản xuất đã tập trung đổi mới thiết bị, dây truyền công nghệ như: Dây chuyền chế biến chè Ô long, dây truyền chế biến chè Sencha, máy tách màu chè, đầu tư gia công hệ thống băng tải chuyển chè bán tự động khép kín cho dây chuyền chế biến chè xanh khu vực máy vò, máy sấy để nâng cao chất lượng sản phẩm chè chế biến và đáp ứng theo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm. Đưa ra thị trường nhiều sản phẩm chất lượng như: Chè Olong xanh, Olong đen, chè đen duỗi, chè hương nhài, chè Sencha, chè Bao Chung).



Nhà máy thủy điện Lai Châu

lực lượng quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu biên giới của tỉnh Lai Châu đã thực hiện tốt công tác phối hợp quản lý hoạt động mua bán, tái xuất hàng hóa qua cửa khẩu, lối mở của tỉnh, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện thông quan hàng hóa theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó thúc đẩy phát triển các dịch vụ thương mại, thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng kho bãi tập kết phươg tiện và hàng hóa, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân khu vực biên giới, tăng thu cho nguồn ngân sách địa phương và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nâng chỉ số PCI - góc nhìn ngành công thương

Trong thời gian tới, để góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số PCI tỉnh Lai Châu, Sở Công thương tập trung thực hiện các nội dung sau:

Thứ nhất, tiếp tục triển khai thực hiện nhanh các chương trình, đề án, quy hoạch của ngành đã được phê duyệt; kịp thời rà soát các quy hoạch ngành để đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nắm bắt khó khăn vướng mắc của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

Thứ hai, tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp; các

dự án chế biến nông lâm thủy sản tại những nơi vùng nguyên liệu có sẵn; các dự án phát triển hạ tầng thương mại...

Thứ ba, chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hoá; thực hiện nhiệm vụ dự trữ các mặt hàng thiết yếu bình ổn thị trường phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu, và kế hoạch dự trữ hàng hóa trong mùa mưa lũ. Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả công tác khuyến công và xúc tiến thương mại nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại một cách bền vững. Cùng cố các doanh nghiệp hiện có, khuyến khích đầu tư đổi mới dây truyền công nghệ để nâng cao giá trị hàng hóa phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Thứ 5, tập trung xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các thủ tục hành chính; quy trình giải quyết công việc áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 với mục tiêu rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thời gian để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thực hiện nhanh chóng và thuận tiện.

DIỄN ĐÀN: LAI CHÂU TĂNG CƯỜNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Để Lai Châu phát huy lợi thế, tiềm năng, tạo đà thu hút đầu tư, cùng lắng nghe ý kiến của đại diện các sở, ngành tại địa phương trong vấn đề này.



Ông Nguyễn Văn Nghiệp, Phó Giám đốc Sở Xây dựng: Tỉnh cần rà soát, ban hành đồng bộ các quy định về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đặc biệt là các nội dung liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành... Đẩy mạnh cải cách TTHC, bảo đảm các quy định TTHC thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp. Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh thực hiện mô hình một cửa, một cửa liên thông; tăng cường hiệu quả và khả năng cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp; hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư của tỉnh. Bên cạnh đó, tăng cường đối thoại với các nhà đầu tư, giải quyết dứt điểm và kịp thời các khó khăn và vướng mắc của doanh nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi.

Huy động nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm. Tăng cường và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh. Các ngành, địa phương tiếp tục xây dựng kế hoạch hành động, giải pháp cụ thể để có những chính sách điều chỉnh kịp thời, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư tại tỉnh.



Ông Nguyễn Văn Đối, Giám đốc Sở Y tế: Thời gian qua, ngành y tế đã chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức của CCVC đối với công tác CCHC; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện ý đức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế, sở đã tổ chức cho các cá nhân, đơn vị ký cam kết thực hiện tốt quy tắc ứng xử, hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Mục tiêu đến năm 2020, thực hiện điều tra xác định sự hài lòng của người dân và đạt trên 80% người dân hài lòng với các dịch vụ y tế công. Hiện nay, Sở Y tế Lai Châu đã thực hiện hiệu quả công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, 130 TTHC đã được thực hiện tại bộ phận

“một cửa” của Sở Y tế và cung cấp dịch vụ hành chính công cấp độ 2, cấp độ 3 trên trang thông tin điện tử của ngành, 100% TTHC được cung cấp ở mức độ 2. Tất cả các thủ tục hành chính được thực hiện theo quy trình tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Bên cạnh đó, ngành đã chủ động triển khai thực hiện, đào tạo cán bộ phụ trách CNTT, phối hợp chặt chẽ với BHXH tỉnh, các đơn vị cung ứng dịch vụ CNTT để triển khai ứng dụng phần mềm quản lý khám, chữa bệnh liên thông giám định BHYT tại 100% đơn vị thực hiện khám chữa bệnh.

Bên cạnh đó, Sở Y tế Lai Châu đã chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của nhân viên y tế, rà soát, rút gọn các thủ tục trong việc khám, chữa bệnh. Thực hiện nhiều cải tiến trong tiếp nhận bệnh nhân và thanh toán viện phí góp phần giảm thời gian chờ đợi của người dân.



Ông Nguyễn Quốc Luân, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông: Để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Lai Châu, đặc biệt là chỉ số minh bạch thông tin, sở Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện tốt

một số nhiệm vụ, giải pháp như sau:

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung này, qua đó nâng cao nhận thức của CBCCVC và nhân dân trong thực hiện;

- Tiếp tục tuyên truyền các chính sách ưu đãi của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn;

- Tham mưu cho UBND tỉnh về các việc: xây dựng các mô hình liên thông trong giải quyết các TTHC trên môi trường mạng; sớm triển khai dự án “Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Lai Châu giai đoạn 2016-2020”;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm Dữ liệu tỉnh Lai Châu; Triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong công tác chỉ đạo điều hành, xử lý công việc hành chính cho các đơn vị sở, ngành tỉnh và cấp huyện, đảm bảo mục tiêu đến năm 2020 đạt tỷ lệ trên 60% các văn bản được trao đổi qua mạng;

- Triển khai áp dụng chữ ký số trong hoạt động của các cơ quan trên địa bàn tỉnh góp phần cải cách, hiện đại hóa bộ máy quản lý hành chính và nâng cao hiệu quả giải quyết công việc. Đồng thời tăng cường khả năng bảo mật an toàn, an ninh thông tin và các tài liệu khi trao đổi trên môi trường mạng;

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và từng bước xây dựng mức độ 4 tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Cùng với nhiệm vụ xây dựng và phát triển các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng TTĐT tỉnh, ngành đã chỉ đạo cung cấp thông tin chính thống trên Cổng GTĐT để phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức. Thông qua đó, các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đã được tuyên truyền sâu rộng; các thông tin của địa phương, tình hình phát triển kinh tế, xã hội, tiềm năng, các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành... được đăng tải đầy đủ, công khai.

Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi, để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận chính sách, thông tin, thị trường, đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tham gia góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng dự thảo các quy hoạch, kế hoạch, các chính sách, quy định áp dụng trên địa bàn.



Ông Hà Văn Um, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Lai Châu là địa phương có tiềm năng lớn về phát triển nông, lâm nghiệp: diện tích tự nhiên lớn; chế độ khí hậu, thổ nhưỡng phong phú, đa dạng..., là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại cây trồng như cây lương thực, rau hoa màu. Đặc biệt, tỉnh đã chú trọng phát triển số loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như: cao su, chè, dược liệu...

Đối với cây lương thực, Lai Châu có thể phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, với trên 54.000ha đất trồng cây lương thực có hạt. Với tiềm năng về đất đai cùng điều kiện khí hậu thổ nhưỡng phù hợp để gieo trồng các giống lúa chất lượng cao và phát triển thành vùng thâm canh cây lương thực theo mô hình cánh đồng lớn như: cánh đồng Mường Than, cánh đồng Bình Lư... Nhờ vậy, mà từ chỗ sản xuất lương thực mang tính tự cung tự cấp, đến nay tỉnh đã hình thành vùng chuyên canh sản xuất lương thực theo hướng hàng hóa chất lượng cao. Năm 2017 toàn tỉnh ước khoảng 2.000 ha lúa chất lượng sử dụng 1-2 giống thuần chất lượng.

Đối với cây công nghiệp, nổi bật là cây chè, với diện tích khoảng 4.566 ha (diện

tích chè kinh doanh 2.870 ha); sản lượng chè búp tươi hiện ước đạt 11.200 tấn, đạt 43,8% KH, tăng 1.240 tấn so với cùng kỳ năm trước. Dự ước diện tích trồng mới chè năm 2017 là 855ha/630ha (tăng 225 ha so với kế hoạch giao). Lai Châu vẫn còn nhiều diện tích đất trống phát triển cây chè định hướng của tỉnh đến năm 2020 diện tích chè tăng lên 6.000 ha, năm 2016 trồng mới được 609 ha, kế hoạch 2017 trồng mới thêm 630 ha. Tỉnh đã phân vùng nguyên liệu cho các cơ sở được đầu tư phát triển sản xuất và ổn định nguyên liệu đầu vào.

Bên cạnh đó, cây cao su cũng có những tín hiệu đáng mừng, với tổng diện tích đạt 13.226 ha. Đến nay, diện tích đưa vào khai thác mủ đạt 1.560 ha, năng suất 0,6 tấn/ha/năm, sản lượng ước đạt 430 tấn mủ khô. Tỉnh Lai Châu có nhiều vùng thích hợp với phát triển cây dược liệu như Sìn Hồ, Mường Tè, Phong Thổ... Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh đã trồng một số cây dược liệu như: Sa nhân, Đường Quy, Tam Thất..., tuy nhiên diện tích còn nhỏ chưa thành vùng sản xuất hàng hóa.

Đối với ngành lâm nghiệp, năm 2017 tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh ước đạt 47,60%; diện tích rừng là 444.270 ha. Trong đó, diện tích rừng tự nhiên là 389.908 ha; diện tích rừng trồng là 13.672 ha. Định hướng đến năm 2020 tỷ lệ che phủ rừng trên 50%, trồng mới 6.855 ha rừng, trồng 10.000 ha cây quế và 3000 ha cây sơn tra.

Đó đồng nghĩa với việc tiềm năng về ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung là rất lớn và đang có sự phát triển mạnh mẽ. Để đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp, theo hướng tập trung, hàng hóa, Lai Châu có chủ trương thu hút doanh nghiệp đầu tư vào phát triển. Từ đó, tạo ra những “cú hích” mạnh mẽ để nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp trong những năm tới, góp phần xóa đói, giảm nghèo và làm giàu bền vững cho nhân dân trong tỉnh.

THÀNH PHỐ LAI CHÂU: Đẩy mạnh cải cách hành chính tạo đà phát triển kinh tế - xã hội



Với vị thế là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, thành phố Lai Châu có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế theo hướng đa lĩnh vực. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố khóa III, nhiệm kỳ 2015-2020 đã xác định hướng đột phá phát triển kinh tế là đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Thời gian qua, thành phố Lai Châu đã quyết liệt thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), đầu tư phát triển hạ tầng, hỗ trợ doanh nghiệp, đẩy mạnh thu hút đầu tư... để cụ thể hóa những mục tiêu trên.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh

Để khai thác những tiềm năng, lợi thế nhằm phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn, thời gian qua, chính quyền thành phố Lai Châu đã đề ra và thực hiện một loạt các giải pháp. Những hiệu quả bước đầu giúp thành phố khẳng định vị thế, vai trò là trung tâm tạo động lực cho sự phát triển chung của tỉnh.

Trong đó, thành phố đã tiến hành rà soát, kiến nghị tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chung xây dựng thành phố Lai Châu phù hợp với thực tế và định hướng phát triển. Tiếp tục huy động vốn đầu tư kết cấu hạ tầng theo quy hoạch và theo tiêu chí đô thị loại II; tập trung đầu tư những công trình quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội như: Đường vành đai thành phố, hạ tầng các khu dân cư mới, hồ cảnh quan và phục vụ sản xuất; hạ tầng du lịch...

Mặt khác, đẩy mạnh thực hiện huy động vốn đầu tư về hạ tầng thương mại, dịch vụ và du lịch. Trong đó, tập trung xây dựng chợ đầu mối của tỉnh tại phường Đông Phong; nâng cấp, mở rộng chợ Trung tâm thành phố; nâng cấp, mở rộng chợ San Thàng gắn với phát triển du lịch; đầu tư hạ tầng du lịch tại một số điểm như: khu Lâm viên thành phố, khu du lịch bản Văn hóa San Thàng 1 (xã



Ông Lương Chiến Công, Chủ tịch UBND thành phố

San Thàng), động PusamCap, khu văn hóa bản Gia Khâu 1 gắn với động Gia Khâu.... Đồng thời, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ như: nhà hàng, khách sạn, bưu chính viễn thông, dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng...

Ngoài ra, để phát triển du lịch, thành phố Lai Châu đã chú trọng xây dựng các tua, tuyến du lịch gắn kết với các tỉnh lân cận và các huyện trong tỉnh; tăng cường quảng bá, giới thiệu về vùng đất, con người Lai Châu đến với du khách; xây dựng các sản phẩm đặc trưng của địa phương để phục vụ du khách như: chè Tuyết Shan, mật ong rừng, rượu Mông Kê, thịt sấy khô, gạo tẻ Râu, các sản phẩm dệt thổ cẩm... Bên cạnh đó, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa; đẩy mạnh tìm kiếm thị trường

trong nước và xuất khẩu, đảm bảo đầu ra cho các sản phẩm. Song song với đó, các cấp ủy, chính quyền thành phố luôn xác định công tác GPMB là yếu tố quan trọng, đồng thời là động lực chính thu hút đầu tư. Do vậy, công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đất đai, bồi thường, GPMB và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất... được thực hiện một cách hiệu quả với sự đồng tình ủng hộ của đa số người dân. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn thành phố đã triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ, GPMB để thực hiện 13 dự án mới và 04 dự án chuyển tiếp thuộc các lĩnh vực: Hạ tầng giao thông, thủy lợi, du lịch, đô thị, phục vụ dân sinh... Tổng diện tích đất đã thu hồi là 8,7ha của 208 hộ với tiền bồi thường, hỗ trợ là 14 tỷ đồng.

Chú trọng cải cách hành chính

Ông Lương Chiến Công, Chủ tịch UBND thành phố cho biết: Thành phố Lai Châu là đơn vị luôn phải giải quyết một khối lượng lớn công việc liên quan đến TTHC tại bộ phận một cửa. Do đó, UBND thành phố đã ban hành văn bản nhằm tăng cường công tác CCTTHC, nâng cao hiệu quả hoạt động tại bộ phận một cửa. Trong đó, chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch CCHC hàng năm và xác định CCTTHC là trọng tâm. Thực hiện niêm yết công khai bộ TTHC, trình tự, thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, yêu cầu điều kiện, lệ phí, biểu mẫu...

Hiện nay, UBND thành phố đã thực hiện cắt giảm 50% thời gian giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; rà soát và kiến nghị thực hiện đơn giản hóa TTHC, bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo. Ngoài ra, chỉ đạo rà soát và ban hành danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, theo đó cấp thành phố có 96 thủ tục, cấp xã, phường có 116 thủ tục.

Nhằm giảm thời gian giải quyết các TTHC, UBND thành phố tập trung chỉ đạo, chú trọng việc nâng cao ý thức, trách nhiệm của CBCC gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, các phòng, ban liên quan cử một cán bộ chuyên sâu trên mỗi lĩnh vực thường trực tại bộ phận một cửa để hướng dẫn

công dân làm thủ tục một cách nhanh gọn, thuận tiện.

Bên cạnh đó, tiến hành niêm yết công khai thời gian giải quyết các thủ tục được rút ngắn tại bộ phận một cửa; thiết lập bảng tra cứu tiến trình xử lý TTHC trên máy vi tính theo hướng dễ làm, dễ nhận biết hơn để người dân và doanh nghiệp có thể theo dõi tiến độ các thủ tục mình cần giải quyết. Ngoài ra, việc đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; xây dựng và duy trì hiệu quả Trang thông tin điện tử thành phố vào hoạt động nhằm kịp thời đăng tải các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh, thành phố, các cơ chế, chính sách... cũng luôn được chú trọng.

Để nâng cao ý thức, trách nhiệm của CBCC có liên quan đến giải quyết các TTHC tại bộ phận một cửa, UBND thành phố chỉ đạo, thực hiện lấy việc phục vụ nhân dân là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá cán bộ hàng năm, có sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ của Văn phòng HĐND - UBND. Ngoài ra, thực hiện công khai số điện thoại đường dây nóng của Chủ tịch UBND thành phố và xây dựng hòm thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh của các cá nhân, tổ chức; trang bị hệ thống đánh giá chỉ số hài lòng của các tổ chức, cá nhân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công, dịch vụ công.

“Chúng tôi sẽ xử lý nghiêm những CBCC gây sách nhiễu, phiền hà hay còn có thái độ phục vụ chưa tốt đối với công dân đến liên hệ công việc tại bộ phận một cửa” - đó là khẳng định của Chủ tịch Lương Chiến Công.

Mặc dù còn không ít khó khăn, song việc rút ngắn đến 50% thời gian giải quyết đã cho thấy hiệu quả chất lượng công tác CCHC của thành phố Lai Châu; đồng thời, phát huy hiệu quả hoạt động tại bộ phận một cửa. Từ đó, giảm rõ rệt chi phí của người dân và doanh nghiệp, tạo ra sự tin tưởng, hài lòng, cũng như đồng thuận cao. Đó là những yếu tố tạo đà cho thành phố sớm cụ thể hóa các mục tiêu chính trị về phát triển kinh tế - xã hội; góp phần quan trọng vào kết quả công tác cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh nhà những năm tiếp theo.

 **Trung Hà**



Sản phẩm làng nghề truyền thống, gắn với phát triển du lịch của thành phố Lai Châu

HUYỆN TAM ĐƯỜNG: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với khai thác tiềm năng, thế mạnh



Chủ tịch UBND huyện Từ Hữu Hà

Tam Đường là huyện “cửa ngõ” của tỉnh Lai Châu, phía đông giáp với huyện Sa Pa của tỉnh Lào Cai và gần như bao trọn lấy thành phố Lai Châu (từ phía bắc đến phía tây nam); có quốc lộ 4D và 32 đi qua địa bàn nên huyện có nhiều điều kiện thuận lợi so với các địa phương khác trong tỉnh. Trong những năm qua, huyện Tam Đường đã chủ động khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy mạnh thu hút đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung phát triển nông lâm nghiệp theo hướng hàng hóa; thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa

Diện tích đất nông, lâm nghiệp của huyện Tam Đường khá lớn (trên 42.600ha); hệ thống sông suối dày đặc tạo ra nguồn thủy lợi tương đối dồi dào và ổn định; khí hậu, thổ nhưỡng đa dạng..., là những điều kiện thuận lợi để phát triển các loại cây trồng như: cây lâm nghiệp, cây lương thực, rau, hoa màu. Một số loại cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao như: chè, thảo quả, mắc ca và các cây ăn quả ôn đới cũng rất phù hợp để canh tác...

Trên cơ sở các tiềm năng sẵn có, huyện đã xác định mũi nhọn phát triển kinh tế là sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với xây dựng nông thôn mới. Nội dung này đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tam Đường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015-2020 và đã được HĐND, UBND huyện cụ thể hóa bằng nghị quyết, kế hoạch thực hiện hàng năm.

Với một địa phương có trên 90% dân số sống bằng nghề nông, việc đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng bền vững để nâng cao hiệu quả kinh tế, hướng đến một nền nông nghiệp chất lượng cao, sản xuất lương thực theo hướng hàng hóa là hướng đi đúng đắn của Tam Đường. Đến nay, một số loại cây chủ lực như: lúa, chè, dong riềng, cây ăn quả, cây dược liệu, mắc ca... đã được trồng theo hướng tập trung, được chú trọng xây dựng thương hiệu để nâng cao giá trị kinh tế.

Điển hình là cây chè ở Tam Đường, với hương vị mang nét đặc trưng riêng biệt: vị ngậy ngậy, bù bùi, ngọt thanh mát; hương thơm ngào ngạt, đậm đà được kết tinh từ đất, nước núi rừng... Chè Tam Đường đến nay đã được chế biến thành 10 loại sản phẩm, là những món quà đặc sắc của mảnh đất biên cương Lai Châu.

Xác định đây là cây thế mạnh, Tam Đường đã xác định phát triển cây chè là chương trình trọng điểm của địa phương giai đoạn 2015-2020. Chính vì vậy những năm qua, huyện đã tập trung cho phát triển cây chè, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vào liên kết với người dân từ khâu sản xuất, thu hái, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chè. Diện tích chè của huyện ngày càng tăng, hiện nay trên địa bàn huyện có 1.207 ha chè, trong đó diện tích chè chất lượng cao trên 400 ha (chè kim tuyến), diện tích chè kinh doanh 765 ha, sản lượng chè búp tươi 4000 tấn/năm, giải quyết việc làm thường xuyên cho 50 lao động địa phương, trên 1000 lao động thời vụ; thu nhập bình quân của người trồng chè 35 triệu đồng/ha/năm, cao nhất đạt 70 triệu đồng/ha/năm. Năm 2016 giá trị xuất khẩu từ chè của huyện đạt 28 tỷ đồng.

Ngoài cây chè, việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực của địa phương đã được huyện quan tâm chỉ đạo triển khai, trong đó có xây dựng nhãn mác sản phẩm miến dong xã Bình Lư. Tuy nhiên, các sản phẩm đặc hữu đa số do nhân dân sản xuất tự phát, manh mún, chưa tuân theo quy

trình sản xuất ..., do đó, việc xây dựng thương hiệu các sản phẩm rất khó khăn. Trong thời gian tới, huyện sẽ bám sát mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, sản xuất tập trung, tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng các thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của Tam Đường tương xứng với tiềm năng vốn có.

Chú trọng phát triển du lịch

Tam Đường là địa phương được thiên nhiên ưu đãi với điều kiện khí hậu trong lành, mát mẻ và sở hữu nhiều cảnh sắc như: thác Cầu Mây, đỉnh đèo Hoàng Liên Sơn, thác Tác Tình, động Tiên Sơn; nhiều điểm tham quan văn hóa đặc trưng của đồng bào dân tộc như: Bản Hòn, Nà Luông, Sỉ Thâu Chải, Nà Khuông; huyện nằm tiếp giáp với địa danh du lịch nổi tiếng Sa Pa... là tiềm năng lớn cho phát triển du lịch.

Ngày 29/6/ 2015, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch ký quyết định xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia danh lam thắng cảnh Thác Cầu Mây và Cổng Trời thuộc khu vực đèo Hoàng Liên Sơn (xã Sơn Bình, huyện Tam Đường). Đây là sự kiện có ý nghĩa rất lớn, tạo điều kiện quảng bá du lịch đối với huyện Tam Đường nói riêng và tỉnh Lai Châu nói chung. Hai địa danh này nằm trên đèo Hoàng Liên Sơn (hay còn gọi là đèo Ô Quý Hồ - một trong “Tứ đại đỉnh đèo” ở Việt Nam) có tổng chiều dài 50 km trên quốc lộ 4D, với những cung đường đèo dài, hiểm trở và hùng vĩ bậc

nhất nối huyện Tam Đường (Lai Châu) và huyện Sa Pa (Lào Cai).

Cũng nằm trong quy hoạch phát triển du lịch trên dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Pu Ta Leng thuộc địa phận huyện Tam Đường có độ cao 3.049m mới được phát hiện gần đây, là nơi rất phù hợp cho việc phát triển du lịch mạo hiểm, khám phá. Nơi đây có những khu rừng già cổ thụ, rừng trúc còn nguyên sơ, nhiều suối và thác nước trong vắt với bạt ngàn hoa đỗ quyên. Đặc biệt, những cây chè tuyết san cổ thụ đường kính 4 4 người ôm không hết, ẩn hiện trong mây trời, khiến du khách lưu luyến khó quên.

Theo ông Từ Hữu Hà - Chủ tịch UBND huyện: Để khai thác hiệu quả những tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, những năm qua, huyện đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả. Giai đoạn 2015-2020 phát triển dịch vụ du lịch là một chương trình trọng điểm của huyện Tam Đường trong phát triển kinh tế với việc ban hành các nghị quyết, kế hoạch, đề án về phát triển du lịch của huyện.

Theo đó, đầu tư xây dựng những sản phẩm dịch vụ, du lịch hấp dẫn đặc trưng của Tam Đường trên cơ sở thế mạnh tài nguyên du lịch của huyện dựa trên sự phát huy nội lực, sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, phát triển du lịch phải gắn với việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc theo hướng bền vững; tập trung phát triển các loại hình du

lịch như: phát triển du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch cộng đồng gắn với văn hóa ẩm thực của địa phương.

Tính đến nay, huyện Tam Đường đã có 9 điểm du lịch được tỉnh công nhận; hiện có 6 doanh nghiệp đến khảo sát, xin cấp phép đầu tư vào lĩnh vực du lịch (đã có 1 dự án đang khởi công xây dựng trên đỉnh đèo Hoàng Liên Sơn). Bên cạnh đó, để đẩy mạnh thu hút đầu tư vào cơ sở hạ tầng tạo động lực phát triển du lịch, huyện thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ, quản lý nhằm tăng cường lực lượng lao động có tay nghề cao, nhất là đội ngũ quản lý, thuyết minh viên, các chủ hộ gia đình kinh doanh dịch vụ du lịch...

Chủ tịch Từ Hữu Hà cho biết: “Với những tiềm năng và lợi thế sẵn có, sự nỗ lực, cố gắng thực hiện của cấp ủy, chính quyền, nhân dân trong huyện, Tam Đường đã và đang xây dựng sản phẩm du lịch huyện mang nét đặc trưng, đa dạng, đậm đà bản sắc văn hoá của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn. Nhờ đó thời gian qua, lượng khách đến với Tam Đường ngày càng nhiều, tính đến nay đạt trên 33.000 lượt khách (trong đó có trên 1000 lượt khách quốc tế). Huyện phấn đấu đến hết năm 2020, số khách tham quan du lịch trên địa bàn đạt trên 60.000 lượt, bình quân lượng khách tăng 40%/năm, tổng thu nhập từ dịch vụ du lịch của huyện đạt trên 50 tỷ đồng”.

 **Thành Trung**



Toàn cảnh thị trấn Tam Đường

Huyện Phong Thổ

Lấy nông nghiệp làm trọng tâm phát triển kinh tế



Ông Dương Đình Đức
Phó Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ

Phong Thổ là huyện biên giới nằm ở phía bắc tỉnh Lai Châu, có diện tích 1.031 km², cách trung tâm tỉnh lỵ 30 km. Huyện có gần 9km đường biên giới giáp tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, với Cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng nằm trên địa bàn. Những năm qua, Phong Thổ tập trung phát huy lợi thế, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng tập trung, hàng hóa nhằm phá thế độc canh trong nông nghiệp. Nhờ đó, bộ mặt kinh tế - xã hội của huyện đã có nhiều khởi sắc, đời sống nhân dân ngày một nâng lên rõ rệt.

Tạo "sức bật" trong nông nghiệp

Trong giai đoạn hiện nay, huyện Phong Thổ xác định nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế chủ đạo của địa phương, tạo việc làm và duy trì đời sống của nhân dân. Do vậy, một trong những điểm nổi bật đối với phát triển nông nghiệp, nông thôn của huyện là việc đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường và nâng cao hiệu quả ứng dụng KHKT vào sản xuất; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ, nhất là thị trường xuất khẩu. Cùng với đó, vận động người dân đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chăn nuôi theo hình thức nuôi nhốt, hỗ trợ trồng cỏ và làm chuồng trại, phát triển nuôi trồng thủy sản ở những nơi có điều kiện. Đặc biệt huyện đã quan tâm, chỉ đạo các phòng chức năng triển khai thí điểm hiệu quả nhiều mô hình cây, con giống mới ứng dụng vào điều kiện thực tế ở địa phương.

Với sự nỗ lực của chính quyền và nhân dân, sản xuất nông nghiệp của huyện Phong Thổ đạt nhiều kết quả tích cực. Tính đến hết năm 2016, tổng diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt 8.406ha, sản lượng đạt 35.213 tấn; diện tích trồng rau các loại 730ha, sản lượng đạt hơn 6.600 tấn (đạt 100% so với kế hoạch đề ra); thảo quả hiện có 930ha, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 24,8ha so với cùng kỳ năm trước; cây ăn quả đạt 2.085ha đạt 123,7% kế hoạch (trong đó, diện tích cây chuối 1.788ha; diện tích cây ăn quả lâu năm khác 307ha), đầu ra thuận lợi nên nhân dân nhiều xã đã tận dụng quỹ đất, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng chuối... Đặc biệt, dự án trồng cây cao su tiếp tục được triển khai, mở rộng ở những vùng có điều kiện sinh thái phù hợp, sử dụng giống chịu lạnh, cải tiến quy trình canh tác, đưa diện tích toàn huyện đạt trên 1.449,48ha, đến nay đã có 400ha đang trong giai đoạn cho thu hoạch.

Trong thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền huyện Phong Thổ sẽ tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp bảo đảm phát triển theo hướng hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới. Định hướng phát triển các ngành kinh tế được huyện thực hiện thông qua việc cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ bằng các Đề án, Nghị quyết, Chương trình hành động trong giai đoạn 2016-2020. Khuyến khích và tạo điều kiện tích tụ đất nông nghiệp, tăng cường thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông - lâm nghiệp. Bên cạnh đó, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm mới và giải quyết việc làm cho nhiều lao động địa phương. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu trong ngành nông nghiệp phù hợp với từng vùng kinh tế trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện, cơ chế thuận lợi cho kinh tế tập thể, kinh tế hộ, kinh tế trang trại và

doanh nghiệp ở nông thôn phát triển. Thực hiện việc liên doanh, liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị với các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của địa phương...

Đẩy mạnh thu hút đầu tư

Năm 2017 là năm có vai trò hết sức quan trọng trong kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 của Phong Thổ, vì vậy các cấp chính quyền huyện quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ trên tinh thần thực hiện cải cách hành chính, nâng cao kỷ luật, kỷ cương và chế độ công vụ của người đứng đầu cơ quan. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm từng địa phương... Mục tiêu đến cuối năm, tổng giá trị sản xuất của Phong Thổ đạt trên 2.344 tỷ đồng; cơ cấu kinh tế các ngành: Nông nghiệp 29,8%, công nghiệp, xây dựng 35,7%, dịch vụ 34,5%. Thu nhập bình quân đầu người khoảng 20 triệu đồng/năm. Mức giảm tỷ lệ sinh 0,5%, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 4,4%, tỷ lệ lao động qua đào tạo 35,69%, giải quyết việc làm cho 1.040 lao động, bình quân tiêu chí nông thôn mới đạt 12,29 tiêu chí/xã...

Theo ông Dương Đình Đức, Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết, trên cơ sở thế mạnh của địa phương, thời giới tới, huyện Phong Thổ xác định sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Do vậy, huyện sẽ tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đến đầu tư, góp phần khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

Bên cạnh đó, Phong Thổ xác định phải phát huy nội lực, huy động, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ khác từ các chương trình mục tiêu và sự chung tay góp sức của xã hội. Huyện mong muốn Trung ương và tỉnh có quy hoạch sản xuất tổng thể đối với mỗi loại hàng nông, lâm sản phù hợp với điều kiện địa phương; cung cấp đầy đủ thông tin cho nông dân, giúp nông dân không bị ép giá khi tiêu thụ sản phẩm. Cùng với đó, địa phương kiến nghị có những chính sách tăng cường đầu tư phát triển cho khu vực nông nghiệp, nông thôn; liên kết với doanh nghiệp có uy tín để tập trung thu mua, bảo lãnh sản phẩm nông sản cho nông dân; đầu tư xây dựng nhà máy chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch nhằm tăng giá trị sản phẩm trên

một diện tích đất nông nghiệp.

Đặc biệt, huyện tiếp tục khuyến khích và phát huy hiệu quả bền vững mô hình liên kết “4 nhà” (nhà nước - nhà nông - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp); mời gọi các thành phần kinh tế, nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm nông sản; chú trọng phát triển các dịch vụ bảo quản, chế biến sản phẩm, ứng dụng KHKT..., nhằm nâng cao sức cạnh tranh, giá trị kinh tế cho các sản phẩm nông nghiệp của địa phương. “Trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân, sự đầu tư của các doanh nghiệp sẽ đem lại cho huyện hiệu quả nhanh chóng và bền vững. Do vậy, chúng tôi luôn khuyến khích và mong muốn các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư cùng chung tay xây dựng, phát triển mảnh đất biên giới Phong Thổ. Huyện luôn cam kết chào đón và tạo những điều kiện thuận lợi nhất về mặt bằng, chính sách, thủ tục hành chính... để các đơn vị hoạt động một cách hiệu quả nhất”, Phó Chủ tịch Dương Đình Đức khẳng định.

 **Thành Trung**



Cây cao su trên đất Phong Thổ

Huyện Than Uyên

Nỗ lực phát triển



Trung tâm huyện Than Uyên

Than Uyên là huyện cửa ngõ phía nam tỉnh Lai Châu, tiếp giáp với huyện Tân Uyên và một phần các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Sơn La. Trên địa bàn huyện có tuyến đường quốc lộ 32 chạy qua, tạo ra thuận lợi trong phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh của địa phương, Than Uyên đang nỗ lực phát triển ngành nông nghiệp theo hướng tập trung, xây dựng thương hiệu sản phẩm riêng để nâng cao giá trị kinh tế cho người dân.

Mảnh đất màu mỡ

Là một thung lũng lớn khép kín giữa hai núi Phan Xi Păng và Púng Luông, thiên nhiên kiến tạo cho Than Uyên một hệ thống sông suối chằng chịt, độ dốc lớn.

Tiêu biểu là sông Nậm Mu chảy qua huyện với chiều dài 160 km, là nguồn năng lượng vô tận thuận lợi cho việc phát triển thủy điện vừa và nhỏ ở địa phương; đồng thời cung cấp nguồn sinh thủy cho nông nghiệp và nghề đánh bắt thủy sản của nhân dân. Hiện nay, trên địa bàn huyện có 2 thủy điện lớn là Bản Chát (công suất 220 MW) và Huổi Quảng (công suất 560 MW).

Ngoài ra, Than Uyên có diện tích đất nông nghiệp và đồng cỏ khá lớn gần 40.000ha. Đặc biệt, cánh đồng Mường Than - một trong 4 cánh đồng màu mỡ nổi tiếng khu Tây Bắc “nhất Thanh, nhì Lò, tam Than, tứ Tắc”, là tiềm năng không nhỏ cho việc phát triển kinh tế nông nghiệp. Thấy được ưu thế đó, huyện đã xây dựng kế hoạch



Phó Chủ tịch UBND huyện Vương Thế Mẫn

phát triển những cây trồng mũi nhọn của địa phương như: cây lương thực, cây chè và chăn nuôi gia súc.

Bên cạnh đó, Than Uyên còn có rất nhiều

địa danh lịch sử như Bản Lứt, Bản Nà Khoảng (xã Mường Kim), đèo Khau Co... Nhiều điểm du lịch như Hang Che Bó (xã Mường Than) là một quần thể hang động nằm sâu trong lòng núi dài gần 750 km không chỉ có suối chảy trong vắt thú vị, mùa đông thì ấm áp, hè đến thì mát rượi mà còn nhiều nhũ đá, tượng bọt kỳ ảo; dòng sông Nậm Mu trong xanh cùng với hang động Tà Gia tạo nên bức tranh “Sơn thủy hữu tình”. Với 10 dân tộc anh em, Than Uyên là điểm đến cho những ai muốn khám phá văn hóa đa sắc màu của bản làng người Thái cổ truyền với mái nhà sàn độc đáo, đắm mình trong các lễ hội Xên Mường người Thái, bắt cá người Kháng, cầu mưa té nước người Lự, bảo vệ hồn lúa người La Ha... Tất cả những truyền thống đó là tiềm năng ẩn chứa cho việc phát triển du lịch sinh thái và văn hoá dân gian. Những năm qua, phát huy được những tiềm năng lợi thế của mình, huyện đã có nhiều bước tiến vượt bậc trong tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục y tế... chung tay góp sức cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.



Cây chè mang lại thu nhập cao cho người dân Than Uyên

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung

Tính riêng trong năm 2016, thực hiện Nghị quyết về “Chương trình sản xuất nông sản hàng hóa tập trung giai đoạn 2016 - 2020”, huyện Than Uyên đã triển khai thực hiện sản xuất vượt trên 69% kế hoạch. Thành tựu trên được xuất phát từ việc địa phương đã lựa chọn đúng các mô hình phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu thị trường.

Theo ông Vương Thế Mẫn, Phó Chủ tịch UBND huyện Than Uyên: Thời gian qua, UBND huyện đã cụ thể hóa Nghị quyết của HĐND huyện bằng Quyết định 2184/QĐ-UBND ngày 1/8/2016 về thực hiện chương trình sản xuất hàng hóa tập trung giai đoạn 2016-2020. Trong đó, xây dựng kế hoạch, mục tiêu thực hiện theo lộ trình giai đoạn và từng năm. UBND huyện cũng quyết liệt chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 2 Hội nghị sơ kết sản xuất vụ mùa, vụ hè thu, vụ đông xuân và triển khai nhiệm vụ sản xuất các vụ tiếp theo.

Cùng với chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên

địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2014 - 2016, huyện triển khai vùng chuyên canh sản xuất lúa chất lượng cao với cơ cấu giống lúa thuần chất lượng cao như: hương thơm, PC6, J02, sém cù... trên diện tích 182ha (vượt kế hoạch 82%) tại các xã Phúc Than, Mường Than, Mường Kim, Mường Cang, Hua Nà. Qua khảo sát, năng suất trung bình đạt 47,5 tạ/ha, sản lượng đạt 864,5 tấn. Huyện còn thực hiện quy hoạch chuyên canh sản xuất lúa đặc sản tập trung gắn với tạo dựng nhãn hiệu cho sản phẩm lúa sém cù tại xã Mường Cang, Hua Nà. Tổng diện tích đã thực hiện 110ha (vượt 69% so với kế hoạch).

Cũng theo ông Mẫn, Chương trình sản xuất nông sản hàng hóa tập trung đã xác định những nội dung trọng tâm trong phát triển nông nghiệp như: thực hiện quy hoạch vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa đặc sản... nhằm đạt mục tiêu góp phần xây dựng huyện Than Uyên ngày càng phát triển bền vững. Thông qua việc thực hiện mô hình, dự án, người dân đã được chuyển giao các tiến bộ khoa học vào sản xuất, tạo điều kiện mở rộng diện tích hình thành vùng sản xuất lúa đặc sản, tập trung để nâng cao thu nhập.

Năm 2017, theo kế hoạch huyện Than Uyên thực hiện 260ha lúa chất lượng cao và tiếp tục sản xuất chuyên canh lúa đặc sản tập trung gắn với tạo dựng thương hiệu, hoàn thành quy trình xây dựng thương hiệu lúa sém cù huyện Than Uyên. Để có thể hoàn thành kế hoạch, hiện Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đã xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết. Trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân về ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc thực hiện chương trình. Đồng thời lồng ghép các nguồn vốn của chương trình như 135, chương trình hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn huyện... Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất theo hướng liên kết “bốn nhà” (Nhà nước - nhà khoa học - nhà doanh nghiệp - nhà nông).

Với lộ trình, kế hoạch cụ thể, tin rằng sản xuất nông nghiệp của huyện Than Uyên sẽ tiếp tục vững tiến theo đúng lộ trình, góp phần nâng cao đời sống của nông dân trong vùng sản xuất lúa tập trung nói riêng và nông dân trong toàn huyện nói chung.

“Ngoài ra, để phát huy tối đa tiềm năng của địa phương, nâng cao giá trị kinh tế, chúng tôi rất mong muốn có sự quan tâm đầu tư của các doanh nghiệp vào huyện. Từ đó, các sản phẩm của Than Uyên mới có điều kiện nâng cao giá trị, ổn định và mang thương hiệu riêng. Các cấp chính quyền địa phương cam kết tạo điều kiện tối đa về thủ tục, mặt bằng, thuế để các nhà đầu tư hoạt động hiệu quả nhất. Chúng tôi tin đó là hướng đi bền vững nhất để nhân dân trong huyện có cơ hội vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng”, Phó Chủ tịch Vương Thế Mẫn chia sẻ.

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH LAI CHÂU

Trong những năm qua, chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh Lai Châu chưa cao so với các tỉnh thành khác trong cả nước. Trước tình hình đó, tỉnh đã đưa ra các giải pháp thực hiện để nâng cao chỉ số này.

Chỉ số CCHC chưa cao

Theo báo cáo, chỉ số CCHC năm 2016 của tỉnh Lai Châu đạt 67,41/97,5 điểm (giảm 11.71 điểm so với năm 2015), xếp vị trí thứ 53/63 tỉnh, thành phố (tăng 5 hạng so với năm 2015). Chỉ số CCHC được Bộ Nội vụ đánh giá theo Bộ đề án mới với hệ thống tiêu chí, tiêu chí thành phần và thang điểm của từng tiêu chí cũng có sự thay đổi. Do đó, thứ hạng của Lai Châu có tăng nhưng tổng điểm thì vẫn ở mức thấp. Nguyên nhân chính là do: tỉnh chưa hoàn thiện việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt cũng như chưa thực hiện bố trí công chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với từng vị trí.

Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh chưa sát với tình hình thực tế do đó không hoàn thành kế hoạch đề ra (đạt trên 80% kế hoạch) và chưa hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế trong năm (đạt 40% kế hoạch); công bố TTHC muộn so với quy định; tỷ lệ công khai TTHC tại Cổng Thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đầy đủ, tỷ lệ TTHC đưa ra giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cả cấp sở, cấp huyện, cấp xã còn thấp, vẫn còn tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn tại một số sở.

Việc ban hành và thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin chưa đảm bảo; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, tỷ lệ giải quyết TTHC trực tuyến ở mức độ 3 và 4 còn thấp; chưa triển khai xây dựng chính quyền điện tử và chưa thực hiện trao đổi văn bản điện tử từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO thấp (đạt 60%).

Mặt khác, việc thực hiện quy trình cải tiến ISO của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện chưa đảm bảo. Tỷ lệ đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã còn thấp (công chức đạt 90%, cán bộ đạt 70%). Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã (so với tổng số cán bộ, công chức cấp xã) được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm còn thấp, đạt 70%.

Giải pháp cải thiện chỉ số CCHC

Từ những nguyên nhân trên, tỉnh đã đưa ra giải pháp để cải thiện chỉ số CCHC trong thời gian tới là: Tiếp tục tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tham mưu, tổ chức thực hiện công tác CCHC; gắn kết quả chỉ số CCHC của tỉnh với



Cán bộ cấp xã giải quyết thủ tục hành chính cho người dân

việc bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của người đứng đầu và tập thể đơn vị; đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, tập trung vào công tác xây dựng, ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực đảm bảo tính kịp thời, chất lượng; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nhanh chóng thực hiện ngay việc công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị...

Tiến hành rà soát, đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin dịch vụ công trực tuyến dichvucongtructuyen.gov.vn và Trang motcualaichau.gov.vn của tỉnh; tập trung đôn đốc, tổng hợp, mô tả vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh phê duyệt; xây dựng số lượng biên chế, số lượng người làm việc theo danh mục vị trí việc làm đã được phê duyệt; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm công vụ; nâng cao ý thức, trách nhiệm công thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, tăng cường nâng cao chất lượng công tác tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra liên ngành về các nội dung liên quan đến công tác CCHC; thay đổi phương pháp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác CCHC từ hình thức tập trung tại tỉnh sang hình thức tổ chức tại huyện; tập huấn, bồi dưỡng những nội dung, kỹ năng mà công chức cấp cơ sở còn thiếu và yếu; tăng cường đối thoại với người dân và doanh nghiệp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tạo cơ chế để người dân và doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước...

Ngoài ra, trong các giải pháp để cải thiện chỉ số CCHC tỉnh Lai Châu đặc biệt chú trọng việc sớm đưa trung tâm hành chính công vào hoạt động. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) gắn với chỉ số CCHC; tập trung cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư cho doanh nghiệp; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các dự án đầu tư và khâu giới thiệu sản phẩm, quảng bá sản phẩm...

TTYT HUYỆN TAM ĐƯỜNG

NỖ LỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

Trung tâm y tế huyện Tam Đường hiện có tổng số 267 cán bộ, y, bác sỹ..., thực hiện 2 chức năng: Dự phòng và Điều trị. Trong đó, bệnh viện huyện được xây dựng từ nguồn trái phiếu chính phủ với quy mô 100 giường bệnh; đối với hệ dự phòng, huyện có đội y tế dự phòng và đội chăm sóc sức khỏe sinh sản. Ngoài ra, cơ sở điều trị Methadone và 2 điểm cấp phát thuốc tại xã Sơn Bình và Thên Sin. Tuyến xã: Gồm 13 trạm y tế xã, 1 thị trấn và 156 y tế thôn, bản.

Kết quả nổi bật

Năm 2017, trong điều kiện còn nhiều khó khăn nhưng trung tâm đã thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, kê đơn, điều trị nội trú tại các cơ sở khám chữa bệnh trong toàn huyện. Thực hiện tốt các quy định về thủ tục khám chữa bệnh tại các tuyến. Triển khai tốt công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi và các đối tượng chính sách. Trong đó, nghiêm túc thực hiện Luật BHYT, chế độ thường trực cấp cứu...; nhiệm vụ khám chữa bệnh được duy trì, đảm bảo công tác thường trực theo quy định; cung ứng đủ các loại thuốc, vật tư hóa chất đảm bảo chất lượng, đúng danh mục theo quy định của Bộ Y tế.

Tổng số giường bệnh kế hoạch tại bệnh viện là 80 giường, đạt 14,41 giường/vạn dân, giường thực kê 178 giường; duy trì từ 4-6 giường bệnh/xã. Trong 6/2017, tổ chức khám chữa bệnh cho 70.517 lượt người đạt 48,6% sơ với kế hoạch, giảm 7,5% so với cùng kỳ năm 2016; Điều trị nội trú 3.005 bệnh nhân đạt 59,5% kế hoạch, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2016; Điều trị ngoại trú và kê đơn: 28.476 bệnh nhân, đạt 35,2% kế hoạch, giảm 27% so với cùng kỳ năm 2016.

Các chương trình, dự án mục tiêu y tế quốc gia được trung tâm duy trì tốt, luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tỷ lệ trẻ được tiêm phòng luôn đạt từ 97% trở lên, số phụ nữ được tiêm phòng vắc-xin uốn ván đạt 100%. Các chương trình truyền thông giáo dục sức khỏe được tổ chức thường xuyên. Công tác phòng, chống các loại dịch bệnh theo mùa được chú trọng, nhiều năm qua trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Song song với đó, công tác xây dựng xã đạt bộ tiêu “chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến 2020 của Bộ Y tế” được quan tâm chú trọng; Duy trì công tác hỗ trợ chuyên môn cho tuyến xã theo Đề án 1816 được 11/14 trạm y tế xã, thị trấn. Vấn đề phát triển nguồn nhân lực được quan tâm, tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 5,3 thay bằng 4,68 bác sỹ; cơ sở vật chất được đầu tư đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Tiếp tục phát huy

Với những kết quả đạt được trong thời gian qua, TTYT huyện Tam Đường sẽ tiếp tục nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ được giao, trước mắt là kế hoạch từ nay đến cuối năm. Theo đó, trung tâm sẽ phát huy vai trò của cơ quan chuyên môn tham mưu và thực hiện nhiệm vụ chính



Bà Nguyễn Thị Hương - Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tam Đường thăm khám sức khỏe cho bệnh nhân

trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của nhân dân trong toàn huyện. Trong đó, tham mưu đề xuất với cấp ủy, chính quyền việc tuyên truyền và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực y tế.

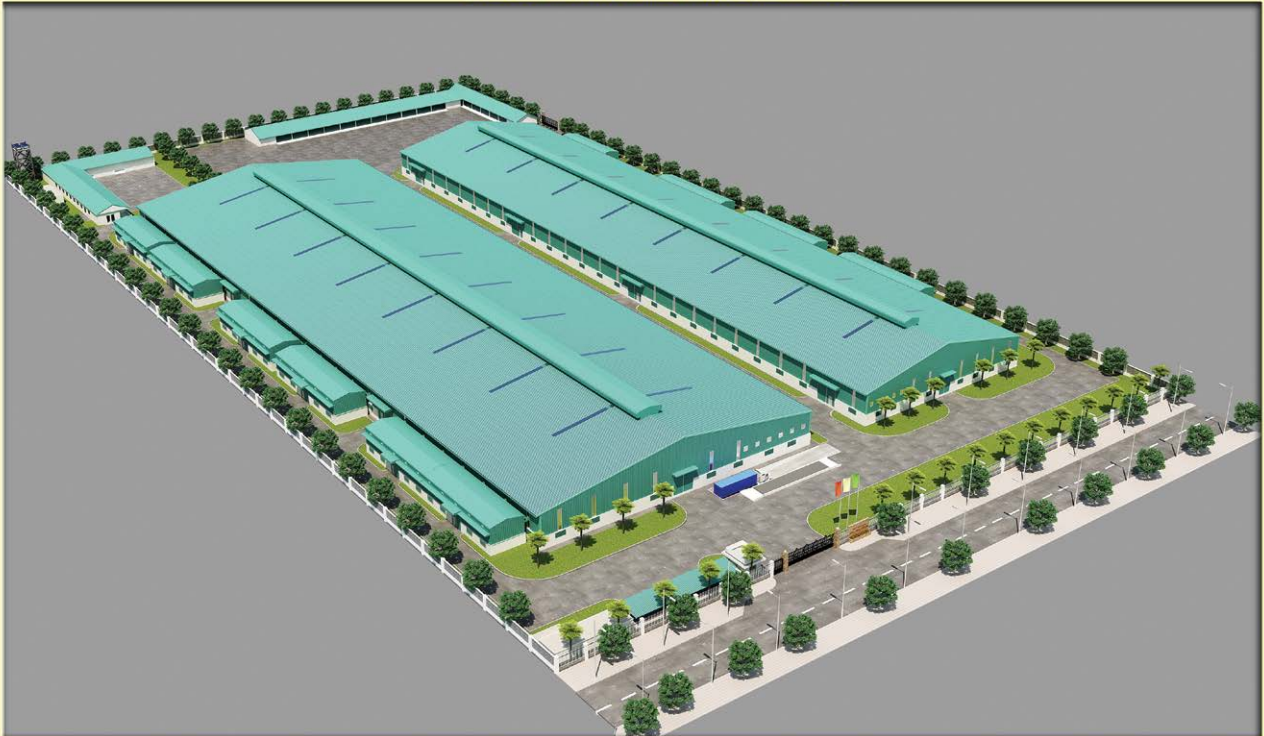
Đặc biệt, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng bệnh viện; thực hiện tốt Quy chế Bệnh viện và các quy chế chuyên môn, Quy tắc ứng xử; từng bước đổi mới phong cách tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân... Ngoài ra, công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp, rèn luyện nâng cao ý thức cho đội ngũ cán bộ y tế sẽ tiếp tục được quan tâm. Cung ứng đầy đủ, kịp thời thuốc men, vật tư tiêu hao phục vụ công tác khám chữa bệnh; triển khai thực hiện khung giá viện phí đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh đó, đơn vị vẫn còn một số hạn chế như: đội ngũ cán bộ y tế tuy đủ về số lượng nhưng về cơ cấu chưa đảm bảo, thiếu cán bộ có trình độ bác sỹ; tỷ lệ bác sỹ/vạn dân còn thấp hiện tại đạt 5,3 bác sỹ/vạn dân, còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh. Công tác tuyên truyền các chính sách của Đảng và Nhà nước về y tế cho nhân dân chưa sâu rộng; chưa thường xuyên, liên tục, nhất là các xã, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nhất là trong các lĩnh vực vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Trong đó, cần sớm khắc phục một số chỉ tiêu y tế chưa đạt so với kế hoạch như: Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh chiếm mới đạt 51,4%; tỷ lệ suy dinh dưỡng chiếm 24%; tỷ lệ sinh con thứ 3 chiếm 15,18%...

Từ nay đến cuối năm 2017, trung tâm sẽ phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu trong kế hoạch, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế quốc gia trên địa bàn huyện. Do đó, đội ngũ CBCC của đơn vị sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ, nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn để đáp ứng tối đa nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn huyện.

Nguyễn Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN GOVINA: KỲ VỌNG MỚI CHO NGÀNH SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN LÂM NGHIỆP BẮC KẠN

QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG KIẾN TRÚC CẢNH QUAN - TL:1/500
CÔNG TRÌNH: DỰ ÁN NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GỖ BẮC KẠN
ĐỊA ĐIỂM: KCN THANH BÌNH - XÃ THANH BÌNH - HUYỆN CHỢ MỚI - TỈNH BẮC KẠN



CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GOVINA

ĐƠN VỊ TVTK: CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Phối cảnh dự án nhà máy tại KCN Thanh Bình (Chợ Mới - Bắc Kạn)

Bắc Kạn là địa phương có diện tích rừng sản xuất lớn (khoảng 100.000ha), do vậy, tỉnh rất chú trọng phát triển ngành sản xuất, chế biến lâm nghiệp trên địa bàn. Tuy nhiên, do các cơ sở sản xuất khá nhỏ lẻ, đầu ra thiếu ổn định, công nghệ lạc hậu, chế biến chưa sâu nên hiệu quả và giá trị kinh tế không cao, chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh... Mới đây, Dự án Sản xuất gỗ dán của Công ty Cổ phần Govina đầu tư tại KCN Thanh Bình, được kỳ vọng sẽ mở hướng đột phá cho lĩnh vực này; đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm tại địa phương.

Tiềm năng và sự cần thiết

Theo kết quả theo dõi diễn biến tài nguyên rừng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Kạn (được công bố hằng năm), tính

đến 31/12/2016 diện tích trồng rừng toàn tỉnh là 91.128,2 ha, bằng 18,75% diện tích tự nhiên và bằng 26,25% diện tích đất lâm nghiệp có rừng toàn tỉnh. Trong đó diện tích trồng rừng đã thành rừng có thể khai thác là 67.809,7 ha. Ngoài ra, tỉnh còn có diện tích khá lớn đồi núi trọc có thể giao cho người dân hoặc doanh nghiệp để đầu tư trồng cây lâm nghiệp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 300 cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản được cấp chứng nhận đăng ký kinh doanh, trong đó có trên 100 cơ sở sản xuất ván bóc, băm gỗ dăm. So với năm 2015 và 2016, số cơ sở sản xuất ván, dăm gỗ tiếp tục gia tăng đáng kể, mặc dù thị trường tiêu thụ đang bão hòa. Một số địa phương xuất hiện ngày càng nhiều xưởng sản xuất như: Chợ Đồn (tăng 8 cơ sở), Chợ Mới (tăng 5 cơ sở), Na Rì (tăng 7 cơ sở), Bạch Thông (tăng 4 cơ sở)... Đa

số các cơ sở sản xuất này đều đăng ký kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể.

Trong khi đó, chủ trương của tỉnh Bắc Kạn trong chiến lược phát triển ngành chế biến lâm sản cũng như kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đều xác định phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp định hướng sản xuất một số sản phẩm thế mạnh có giá trị gia tăng cao như: ván dán, ván ghép thanh, ván MDF, viên nén gỗ...

Không thể phủ nhận hiệu quả kinh tế từ sản xuất ván gỗ bóc, nhưng nghề này cũng đang tiềm ẩn nhiều rủi ro do chủ yếu là phong trào tự phát, thiếu sự định hướng và quản lý của các cấp, ngành chức năng. Với thực trạng hoạt động sản xuất và tình hình thị trường nguyên liệu gỗ như hiện nay, tỉnh đang rất cần chuỗi liên kết bền vững trong chế biến lâm sản. Nếu như có sự gắn kết giữa các dự án đầu tư, các nhà máy chế biến lâm sản có tiềm lực đứng ra bao tiêu sản phẩm ván bóc, gỗ dăm từ các cơ sở sản xuất, làm nguyên liệu cho sản phẩm chế biến sâu sẽ phát huy tối đa giá trị kinh tế trong chế biến lâm sản. Khi đó, nghề sản xuất, chế biến lâm nghiệp sẽ phát triển bền vững, góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh. Cũng phải nói thêm, những năm qua, hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng của tỉnh đã được đầu tư khá hoàn chỉnh, có thể kết nối dễ dàng đến các địa phương trong tỉnh và các tỉnh bạn... Đây là những tiềm năng, lợi thế lớn của tỉnh trong việc mời gọi, thu hút đầu tư trong lĩnh vực này, từ đó tạo ra những sản phẩm có thể tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Bước đi đột phá

Công ty Cổ phần Govina (Công ty Govina) được thành lập ngày 21/4/2017, với trên 90% vốn điều lệ do Công ty CP Xây dựng công trình 568 (trụ sở tại Ba Đình, Hà Nội) nắm giữ. Đây là doanh nghiệp có thế mạnh trong ngành xây dựng công trình giao thông, cầu đường, chỉ vài năm gần đây mới bước chân vào lĩnh vực đầu tư thủy điện và chế biến lâm sản. Do đó, việc đầu tư Dự án sản xuất gỗ dán tại Bắc Kạn được coi là bước đi táo bạo của đơn vị, trong quá trình mở rộng hoạt động, sản xuất kinh doanh.

Theo ông Ngô Trọng Phúc, Giám đốc dự án - Công ty Govina cho biết: Chúng tôi tập trung vào 2 sản phẩm chính là gỗ dán nội thất và gỗ dán cốt pha xây dựng. Tỉnh Bắc Kạn đã cấp phép 5,2ha đất tại KCN Thanh Bình, hiện tại doanh nghiệp đang hoàn thiện các thủ tục để đến tháng 9/2017 sẽ khởi công xây dựng nhà máy sản xuất. Dự kiến, giai đoạn 1 (trong 2 giai đoạn) của nhà máy sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động vào Quý II năm 2018; công suất thiết kế của dây chuyền sản xuất khoảng 120.000 m² sản phẩm/năm; tổng vốn đầu tư khoảng 160 tỷ đồng; công nghệ và thiết bị máy móc được nhập khẩu mới 100%.

Hoạt động của nhà máy sẽ dựa vào việc thu mua sản phẩm gỗ bóc của các cơ sở sản xuất trong cả tỉnh. Do vậy doanh nghiệp sẽ ký kết và bao tiêu sản phẩm một cách lâu dài cho các hộ sản xuất. Ngoài ra, Công ty Govina cũng đề xuất với tỉnh bố trí cho thuê diện tích lớn đất trồng rừng; mua hoặc thuê đất rừng của người dân nhằm tạo sự

ổn định về nguyên liệu cũng như giá cả đầu vào. Việc khảo sát tại các vùng nguyên liệu phụ cận như Thái Nguyên, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Giang... cũng được thực hiện, để có sự chủ động khi dự án hoạt động và đáp ứng quá trình mở rộng.

“Bên cạnh đó, song song với quá trình đầu tư xây dựng, doanh nghiệp cũng đã và đang tiếp xúc, ký kết với một số đối tác tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước. Do đó, vấn đề thị trường đầu ra không phải là điều đáng lo ngại đối với chúng tôi”, ông Ngô Trọng Phúc



Vùng nguyên liệu gỗ tại Bắc Kạn

khẳng định.

Được biết, khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ giải quyết việc làm cho khoảng 300 lao động (tính riêng giai đoạn 1) và gần 600 lao động khi hoàn thiện. Công ty Govina cũng cam kết sẽ sử dụng khoảng 90% lao động địa phương, còn lại sẽ tuyển thêm ở một số tỉnh lân cận như Cao Bằng, Thái Nguyên. Đặc biệt, doanh nghiệp sẽ dành 1.500 m² đất để xây dựng 3 dãy nhà ký túc với khoảng 80 phòng để giải quyết nhu cầu ăn, ở của CBCN và người lao động. Ngoài ra, chính sách về đào tạo, lương, chế độ bảo hiểm... là vấn đề được quan tâm đầu tiên, nhằm thu hút đội ngũ quản lý và công nhân, đồng thời giúp người lao động yên tâm gắn bó.

Nói về lý do lựa chọn Bắc Kạn là điểm dừng chân đầu tư, ông Phúc chia sẻ: trước hết là từ sự đánh giá về vùng nguyên liệu, nguồn lao động và nhất là việc địa phương chưa có doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực này. Ngoài ra, KCN Thanh Bình với những ưu đãi về thuế, lợi thế về vị trí và hệ thống giao thông thuận lợi... cũng là những yếu tố thuyết phục. Đặc biệt, sự mến khách của địa phương, sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền tỉnh và các ban, ngành liên quan trong quá trình tìm hiểu, xúc tiến và hoàn thiện thủ tục đầu tư là những điều doanh nghiệp rất trân trọng.

“Trong thời gian tới, việc triển khai đầu tư của công ty chắc chắn sẽ gặp những khó khăn nhất định, do vậy chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự chia sẻ, đồng hành của các cấp chính quyền địa phương. Bên cạnh sự nỗ lực của doanh nghiệp, đó là những điều kiện quan trọng để dự án được đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành theo đúng cam kết, góp phần sớm đi vào sản xuất, kinh doanh và giải quyết việc làm cho người lao động”, ông Phúc cho biết.

NHÀ MÁY GANG CẨM GIÀNG:

ĐIỂM SÁNG CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BẮC KẠN



Toàn cảnh nhà máy

Chỉ sau hơn 1 năm hoạt động, Nhà máy Gang Cẩm Giàng của Công ty CP Khoáng sản Tây Giang Bắc Kạn (huyện Bạch Thông, Bắc Kạn) đã thu được những thành công bước đầu trong sản xuất kinh doanh. Với bối cảnh ngành khai thác, chế biến khoáng sản của tỉnh còn nhiều khó khăn, tín hiệu đáng mừng đó đã tạo sự kỳ vọng về những khởi sắc trong lĩnh vực chế biến sâu khoáng sản. Đồng thời cho thấy chủ trương đúng đắn của chủ đầu tư, được giao tiếp nhận và trực tiếp quản lý, vận hành nhà máy.

Niềm tin sau tái cơ cấu

Bắc Kạn là tỉnh miền núi được thiên nhiên ưu đãi cho nhiều nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú. Trong đó, đáng kể nhất là các mỏ quặng sắt, chì, mangan... có trữ lượng lớn, phân bố khá tập trung tại các huyện như: Chợ Đồn, Bạch Thông, Na Rì... Ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản từng được tỉnh ưu tiên phát triển nhằm phát huy lợi thế đó.

Hơn chục năm trước, Nhà máy luyện Gang Cẩm Giàng thuộc Tổng Công ty máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM) từng được kỳ vọng là một trong những dự án tạo đột phá trong lĩnh vực này, được hưởng nhiều ưu đãi trong đầu tư và hoạt động. Tuy nhiên, chưa đầy 6 năm kể từ khi sản xuất mẻ gang đầu tiên (tháng 10/2005), nhà máy đã phải dừng sản xuất do hoạt động không hiệu quả.

Có nhiều nguyên nhân, trước hết là do chủ đầu tư không có kinh

nghiệm trong lĩnh vực luyện kim, khiến hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Mặt khác, dây chuyền công nghệ sản xuất sản phẩm chính là gang cần nguyên liệu quặng cấp vào lò đạt độ sắt cao, trong khi quặng sắt tại Bắc Kạn chủ yếu giàu mangan, độ sắt thấp, khiến không tận dụng được nguyên liệu, ảnh hưởng lớn đến giá thành, sức cạnh tranh...

Đến tháng 4/2011, VEAM chính thức cho nhà máy ngừng hoạt động, đồng nghĩa với cơ sở hạ tầng tại đây đứng trước nguy cơ bị bỏ không; các mỏ quặng với trữ lượng lớn cũng có thể bị đóng cửa. Chủ trương của chính quyền tỉnh Bắc Kạn bằng mọi cách phải cải tạo, tái đầu tư nhà máy. Ngày 11/12/2013, UBND tỉnh đã có Công văn số 366/CV-VEAM/KTĐT đồng ý chủ trương tái cơ cấu Nhà máy luyện Gang Cẩm Giàng và cho phép Công ty CP Tập đoàn Công nghiệp Tây Giang (Tập đoàn Tây Giang) được nhận chuyển nhượng dự án

và thực hiện đầu tư tái cơ cấu nhà máy.

Tập đoàn Tây Giang được biết đến là một trong những doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực khai thác, chế biến sâu khoáng sản. Đơn vị đã có 7 công ty đang hoạt động khai thác và chế biến sâu khoáng sản tại các tỉnh như: Cao Bằng, Hà Giang, Lào Cai... và có sự hợp tác với nhiều đối tác nước ngoài như Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc... Sau quá trình thực hiện chuyển nhượng, cấp giấy chứng nhận đầu tư, cuối năm 2014, Tập đoàn này đã bắt tay vào triển khai “Dự án đầu tư cải tạo nhà máy luyện gang Bắc Kạn”.

Đây là dự án đầu tiên của Tập đoàn Tây Giang đầu tư tại tỉnh Bắc Kạn. Để chuyên biệt hóa trong công tác quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động, đơn vị đã giao cho Công ty CP Khoáng sản Tây Giang Bắc Kạn là đơn vị trực tiếp quản lý và khai thác dự án. Với tiêu chí “Làm giàu và gia tăng giá trị khoáng sản”, mục tiêu của dự án là: Đầu tư mới toàn bộ hệ thống dây chuyền thiết bị với công nghệ tiên tiến, đồng bộ từ khâu chuẩn bị nguyên liệu đến công đoạn luyện kim trong lò cao. Sản xuất gang và xỉ giàu Mangan nhằm chế biến sâu khoáng sản, tận thu và sử dụng triệt để toàn bộ nguồn quặng Fe-Mangan trữ lượng lớn của địa phương; sản xuất ra các sản phẩm có giá trị, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại thị trường trong nước và trên thế giới...

Phát triển gắn với bảo vệ môi trường

Sau 18 tháng triển khai với sự hỗ trợ, giám sát chặt chẽ của các chuyên gia hàng đầu, dự án đã thực hiện nhập khẩu lắp đặt 3.500 tấn thiết bị máy móc, tổng mức đầu tư gần 600 tỷ đồng. Ngày 25/2/2016, Nhà máy Gang Cẩm Giàng đã chính thức “nổ lửa” sau đúng một nửa thập kỷ ngừng hoạt động. Theo thiết kế, nhà máy có công suất mỗi năm đạt 40.000 tấn gang luyện thép, 60.000 tấn xỉ giàu mangan, 1.000 tấn bột kẽm, 4.500 tấn chì; tổng doanh thu 800 tỷ đồng/năm, đóng góp cho ngân sách tỉnh 100 tỷ đồng/năm.

Hiện nay, Công ty CP Khoáng sản Tây Giang Bắc Kạn đang tạo việc làm cho khoảng 180 lao động (trong đó 90% là người địa phương) với thu nhập bình quân 5 - 7 triệu đồng/người/tháng. Doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng nhà tập thể, bếp ăn trên diện tích 5.000m² cho CBCNV ở xa, để họ yên tâm gắn bó làm việc (người lao động không phải đóng chi phí liên quan đến nhà ở).

Điều đáng nói, theo Ông Trần Đại Minh - Chủ tịch HĐQT Công ty chia sẻ: đa số công nhân hiện nay của đơn vị là đội ngũ lao động đã từng làm việc tại nhà máy thuộc VEAM trước đây. Do đó, nhiều người đã có kinh nghiệm và những tác phong công nghiệp cần thiết, nhanh chóng bắt nhịp và chấp hành theo quy định của nhà máy; đồng thời được cho đào tạo, tập huấn thêm tay nghề kỹ thuật theo quy trình và yêu cầu công việc. Quan điểm của doanh nghiệp luôn lấy người lao động làm gốc, là nhân tố quan trọng góp phần chính để làm ra của cải vật chất. Chính bởi vậy, CBCNV được hưởng các chế độ ăn ca, bồi dưỡng, thưởng, đóng BHXH,... một cách đầy đủ, đúng quy định. Công ty còn chú trọng trang bị bảo hộ lao động và cải tạo điều kiện, môi trường làm việc cho công nhân, xây dựng không gian xanh - sạch - đẹp.

Cũng theo ông Minh, trong quá trình hoạt động, doanh nghiệp đã



Chủ trương tái cơ cấu Nhà máy Gang Cẩm Giàng đã quyết định sự thành công của đơn vị

nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp ngành, chính quyền tỉnh Bắc Kạn. Đặc biệt, để đảm bảo nguyên liệu, chúng tôi đã được Bộ tài nguyên môi trường cấp phép thăm dò khoáng sản tại mỏ quặng Nà Tùm và Bàn Tượng, (huyện Chợ Đồn). Bên cạnh đó, công ty cũng luôn phát huy ưu điểm của nhà máy là giảm thiểu ô nhiễm môi trường; sử dụng quặng sắt nghèo, trong quá trình luyện quặng sẽ tách và thu hồi triệt để các thành phần là gang và xỉ giàu mangan.

Ngoài ra, ngay từ khi tiến hành đầu tư, doanh nghiệp đã có những cải tiến để giảm thiểu đến mức tối đa, đặc biệt luôn thực hiện theo đúng đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thực hiện giám sát môi trường định kỳ theo đúng quy định của luật bảo vệ môi trường; cam kết mọi phát sinh liên quan đến môi trường nếu có sẽ được xử lý theo đúng quy định. Đơn cử như việc xử lý khí than lò cao (rất nguy hiểm nếu thải trực tiếp ra ngoài không khí), công ty đã áp dụng công nghệ để thu lại khí than, dẫn qua một hệ thống thiết bị lọc bụi và tái sử dụng trong việc đốt lò nung quặng sắt, lò sấy khuôn... bằng gió nóng. Nhờ đó, triệt tiêu triệt để khí độc thải vào môi trường, đảm bảo tỉ lệ CO tại khí thải qua ống khói < 2%.

Hoặc như dây chuyền xử lý nước cấp cho lò cao để làm mát một số thiết bị và sản phẩm..., với công nghệ tuần hoàn (75 - 80%), phần còn lại (15 - 25 %). Nước được bổ sung từ việc bơm trực tiếp từ suối gần nhà máy, sau khi đi qua các thiết bị làm mát sẽ được thu lại vào một bể lắng nhiều ngăn nên chất huyền phù sẽ lắng xuống, đảm bảo nhỏ hơn 100mgr/lít, đủ điều kiện dùng lại hoặc thải ra môi trường. Các vấn đề như: xử lý tiếng ồn, xử lý bụi, giảm nhiệt độ phát tán ra môi trường... cũng được chú trọng đầu tư. Tổng giá trị đầu tư cho các hạng mục trên lên tới hơn 100 tỷ đồng là con số “biết nói”, cho thấy sự quan tâm của đơn vị đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

Sau 1 năm trở lại sản xuất, Nhà máy Gang Cẩm Giàng, với sự đầu tư, vận hành một cách bài bản, có chiều sâu đã và đang mang lại nhiều triển vọng khả quan. Đồng thời, với bề dày kinh nghiệm của Tập đoàn Tây Giang; sự quyết tâm của tập thể CBCNV Công ty CP Khoáng sản Tây Giang Bắc Kạn; sự chia sẻ của chính quyền địa phương, tin rằng tương lai không xa doanh nghiệp sẽ vươn lên mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp khoáng sản của Bắc Kạn nói chung, xứng đáng với tiềm năng vốn có.

Ngọc Tùng



Doanh nhân Nguyễn Tuấn Linh Người nặng lòng với hồ Ba Bể

“**T**ương lai ở trong tay của mỗi người và cuộc sống là sự nỗ lực, không ngừng vươn lên. Dù đối mặt với khó khăn, thách thức hay mất mát, thì ý chí, lòng quyết tâm và sự dám nghĩ, dám làm sẽ giúp ta vượt qua tất cả...”. Đó chính là “chìa khóa” thành công của doanh nhân Nguyễn Tuấn Linh, Giám đốc Công ty TNHH Du lịch phiêu lưu cùng Mr Linh - một doanh nghiệp trẻ nhưng đã mang những “làn gió mới” cho ngành du lịch ở Bắc Kạn.

Và cũng chính từ tình yêu với mảnh đất, con người nơi đây đã giúp anh có thêm động lực để khẳng định bản thân và góp phần tạo ra nguồn sinh kế cho hàng trăm gia đình nơi vùng cao khó nghèo này...

Những cơ duyên. . .

Sinh năm 1987, trong một gia đình nông thôn ở huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, học hết phổ thông, Nguyễn Tuấn Linh thi đỗ vào một trường cao đẳng ở Hà Nội, chuyên ngành Ngoại ngữ. Anh gặp và đem lòng yêu thương một cô gái người dân tộc Tày, quê ở huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Người mà sau này đã cùng Tuấn Linh nên duyên vợ chồng.

Năm 2007, chàng thanh niên quê đất Tổ nhận lời về quê người yêu chơi. Và cũng chính chuyến đi hơn 1 tuần đó đã làm thay đổi cuộc đời anh. Tại đây, Tuấn Linh cảm thấy khá ngỡ ngàng trước cảnh đẹp của vùng quê với bốn bề rừng núi và mặt hồ trong xanh



Nguyễn Tuấn Linh và đối tác

rộng đến ngút ngàn. Cảnh vật hữu tình ấy với anh ngỡ như chỉ có trong chuyện cổ tích hồi lớp 2, qua lời kể của cô giáo...

Tình yêu với người con gái miền núi cộng với khung cảnh non nước thơ mộng khiến anh như thể đã gắn bó từ bao giờ, và muốn làm một điều gì đó để phát huy những giá trị này trong lĩnh vực du lịch. Thế nên, ngay sau khi tốt nghiệp ra trường (năm 2008), Nguyễn Tuấn Linh xin phép gia đình rồi khăn gói lên Ba Bể để lập nghiệp, ý định xin vào làm hướng dẫn viên du lịch ở Vườn Quốc gia Ba Bể. Tuy nhiên mong muốn của anh không thành vì

môi trường làm việc tại đây không giống như suy nghĩ.

Nhưng tình yêu trong anh dành cho mảnh đất, con người nơi đây không hề thay đổi mà ngày càng lớn lên, Tuấn Linh quyết định cùng người yêu xây dựng gia đình và gắn bó luôn ở đây. Vợ xin dạy học tại một trường phổ thông, còn anh vẫn nung nấu ước mong làm du lịch, quyết giúp Ba Bể “thức giấc”, để bà con được ấm no.

Thế rồi cơ duyên đến với anh. Trong một dịp hội xuân, Tuấn Linh đang tình nguyện dọn dẹp vệ sinh thì có một nhóm du khách nước ngoài đến đề nghị được phỏng vấn anh (sau này anh mới biết đó là các thành viên trong nhóm biên soạn cuốn sách “Thông tin du lịch toàn cầu”). Với khả năng giao tiếp tiếng Anh của anh chàng “miền núi” nên cuộc nói chuyện diễn ra khá cởi mở; các thông tin về hồ Ba Bể cũng được nhắc đến rất nhiều. Họ cũng không quên ghi lại số điện thoại của Tuấn Linh và khuyên anh nên mạnh dạn tập trung làm du lịch, hoặc đơn giản là quảng bá, giới thiệu về cảnh đẹp của địa phương.

Sau buổi trò chuyện ấy, Tuấn Linh càng thêm quyết tâm theo đuổi niềm đam mê của mình. Với ít vốn công nghệ thông tin, anh mày mò xây dựng trang điện tử “Thông tin du lịch Ba Bể”, cung cấp những địa điểm du lịch, cảnh đẹp của hồ Ba Bể có được trong quá trình tìm hiểu và sinh sống tại đây. Vợ chồng anh còn vay mượn người thân, bạn bè để đóng một chiếc thuyền nhỏ, đưa khách đi tham quan hồ.

Linh kể: một ngày hè năm 2012, tôi nhận được cuộc điện thoại của một người nước ngoài, đặt vấn đề thuê tổ chức tour du lịch, bao gồm đưa đi tham quan, ăn, nghỉ... tại Ba Bể. Họ cho biết đã lấy thông tin từ cuốn “Thông tin du lịch toàn cầu”, và lúc này tôi

mới nhớ lại câu chuyện với nhóm ký giả tại hội xuân năm nào”.

“Chuyến khách đầu tiên ấy, tôi được trả thù lao 30 đô la/ngày, số tiền khá lớn với lúc ấy. Từ sau đó, với một chiếc thuyền, một lán nghỉ bên hồ, một trang web và sự giúp đỡ của người vợ trẻ sau mỗi giờ lên lớp, công việc của tôi dần ổn định: khách đặt tour nhiều thêm, thu nhập theo đó tăng lên...”, Tuấn Linh nhớ lại.

Nhưng điều đó lại đặt ra cho anh yêu cầu phải hoạt động theo quy định của pháp luật. Cuối năm 2012, anh tạm dừng công việc để trở lại Hà Nội theo học một lớp nghiệp vụ du lịch, chuyên ngành “Hướng dẫn viên du lịch quốc tế” để hoàn thiện bản thân. Trong thời gian này, anh cũng nhận một số tour để hoàn thiện kỹ năng; tham gia tập sự ở Hòa Bình để học cách làm du lịch cộng đồng của người dân...

Hai năm vừa học, vừa làm nên khi tốt nghiệp, Tuấn Linh đã có một khoản vốn kha khá, đủ để mua một mảnh đất ở tại bản Cốc Tộc, xã Nam Mẫu (Ba Bể - Bắc Kạn). Hai vợ chồng quyết định xây một khu nhà để đưa đón và làm chỗ nghỉ du khách theo dạng “Homestay”. Thế nhưng, khi công việc đang tiến hành thì tai họa ập đến: vợ anh qua đời sau một tai nạn, bao dự định vẫn còn dang dở...

“Sự mất mát không gì đo lường khiến tôi gần như suy sụp. Nhưng may mắn với bản lĩnh và sự động viên của gia đình, bạn bè, đã không cho phép bản thân gục ngã, tôi đã gượng dậy để bước tiếp...”, chàng trai 30 tuổi tâm sự.

“Khó khăn chỉ thực sự qua đi khi người mẹ nuôi người Anh (Tuấn Linh nhận khi vừa làm, vừa học ở Hà Nội) cho tôi vay 20.000 đô la để tiếp tục theo đuổi dự án, cũng là tâm niệm lớn nhất của vợ tôi” - Linh xúc động kể.



Mr Linh's Homestay - nơi bắt đầu cho những ước mơ của vợ chồng anh



Thông qua Mr Linh's Adventures, khách du lịch nước ngoài đến Ba Bể ngày càng nhiều.

Đến cuối năm 2014, công trình này được hoàn thành và bắt đầu đón khách. Tuấn Linh còn giúp đỡ một số hộ dân trong bản, tận dụng những căn nhà sàn dân tộc Tày rộng rãi để làm Homestay. Cộng đồng dân cư tham gia vào hoạt động du lịch chủ yếu sống ở vùng đệm của Vườn Quốc gia Ba Bể, họ được giao lưu văn hoá, giới thiệu những nét đặc sắc đến với du khách, góp phần tăng thu nhập. Đồng thời, sự tham gia đó khiến du khách có ý thức hơn trong việc bảo vệ thiên nhiên, nhất là công tác giữ rừng có hiệu quả hơn.

Ngoài việc hướng dẫn bà con, anh còn sẵn sàng giới thiệu khách cho mọi người để cộng đồng cùng phát triển. Bên cạnh đó, để thu hút khách du lịch, Tuấn Linh đã mở thêm Website: www.dulichhobabe.com, cung cấp thông tin về những điểm du lịch và địa chỉ, số điện thoại của các Homestay cho du khách có thể dễ dàng tra cứu, lựa chọn.

...và sự tâm huyết

Tuy không sinh ra và lớn lên ở Ba Bể, nhưng đối với Nguyễn Tuấn Linh từ lâu nơi đây đã trở thành quê hương thứ hai bởi nó đã dung dưỡng và vun đắp cho những hoài bão của anh trở thành hiện thực; nơi ghi dấu những bước ngoặt của cuộc sống, của sự nghiệp và gia đình anh.

Công việc ngày càng ổn định, lượng du khách nhất là khách nước ngoài đến Ba Bể nhiều hơn giúp lợi nhuận của Linh và bà con tại Ba Bể ngày càng tăng lên. Năm 2015, anh quyết định xuống Hà Nội, mở doanh nghiệp nhằm phát triển thị trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du khách. Công ty TNHH Du lịch Phiêu lưu cùng Mr Linh (Mr Linh's Adventures) của anh mới hơn một năm ra đời, đến nay đã trở thành đơn vị uy tín trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ du lịch sinh thái, mạo hiểm kết hợp khám phá tại Vườn quốc gia Ba Bể.

Từ sự am hiểu về đặc thù và những nét độc đáo của địa phương, Mr Linh's Adventures luôn là đơn vị tiên phong trong lĩnh vực phát triển du lịch mạo hiểm. Du khách đến với Ba Bể luôn có nhiều sự lựa chọn khác nhau như trekking - leo núi xuyên qua

các cánh rừng nguyên sinh từ bản Cốc Tắc của người Tày cho tới Khau Qua của người Mông và Nà Nghè của người Dao Tiền. Đặc biệt, đơn vị còn cung cấp các dịch vụ thú vị như chèo thuyền kayak, đạp xe ven hồ Ba Bể...

Với đội ngũ nhân viên trẻ trung, năng động am hiểu về lịch sử, địa lý, giỏi về chuyên môn của mình, Nguyễn Tuấn Linh còn mạnh dạn tìm hiểu và khai thác các tuyến tour mạo hiểm tại Hà Giang, Sapa (Lào Cai) và Bái Tử Long (Quảng Ninh)... Chất lượng dịch vụ của Mr Linh's Adventures cũng được nhiều du khách bình chọn trên các diễn đàn du lịch như Trip Advisor và được giới thiệu trong các cẩm nang du lịch trên toàn thế giới như Lonely Planet, Petit Futé...

Là người cầu thị, ham học hỏi, chàng giám đốc trẻ luôn sẵn sàng lắng nghe những yêu cầu của khách hàng để tạo nên những chương trình du lịch hấp dẫn nhất. Đề cao phương châm "We take you to the parts, others can't reach" ("Chúng tôi sẽ đưa bạn đến những vùng miền mà người khác chưa từng đặt chân"), Mr Linh's Adventures luôn luôn tìm kiếm những điểm đến mới và tạo ra trải nghiệm khác lạ cho du khách.

Đó là tâm huyết phát triển du lịch bền vững, du lịch gắn với trách nhiệm cộng đồng, địa phương. Và đối với Nguyễn Tuấn Linh, đây chính là niềm cảm ơn lớn nhất dành cho Ba Bể cũng như với tất cả những gì cuộc đời đã đem đến cho anh.

Ngọc Tùng

Trong quá trình khảo sát rừng để xây dựng chương trình du lịch trekking, Nguyễn Tuấn Linh đã tình cờ phát hiện một hang động lớn tại bản Vàng, xã Hoàng Trĩ. Hang này được người dân địa phương gọi là Thẩm Phầy, cũng được gọi là hang "Lọ Mọ", có chiều dài khoảng 5 - 7 km. Trong lòng hang, có rất nhiều dải thạch nhũ hình thù độc đáo cùng dòng suối lớn tạo nên cảnh đẹp vô cùng kỳ thú. Đây được ví như "Sơn Đoòng của Bắc Kạn", có tiềm năng rất lớn về du lịch. Hiện nay, Mr Linh's Adventures đang đề xuất với chính quyền và ngành chức năng tỉnh Bắc Kạn cho khảo sát và lập dự án khai thác điểm du lịch quý giá này.



Khám phá hang "Sơn Đoòng của Bắc Kạn"

Họ đã trở thành ĐÀN ÔNG

Tiếng người dẫn chương trình rành rọt vang trên loa phóng thanh:

- Sinh viên năm thứ tư khoa Văn trường đại học X, Phạm Vân Ngọc với tham luận: “Sự hy sinh - Những giá trị đích thực của nó thông qua số phận người phụ nữ trong chiến tranh giữ nước”.

Đã gần hết giờ buổi sáng của hội thảo khoa học sinh viên khoa Văn các trường đại học. Hội trường ồ lên - Lại chiến tranh, đây có phải văn đàn đâu, lật xối làm gì mắng hiện thực cũ mèm ấy - Rách việc thế, chiến tranh thì can hệ gì đến hội thảo khoa học này - Mà biết quái gì về chiến tranh. Nữ sinh Vân Ngọc thoáng chút ngập ngừng. Rồi cô mạnh dạn từng bước một, đỉnh đặc tiến lên bục diễn đàn. Dáng vẻ dứt khoát ấy, cộng vào tà áo dài trắng tha thướt và một khuôn mặt đẹp dịu dàng, bất ngờ làm hội trường ồn ã ầm ĩ hẳn đi. Bằng một giọng run run, cô trình bày quan điểm của mình dựa trên các luận cứ khoa học đã được thử thách và một loạt dẫn chứng minh họa. Tham luận rất ngắn. Thoạt đầu chẳng có gì đáng nói. Hội trường im lặng. Thử im lặng miễn cưỡng và có phần thờ ơ. Vấn đề không mới. Sự hy sinh ấy thời gian đã nghiền ngẫm nó đầy đủ. Chỉ đến phần cuối cùng của tham luận, nữ sinh đặt vấn đề trên nền một dẫn chứng cá biệt, lạ lẫm thì hội trường hoàn toàn sôi động. Có mặt ở cuộc hội thảo, ngoại trừ số ít các nhà văn, nhà lý luận, nghiên cứu và giảng dạy văn học, còn đa phần là sinh viên. Cô ta nói gì thế nhỉ? Sao lại thế? Hơn một nửa số người có mặt rầm lên phản đối. Tham luận kết thúc trong tiếng bàn tán, bất bình. Cô gái sững sờ. Mặt cô từ đỏ bừng chuyển dần sang trắng bệch. Phản ứng mạnh mẽ và đột ngột của người nghe khiến cô chôn chân, chết lặng. Phải đến mấy giây cô mới bình tĩnh được. Giọng nói ai đó căng như loạt liên thanh quát mạnh vào khuôn mặt đang ngơ ngác của cô: “Đào lộn mọi giá trị. Không cần sự hy sinh nhờ nhuốc ấy. Điên!”. Cô gái rùng rùng người rồi đỏ sập xuống. Một tích tắc. Cô bật dậy cũng rất nhanh, ào chạy khỏi hội trường. Vấp. Ngã. Lại vấp. Hội trường ầm ĩ, ngột ngạt. Không đành được, tôi băng theo. Có một cái gì đó ào ập trên khuôn mặt ngây thơ của cô gái. Cô lau thật nhanh những giọt nước mắt đang tứa ra. Khoảnh khắc. Giọng cô gấp gáp:

- Chú! chú từng là người lính, từng cầm bút. Chú trả lời cháu đi. Chiến tranh đã lâu đâu, sao mọi người quên nó nhanh đến vậy? Tại sao không chấp nhận sự hy sinh nhiều thua thiệt ấy? Đạo lý ư, chiến tranh mà, tại sao lại coi điều đó làm hoen

ố chiến thắng? Trả lời cháu đi, kìa chú!

Im lặng.

- Cha cháu là một trong những người đã trở thành đàn ông khi đi qua cuộc đời cô ấy. Chú đã biết điều đó. Sao chú vẫn im lặng. Chú cần phải biết thêm điều này. Mỗi khi gặp khó khăn tưởng chừng như phải gục ngã, bao giờ cha cháu cũng gượng dậy bằng được. Vì cái gì? Chính vì người đàn bà năm trước. Cho dù thời gian đã qua đi, nhân cách của cô ấy không hề bị hoen ố.

Im lặng.

- Tại sao thế? Không! không! Chú trả lời cháu đi. Đừng im lặng, chú. Cháu van chú. Sao? Chú nhẩn tâm thế? Độc ác!

Im lặng.

Tôi xiết chặt tay cô gái. Bằng một sức mạnh của sự đố vỡ, cô văng khỏi tay tôi và vùng chạy thật nhanh. Tôi đứng lặng. Loa phóng thanh lại vang rành rọt:

- Sinh viên năm thứ tư trường đại học Z Nguyễn Trung Hiếu với tham luận: “Thi pháp ảo trong thơ điên của Hàn Mặc Tử”.

Năm ấy chị hai mươi hai tuổi và tròn một tuổi quân.

Đó là quãng thời gian ác liệt nhất của chiến tranh chống Mỹ. Binh trạm của chị nằm kề sát mặt trận. Những đoàn quân sau chặng dài hành quân mệt mỏi, nằm tập kết tại binh trạm để rồi tỏa ra khắp các hướng chiến trường. Chị là chiến sĩ quân lương. Kho của chị nằm giữa một cánh rừng đại ngàn. Tiếng là đại ngàn song bom đạn đã phát đi quang quẻ những tầng cây rậm rịt. Vào đến đây số chiến sĩ nữ như chị thật hiếm. Cả binh trạm vài trăm con người chỉ có dăm người là nữ. Duy nhất chị là người thành phố. Chị không đẹp - Đây là chị tự đánh giá mình. Điều ấy đúng, nếu như chị vẫn còn ở thành phố quê hương. Nhưng ở đây, giữa hoang vắng của rừng rú, giữa ghê rợn của chiến tranh với vóc dáng thon thả, tóc đen mượt, nước da trắng của người thành phố lại chưa trải qua sốt rừng, chị là người đẹp nhất. Sát kho chị có một con suối. Nước lạnh phắc, trong vắt. Suối không sâu nhìn thấy cả ánh vàng dưới đáy. Chị có thói quen tắm buổi sáng. Vì thói quen này chị bị phê là tiểu tư sản. Cái đó là tất nhiên đối với một chiến sĩ nữ là người thành phố. Chị có học. Văn khoa hẳn hoi. Đồ đại học thì tình nguyện đi vào chiến trường....

(còn nữa)

QUÝ ĐỘC GIẢ THÂN MẾN! TUẦN VỪA QUA TC VHDN NHẬN ĐƯỢC CÂU HỎI VỚI NỘI DUNG NHƯ SAU:

Hỏi: Anh Hồ Minh Lâm, ở Thái Bình có câu hỏi: Đối với công ty cổ phần, lợi ích liên quan của công ty được công khai như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 59 Luật Doanh nghiệp năm 2014, trường hợp điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai hóa lợi ích và người có liên quan của công ty thực hiện theo quy định sau:

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2014 và các giao dịch tương ứng của họ với công ty;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014 phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014 được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội

dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Luật sư Vũ Minh Tiến

Hỏi: Bà Huỳnh Mai Hoa, đang làm việc tại công ty cổ phần tỉnh Thanh Hóa có câu hỏi: Đề nghị Hộ thư bạn đọc cho biết pháp luật quy định về việc trình báo cáo hàng năm đối với công ty cổ phần như thế nào?

Trả lời: Theo Điều 170 Luật Doanh nghiệp năm 2014, việc trình báo cáo hàng năm được quy định như sau:

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.

2. Đối với công ty cổ phần mà pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của công ty cổ phần phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2014 phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

4. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn.

Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2014 trong thời gian hợp lý.

Luật sư Vũ Minh Tiến

QUỸ NHÀ VĂN LÊ LỰU PHÁT ĐỘNG CUỘC THI VIẾT TRUYỆN NGẮN VÀ KÝ 2015 - 2017

**Quỹ nhà văn Lê Lưu, Hội Nữ trí thức Hà Nội chính thức phát động cuộc thi
viết truyện ngắn và ký 2015 - 2017, dưới đây là thể lệ cuộc thi.**

I. Thành phần ban giám khảo:

- Nhà văn Nguyễn Trí Huân - PCT Hội Nhà văn Việt Nam, CT Quỹ làm Trưởng ban Giám khảo;
- Nhà văn Lê Lưu : thành viên.
- Nhà thơ Trần Đăng Khoa: thành viên.
- Nhà văn Nguyễn Khắc Trường: thành viên.
- Nhà văn Lê Minh Khuê: thành viên.
- Nhà văn Khuất Quang Thụy: thành viên

1. Nội dung:

Cuộc thi viết về đề tài “Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam; về đời sống, sự nghiệp của các Doanh nhân và Nữ trí thức Thủ đô tiêu biểu”.

2. Đối tượng dự thi:

Tất cả công dân Việt Nam trong và ngoài nước.

3. Điều kiện dự thi:

Mỗi tác giả gửi không quá 05 tác phẩm, mỗi tác phẩm không quá 5000 (năm nghìn từ).

Tác phẩm dự thi chưa tham gia cuộc thi nào, Ban tổ chức không trả lại bài dự thi.

Cuộc thi không nhận truyện dài, tiểu thuyết.

Bản thảo được đánh máy trên một mặt giấy rõ ràng, ghi kèm địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ của tác giả.

Ngoài bì thư phải ghi rõ “Bài dự thi viết về đề tài Nông nghiệp, nông thôn Việt Nam; về đời sống, sự nghiệp của các Doanh nhân và Nữ trí thức Thủ đô tiêu biểu”.

Hoặc gửi bản thảo qua Email: quynhanleluu@gmail.com; hthoainguyen@gmail.com

Các tác phẩm được chọn sẽ được đăng tải trên Tạp chí Văn hoá Doanh nhân và Báo điện tử vhdn.vn.

4. Giải thưởng.

- 01 giải nhất: Trị giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).
- 02 giải nhì: Mỗi giải trị giá 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- 03 giải ba: Mỗi giải trị giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

Và một số giải khuyến khích.

5. Thời gian:

Thời gian nhận tác phẩm dự thi tính từ ngày phát động (14/01/2015) đến hết ngày 30/08/2017.

Trao giải vào tháng 10/2017.

6. Nơi nhận tác phẩm dự thi:

Cá nhân và tập thể có thể gửi bài đến trực tiếp hoặc qua bưu điện đến các địa chỉ sau:

- Văn phòng thường trực Quỹ nhà văn Lê Lưu: tầng 1, nhà I, ngõ 319 đường Tam Trinh, Q. Hoàng Mai, Hà Nội. Hoặc qua Email: quynhanleluu@gmail.com ; hthoainguyen@gmail.com; Hoặc Nhà báo Trần Thị Hoài, ĐT: 0904822348.

Ban tổ chức trân trọng thông báo!



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐỨC

Từ ngày 11/5/2017 phát hành

LÔ TÔ 5G

**TRÒ CHƠI
MỚI**

5 CƠ HỘI TRÚNG THƯỞNG



**Tăng thêm giá trị giải thưởng
từ ngày 1/6/2017**

**Người chơi chọn 2 số từ 00 đến 99, so với
2 số cuối giải Đặc biệt và 4 lần quay của giải Bảy**

MỆNH GIÁ VÉ	ĐIỀU KIỆN TRÚNG THƯỞNG	GIẢI THƯỞNG
50.000Đ	Trùng 2 số cuối giải Đặc biệt hoặc trùng 1 lần quay giải Bảy	720.000Đ
	Trùng 2 số cuối giải Đặc biệt và trùng 1 lần quay giải Bảy	1.440.000Đ
20.000Đ	Trùng 2 số cuối giải Đặc biệt hoặc trùng 1 lần quay giải Bảy	288.000Đ
	Trùng 2 số cuối giải Đặc biệt và trùng 1 lần quay giải Bảy	576.000Đ

XỔ SỐ KIẾN THIẾT - ÍCH NƯỚC LỢI NHÀ

Thông tin kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc công bố tại Website: www.xosothudo.com.vn
Tường thuật trực tiếp quay số mở thưởng: 18h00 hàng ngày trên kênh Lets Viet VTC9

Hương
vị
Tây
Bắc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHÈ TAM ĐƯỜNG

Tổ 01, Phường Tân Phong, TP. Lai Châu, Tỉnh Lai Châu

Điện thoại: 02313 875 226 - 02313 875 985 | Fax: 0231 379 1695

Email: congtychetamduong@gmail.com | www.tamduongtea.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI HÀ NỘI

Số 08, A32, Ngõ 347 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0911 647 888

Email: tamduongtea@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Số nhà 009, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 22, P. Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Điện thoại: (+84) 02133 876 297 - Fax: (+84) 02133 876 926

MST: 6200000230 - Chủ tịch HĐQT: VÌ VĂN CHUNG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tiền thân là Công ty Cấp phát nước Lai Châu, được thành lập theo Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 31/01/2004 của UBND tỉnh Lai Châu.
- Ngày 30/12/2005, UBND tỉnh Lai Châu ra Quyết định số 1789/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp thoát nước Lai Châu thành Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu.
- Khi bắt đầu thành lập, Công ty chỉ có 01 đồng chí giám đốc, 03 phòng ban bộ phận: Phòng tổ chức - Hành chính, Phòng Kế toán - Tài vụ và phòng Kế hoạch - Kỹ thuật với tổng số cán bộ công nhân viên lao động là 09 người, tổng công suất thiết kế cả Công ty mới có 2.000m³/ngày đêm. Sau 10 năm xây dựng và phát triển, đến nay Công ty đã có những bước phát triển ngày càng vững mạnh.
- Ngày 31/03/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đã có quyết định số 261/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu thành Công ty cổ phần.
- Ngày 05/01/2016 Công ty TNHH Xây dựng và Cấp nước Lai Châu chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.
- Ngày 13/6/2017 Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu thay đổi giấy phép kinh doanh lần 4

HOTEL THAI BINH

Địa chỉ: Cổng Vườn Quốc Gia Ba Bể, Xã Khang Ninh, Huyện Ba Bể, Tỉnh Bắc Kạn

Tel: 02093.894.468 - Email: tru.babelake@gmail.com

Facebook: Khách sạn Thái Bình Ba Bể

Giám đốc: Đinh Công Trứ (Di động: 0982.006.103)

